



NHỮNG CÂU CHUYỆN KỲ LẠ CỦA DARREN SHAN

HỒ LINH HỒN

THE LAKE OF SOULS

1 TRONG 100
QUYỂN SÁCH
BỘ GIÁO DỤC ANH
NHUYỄN ĐỌC

DARREN SHAN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hồ linh hồn – The lake of souls

Darren Shan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

<u>MỞ ĐẦU</u>	
<u>CHƯƠNG MỘT</u>	
<u>CHƯƠNG HAI</u>	
<u>CHƯƠNG BA</u>	
<u>CHƯƠNG BỐN</u>	
<u>CHƯƠNG NĂM</u>	
<u>CHƯƠNG SÁU</u>	
<u>CHƯƠNG BẢY</u>	
<u>CHƯƠNG TÁM</u>	
<u>CHƯƠNG CHÍN</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI MỘT</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI HAI</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI BA</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI BỐN</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI LĂM</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI SÁU</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI BẢY</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI TÁM</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI CHÍN</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI BA</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM</u>	

MỞ ĐẦU

Hôm đó cái chết đã được an bài, nhưng không biết cho chúng tôi hay cho con beo.

Những con beo đen thật sự là những con báo gấm. nếu bạn nhìn gần, sẽ thấy những đốm mờ lẩn thong lớp lông của chúng. Nhưng, trừ khi là trong sở thú, đổ ai dám lại gần một con beo để nhìn cho rõ, đúng không? Chúng là một trong những sát thủ to lớn nhất của thiên nhiên. Chúng di chuyển vừa tốc độ vừa êm ru. Chỉ một cú phóng chúng đã lên tới đỉnh cao nhất. bạn không thể chạy thoát, vì chúng chạy nhanh hơn. Bạn không thể leo trốn, vì chúng cũng biết leo trèo. Cách tốt nhất là tránh xa chúng hoàn toàn, trừ khi bạn là một thợ săn đại tài, dạn dày kinh nghiệm và luôn trang bị... một khẩu súng trường.

Harkat và tôi chưa bao giờ săn bắt loài beo. Vũ khí “tối tân” nhất của chúng tôi chỉ là mấy con dao bằng đá, một cây gậy dài, đầu tròn như dùi cui. Vậy mà, chúng tôi ở đó, sát miệng cái hố đào từ hôm trước, lom lom nhìn con nai chúng tôi đã bắt làm mồi nhử con beo. Suốt mấy tiếng, chúng tôi núp sau bụi rậm, rồi tay nắm chặt vũ khí thô sơ, khi nhận thấy một vật dài màu đen lấp ló sau những cây cối quanh đó. Một cái mũi đầy ria ló ra từ sau một thân cây, đánh hơi không khí. Một con beo. Tôi thúc nhẹ Harkat. Chúng tôi nín thở nhìn, chờ người vì sợ. mấy giây sau, con beo quay đi, nhẹ nhàng tiến vào khu rừng âm đạm.

Harkat và tôi thì thầm bàn luận. Theo tôi, con beo đã cảm thấy có bẫy và sẽ không trở lại nữa. Harkat không đồng ý. Hắn nghĩ con beo sẽ trở lại. Nếu chúng tôi lùi xa hơn, chắc chắn nó sẽ phóng tới ngay. Vì vậy chúng tôi lách tới cuối bụi rậm. từ đây chỉ lờ mờ nhìn thấy được con nai.

Chúng tôi im lặng suốt mấy tiếng nữa. khi tôi vừa định lên tiếng báo chỉ mất thì giờ vô ích, chợt nghe tiếng di động của một con thú lớn. Con nai điên cuồng nhảy chồm chồm. có tiếng gầm gừ trong họng từ phía bên đó, nó sẽ bị lọt ngay vào bẫy và bị giết chết trong hố. Như vậy chúng tôi sẽ không phải chiến đấu với nó.

Tôi nghe tiếng cành khô gãy khi một thân thể nặng nề đập lên lớp cành lá phủ trên hố, rồi rơi phịch lên những cọc nhọn chúng tôi đã cắm dưới đáy. Một tiếng rống dữ dội vang lên, rồi hoàn toàn yên lặng.

Harkat từ từ đứng dậy, nhìn qua bụi rậm. tôi cũng đứng theo, ngập ngừng nói:

- Được rồi.

Harkat cười:

- Cậu có vẻ... không tin tưởng lắm.

- Ồ không. Tin chứ.

Cười lớn, tôi bước lại gần hố. Harkat cảnh giác:

- Thận trọng.

Tiến lên trước tôi, anh ta di chuyển sang trái, ra dấu cho tôi đi bên phải. Nắm chặt con dao,

tôi đi vòng cho tới khi chúng tôi đối diện nhau từ hai bên hố.

Harkat không nói hết câu. Từ trên những cành cây gần tôi, thấp thoáng có sự di chuyển. Một vật đen, dài bay vút xuống, móng vuốt xèo ra, hàm mở rộng... rồi con beo phóng xuống tôi, với tiếng gầm đặc trưng.

Hôm đó cái chết đã được an bài.

CHƯƠNG MỘT

Sáu tháng trước.

Sau trận đánh của chúng tôi với ma-cà-chóp, chuyển đi ngược lên đường hầm vừa mới mở vừa chậm chạp. chúng tôi đã để tro cốt của ông Crepsley lại chính trong cái hố mà ông đã ngã xuống. Tôi muốn chôn cất ông, nhưng không còn lòng dạ nào làm việc đó nữa. Điều tiết lộ của Steve: nó là Chúa tể Ma-cà-chóp, làm tôi quá bối rối. Người thầy, người bạn thân thiết nhất của tôi đã bị giết chết. Thế giới của tôi nát tan từng mảnh. Sống hay chết, với tôi chẳng còn ý nghĩa gì.

Đi bên tôi là Harkat và Debbie. Phía trước là ông Vancha và bà Alice Bufgess. Debbie từng là bạn gái của tôi, nhưng bây giờ cô ấy đã là một phụ nữ, trong khi tôi vẫn mang thân thể của một thiếu niên. Lời nguyền khi trở thành ma-cà-rồng làm tôi mỗi năm năm mới già thêm một tuổi. Bà Alice là trưởng thanh tra cảnh sát. Ông Vancha đã bắt cóc bà ta khi chúng tôi bị cảnh sát bao vây. Bà và Debbie đã tham gia chiến đấu rất quyết liệt chống lại ma-cà-chóp. Tiếc thay không đạt được kết quả gì.

Chúng tôi đã nói hết với bà Alice và Debbie về cuộc chiến của Những-Vết-Theo, về sự tồn tại của ma-cà-rồng, nhưng họ không là những quái vật sát nhân như trong truyền thuyết. chúng tôi không giết người để nuôi thân. Chính những sinh vật kia – thị tộc na-cà-chóp – đã làm chuyện đó. Chúng đã ly khai khỏi ma-cà-rồng từ sáu trăm năm trước. chúng luôn hút cạn kiệt máu nạn nhân. Da chúng trở thành màu tím, mắt và móng tay đỏ lôm.

Hòa bình giữa hai bộ tộc kéo dài suốt một thời gian, cho đến khi một chúa tể Ma-cà-chóp xuất hiện. mục đích của tên thủ lĩnh này là dẫn dắt ma-cà-chóp vào cuộc chiến chống lại và tiêu diệt ma-cà-rồng chúng tôi. Nhưng nếu chúng tôi tìm ra và giết được hắn trước khi hắn thay đổi hoàn toàn trở thành một ma-cà-chóp, cục diện sẽ thay đổi.

Theo như lời lão Desmond Tí Nị đầy quyền năng nhìn thấu tương lai, thì chỉ ba ma-cà-rồng có khả năng giết được Chúa tể Ma-cà-chóp. Đó là hai ông hoàng ma-cà-rồng: Vancha March và tôi. Người nữa là ông Crepsley, ma-cà-rồng đã chuyển máu cho tôi và đã từng đối xử với tôi như một người cha. Ông đã gặp von người mà chúng tôi tưởng là Chúa tể Ma-cà-chóp và đã giết chết hắn. nhưng rồi ông bị Steve đẩy vào cái chết trong hố lửa đầy cọc nhọn, và sau đó nó cho tôi biết kẻ bị ông Crepsley giết chỉ là một nhân vật tế thần. Chính nó, Steve, mới là Chúa tể Ma-cà-chóp.

Không thể nào tin nổi ông Crepsley đã chết. Tôi cứ chờ một cái vỗ vai, và rồi ma-cà-rồng cao lớn, tóc màu cà rốt sẽ đứng ngay sau tôi khi tôi quay lại. Tay đưa cao ngọn đuốc, vết theo dài trên mặt sang lên, với nụ cười tinh quái, ông hỏi chúng tôi tưởng đi đâu mà thoát được ông sao. Nhưng chẳng bao giờ có được cái vỗ vai đó. Không bao giờ nữa. Ông Crepsley đã chết rồi. Chẳng bao giờ còn trở lại. nhưng lúc này tôi phải cố xua đuổi những ý nghĩ về Steve, để khóc thương ông Crepsley.

Khốn nỗi, tôi nào khóc được. Càng muốn gào lên, nước nở gọi tên ông, thì mắt tôi càng ráo hoảnh. Trong khi trong tôi nghẹn ngào, lòng tan nát, thì bên ngoài tôi lạnh lùng, bình tĩnh cứ như không chút cảm xúc gì với cái chết của ông.

Phía trước, ông Vancha và bà Alice dừng chân. Ông hoàng nhìn lại, hai mắt đỏ ngầu vì khóc. Trông ông thật thảm hại – trong lớp da thú, với hai chân trần và mái tóc bù rối – như một đứa trẻ lớn quá khổ đi lạc. Giọng khản đặc, ông nói:

- Sắp lên tới mặt đất rồi. Vẫn còn là ban ngày, chúng ta chờ tối chứ? Nếu bị phát hiện thì...

Tôi lẩm bẩm:

- Thì cũng chẳng sao. Cháu bắt cần...

Debbie nước nở:

- Tôi không muốn ở lại đây đâu. Những đường hầm này khủng khiếp quá.

Bà Alice nhăn nhó gỡ những mảnh máu khô trên mái tóc trổng, nói:

- Tôi cần báo cho người của tôi biết là mình còn sống. Dù chưa biết phải giải thích với họ thế nào đây.

Ông Vancha cầu nhàu:

- Thì cứ nói sự thật.

Bà chánh thanh tra nhú mày:

- Khó lắm. Chắc tôi phải đặt ra một chuyện...

Bà bỗng ngưng bật. Một bóng người vừa xuất hiện trong tối, chặn ngang đường, phía trước chúng tôi.

Bật lên một tiếng rửa, ông Vancha rút shuriken – vũ khí phóng xa hình ngôi sao mà ông luôn dắt quanh ngực.

Kẻ lạ mặt đưa cao tay, nói:

- Bình tĩnh, Vancha.

Ông Vancha nghi ngờ nói:

- Evanna?

Người đàn bà phía trước chúng tôi búng ngón tay. Một ngọn đuốc trên đầu tỏa sang, soi rõ bà phù thủy xấu xí đã cùng chúng tôi truy lùng Chúa tể Ma-cà-chóp hồi đầu năm. Bà ta chẳng thay đổi chút nào. Thấp lùn, cơ bắp cuồn cuộn, tóc dài bù rối, tai nhọn hoắt, mũi nhỏ xíu, mắt bên nâu bên xanh (màu mắt liên tục đổi từ trái sang phải), thân hình đầy lông lá, móng tay dài

sắc bén và thay vì mặc quần áo, bà ta cuốn quanh người những sợi dây thừng màu vàng.

Đôi mắt to xanh lè mở lớn đầy nghi hoặc, Harkat hỏi:

- Bà làm gì... tại đây?

Trong Trận Chiến của Các Vết Thẹo, Evanna đứng trung lập. nhưng cũng có thể giúp đỡ hay gây cản trở cho bất cứ phe nào tùy hứng.

Bà phù thủy cười nói:

- Ta đến nói vĩnh biệt linh hồn Crepsley.

Tôi thần thờ nói:

- Trông bà có vẻ quá thản nhiên vì cái chết của ông ấy.

- Ta đã thấy trước cái chết của hắc tử mấy chục năm trước, và đã khóc hắc tử từ khi đó rồi.

Ông Vancha hỏi:

- Bà đã biết Crepsley phải chết?

- Không chắc lắm, nhưng ta đã đoán là hắc tử phải bỏ mạng.

- Vậy là bà có thể ngăn cản chuyện đó xảy ra?

- Không đâu. Những kẻ có khả năng nhìn thấu tương lai đều bị cấm can thiệp vào những sự kiện đó. Để cứu Crepsley là ta phạm luật, và sẽ gây ra nhiều xáo trộn.

Bà phù thủy vươn một bàn tay – dù đứng cách xa ông Vancha nhiều mét – những ngón tay bà dịu dàng nâng cằm ông lên:

- Dù rất quý mến Larten, nhưng ta không thể tự mình cứu hắc tử được. Số phận của hắc tử không do ta quyết định.

- Vậy thì do ai?

- Do chính hắc tử. Hắc tử đã chọn con đường sẵn lung Chúa tể Ma-cà-chóp, tự dẫn thân vào các đường hầm, tự lên khan đài chiến đấu. Hắc tử có thể bước ra khỏi những trách nhiệm của mình nhưng... hắc tử đã quyết định không làm thế.

Ông Vancha trừng trừng nhìn bà phù thủy, rồi cúi xuống. Tôi thấy những giọt nước mắt của ông rơi trên nền đất. Ông lẩm bầm nói:

- Xin lỗi công nương. Tôi không có ý trách bà đâu. Chỉ vì trong lòng tôi đang ngùn ngụt ngọn lửa căm hờn...

- Ta biết.

Rồi quay nhìn tất cả chúng tôi, bà ta nói:

- Các ngươi phải đi theo ta. Ta có điều cần nói nhưng nên nói bên ngoài. Trong này ô nhiễm toàn mùi phản bội và chết chóc.

Quay qua Alice Burgess bà hỏi:

- Cho ta vài tiếng đồng hồ được chứ. Ta hứa sẽ không giữ bà lâu hơn đâu.

Bà chánh thanh tra cảnh sát khịt mũi rồi nói:

- Thêm vài tiếng cũng chẳng có gì thay đổi.

Evanna nhìn tôi, Debbie, Harkat và ông Vancha. Chúng tôi nhìn nhau dọ ý, rồi cùng gật đầu và theo bà phù thủy ra khỏi đoạn cuối đường hầm, bỏ lại sau lưng bóng tối chết chóc.

Evanna đưa ông Vancha một tấm da nai rộng, để ông phủ đầu và vai, tránh những tia sang mặt trời. Theo sau bà phù thủy, chúng tôi rảo bước nhanh qua đường phố. Chắc bà Evanna đã niệm chú để che đậy chúng tôi, vì dù mặt mày quần áo bê bết máu, chúng tôi không bị mọi người nhận ra. Tới một khu rừng nhỏ bên ngoài thành phố, chúng tôi dừng chân. Tại đây, Evanna đã cất một trại nhỏ giữa rừng. Sau lời đề nghị của bà, chúng tôi ngồi và ngốn ngấu trái cây tươi cùng nước ngọt.

Trong khi mọi người đều lặng lẽ ăn, tôi quan sát bà phù thủy, thắc mắc vì sao bà ta có mặt tại đây. Nếu thật sự tới để vĩnh biệt ông Crepsley, bà ta phải xuống hầm, nơi có hố tro tàn của ông chú. Evanna là con gái của lão Tí Nị. Lão đã tạo ra bà bằng cách hòa trộn máu của một ma-cà-rồng với máu của một con sói cái. Ma-cà-rồng và ma-cà-chóp đều bị vô sinh, không thể có con. Nhưng Evanna có khả năng có con với một đàn ông thuộc bất cứ bộ tộc nào. Chúng tôi đã gặp bà ta sau một thời gian ngắn truy lùng Chúa tể ma-cà-chóp, và bà ta đã xác nhận lời tiên tri của lão Tí Nị. Đó là: chúng tôi có bốn cơ hội để giết tên Chúa tể. Và bà ta còn thêm lời cảnh giác, nếu thất bại, hai người trong chúng tôi sẽ chết.

Ông Vancha ăn xong trước, ngồi thẳng dậy, ợ một cái, bảo bà Evanna:

- Nói đi

- Các người đang tự hỏi đã sử dụng mấy cơ hội rồi? Câu trả lời là... ba. Lần đầu, các người đấu với ma-cà-chóp trong một trảng cỏ và để Chúa tể của chúng chạy thoát. Lần thứ hai, phát hiện ra Steve Leonard là một ma-cà-chóp nửa mùa, các người đã bắt nó làm con tin – dù có nhiều khả năng giết nó. Lần ba, là khi Larten đối đầu với nó tại khan đài trên hố cọc nhọn.

Ông Vancha rít lên hỏi:

- Nghĩa là chúng tôi vẫn còn một cơ hội giết nó?

- Chính xác. Các thợ săn sẽ có một cơ hội gặp lại Chúa tể Ma-cà-chóp. Đây là cơ hội quyết định tương lai. Nhưng Steve Leonard đã rút vào một nơi khác, vì vậy, bây giờ các người có thể nghỉ ngơi.

Bà phù thủy quay sang tôi, vẻ mặt dịu xuống:

- Có thể lời nói của ta không làm mi bớt đau buồn. Nhưng hãy tin là linh hồn Larten đã bay lên cõi bình lai. Hắn chết một cách cao thượng, nên xứng đáng được phần thưởng đó. Hắn đã được yên nghỉ.

Ngước nhìn cành lá trên cao. Chờ đợi những giọt nước mắt tuôn trào, tôi khống khố nói:

- Cháu vẫn mong là ông ta có mặt tại đây hơn.

Chánh thanh tra Alice lên tiếng hỏi:

- Những ma-cà-chóp còn lại thì sao? Còn tên nào trong thành phố của tôi không?

Evanna lắc đầu:

- Chúng chuẩn hết rồi.

- Liệu chúng sẽ trở lại không?

Với tia mắt sang rực của bà chánh thanh tra, tôi thấy bà ta đang hy vọng chúng trở lại, để bà có thể tính sổ với chúng.

Bà Evanna mỉm cười:

- Không. Nhưng ta có thể nói, bà sẽ gặp lại chúng.

- Càng tốt. Alice rít lên. Tôi biết bà ta đang nghĩ tới Morgan James, một sĩ quan của bà, kẻ đã gia nhập ma mới. Đó là những con người bình thường, liên kết với ma-cà-chóp. Chúng cạo trọc đầu, bôi máu quanh vành mắt, xăm chữ M phía trên tai và mặc đồng phục màu nâu.

Debbie chùi sạch đất cát trên hai má, hỏi:

- Tóm lại... ác mộng đã hết chưa?

Trong đường hầm, cô giáo này đã chiến đấu như một con cọp cái, nhưng những sự kiện đêm qua vẫn làm cô run rẩy.

Câu trả lời của bà phù thủy đầy bí ẩn:

- Với cô... với lúc này thì... ác mộng qua rồi.

- Nghĩa là sao?

- Cô và chánh thanh tra cảnh sát có thể tránh xa khỏi Cuộc Chiến vũ Những Vết Thẹo. Có thể trở lại cuộc sống bình thường, và hãy làm như vụ này chưa hề xảy ra. Nếu là như thế, ma-cà-chóp sẽ không theo đuổi các người nữa.

Alice nói ngay:

- Tất nhiên là chúng tôi sẽ trở lại với cuộc sống của mình. Có thể làm gì khác nữa? Chúng tôi không là ma-cà-rồng. Chúng tôi sẽ không tham gia xa hơn vào cuộc chiến này.

- Có thể. Cũng có thể bà sẽ nghĩ khác khi có thời gian cân nhắc lại. Trở lại thành phố, cần có thời gian suy nghĩ, có những công việc phải thu xếp – nhưng... dù muốn hay không bà cũng sẽ quyết định ở lại...

Đảo mắt nhìn ông Vancha. Harkat và tôi, bà Evanna hỏi:

- Ba người định đi đâu?

Ông Vancha nói ngay:

- Tôi tiếp tục theo đuổi con quái vật Leonard đó.

Evanna nhún vai:

- Được thôi, nếu mi muốn. nhưng sẽ chỉ tốn sức và thời gian của mi thôi. Hơn nữa, mi sẽ tự đặt mình vào nòng nguy hiểm. Dù định mệnh đã an bài cho mi gặp lại nó lần nữa, nhưng nếu lúc này truy lùng nó, rất có thể mi sẽ vượt mất cơ hội quyết định cuối cùng.

Lầm bầm nguyên rửa, rồi ông Vancha hỏi bà phù thủy khuyên ông nên đi đâu. Evanna nói:

- Núi Ma-cà-rồng. Thị tộc của mi cần được biết về Chúa tể Ma-cà-chóp. Theo điều luật,

chúng không thể tự giết h lẫn, nhưng có thể tìm kiếm và chỉ điểm cho mi.

Vancha gật gù:

- Tôi sẽ tạm thời ngừng chiến đấu, để thu xếp cho tất cả lung sục nó. Ngay khi đêm xuống, tôi sẽ phi hành về Núi Ma-cà-rồng. Darren, cháu và Harkat đi cùng ta không?

Tôi nhìn ông hoàng, rồi cúi nhìn mặt đất, nói nhỏ:

- Không. Cháu đã có quá đủ chuyện với ma-cà-rồng và ma-cà-chóp rồi. Cháu biết mình là một ông hoàng, có bốn phận phải tham gia, nhưng cháu cảm thấy đầu sắp nổ tung ra rồi. Với cháu, ông Crepsley có ý nghĩa hơn bất kỳ thứ gì trên đời. Cháu cần xa tất cả những chuyện này, có thể một thời gian, có thể là mãi mãi.

- Tách khỏi những người quan tâm đến cháu lúc này là rất nguy hiểm.

Tôi thở dài:

- Nhưng cháu không thể làm khác được.

Tuy lo lắng vì quyết định của tôi, nhưng ông đành chấp nhận:

- Ta không đồng ý. Vì một ông hoàng nên đặt nhu cầu của thần dân trước nhu cầu của riêng mình... nhưng ta hiểu. Ta sẽ giải thích với mọi người. Sẽ không ai phiền trách cháu đâu.

Ông nheo mắt, hỏi Harkat:

- Ta đoán mi sẽ đi theo h lẫn?

Harkat kéo mặt nạ khỏi miệng (không khí gây độc cho những anh chàng tí hon da xám), ngượng ngập cười, nói:

- Tất nhiên.

Lão Tí Nị đã tái sinh Harkat từ một người chết. Harkat không biết kiếp trước mình là ai, nhưng anh ta tin là sẽ có thể khám phá ra, bằng cách gắn gó với tôi.

Ông Vancha hỏi:

- Cháu sẽ đi đâu?

- Không biết. Cháu chỉ chọn một hướng và...

Tôi ngừng bật khi một hình ảnh thoáng qua đầu. Hình ảnh của những chiếc xe xiếc, các cậu bé rắn và những cái võng. Tôi quyết định:

- Gánh Xiếc Quái Dị. Đó là nơi gần Núi Ma-cà-rồng nhất mà cháu có thể gọi là nhà mình.

Bà Evanna bật nói:

- Hay lắm!

Cái kiểu vừa nói vừa cười nhếch mép của bà, làm tôi thấy bà ta đã biết trước, là tôi sẽ quyết định trở lại Gánh Xiếc.

Mặt trời vừa lặn, chúng tôi sửa soạn chia tay. Dù biết sắp rất mệt mỏi, nhưng không ai ngủ. Vì hành trình tới Núi Ma-cà-rồng rất xa, nên ông Vancha là người ra đi đầu tiên. Khi chia tay, ông chỉ ôm tôi nói ngắn gọn:

- Hãy can đảm.
- Ngài cũng vậy.
- Ta thề, lần sau chúng ta sẽ giết Leonard.

Tôi gượng cười:

- Đúng thế.

Ông quay lưng, bắt đầu chạy, rồi vài giây sau, tăng tốc phi hành, mất hút vào bụi mù tăm tối.

Bà Alice và Debbie sửa soạn trở lại thành phố. Debbie yêu cầu tôi ở lại với cô, nhưng tôi không thể. Trong hoàn cảnh này tôi cần được một mình trong một thời gian. Cô khóc và kéo tôi gần hơn:

- Anh sẽ ở lại chứ?

Tôi ậm ừ:

- Anh sẽ cố gắng.

Bà phù thủy Evanna bảo:

- Nếu hắn không trở lại, mi vẫn có thể tìm ra hắn.

Đưa cho bà chánh thanh tra một cuộn giấy, bà nói tiếp:

- Hãy luôn giữ cuộn giấy này bên mình. Khi hai người quyết định vào cuộc, hãy mở ra xem.

Chánh thanh tra cảnh sát không hỏi gì thêm, lẳng lặng cất cuộn giấy và đứng chờ Debbie. Về khẩn khoản, Debbie nhìn tôi. Cô muốn tôi cùng đi – hay yêu cầu cô đi cùng tôi – nhưng lòng tôi nặng trĩu u sầu, không thể nghĩ được điều gì trong lúc này.

Tôi quay đi, tránh ánh mắt cô, nói nhỏ:

- Bảo trọng.
- Bảo trọng.

Cô ghen ngào nói, rồi bật khóc, loạng choạng chạy đi. Bà Alice vội nói:

- Tạm biệt.

Rồi hấp tấp chạy theo Debbie.

Hai người đàn bà dìu nhau, luồn lách qua những thân cây, trở lại thành phố.

Chỉ còn lại Harkat, bà Evanna và tôi.

Bà phù thủy hỏi:

- Biết Gánh Xiếc đang diễn tại đâu không?

Chúng tôi lắc đầu. Bà cười nói:

- May là ta biết, và cũng đi tới đó.

Đứng giữa chúng tôi, bà khoác tay trái tôi và tay phải Harkat. Ba chúng tôi băng qua rừng, đi khỏi thành phố và những hang động ngầm của cái chết, trở lại nơi đầu tiên tôi đã bắt đầu

CHƯƠNG HAI

Alexander Xương sườn đang ngủ trong một lớp xe lớn, treo trên cây. Ông ta luôn ngủ cong người – để giữ cho thân thể mềm dẻo và dễ dàng uốn éo vặn vẹo trong khi trình diễn. Thường thường ông đặt lớp xe trên một cái kệ đặc biệt, nhưng đôi khi, kéo lớp xe ra ngủ ngoài trời. Đó là một đêm lạnh lẽo giữa tháng mười một lộng gió, nhưng ông có một bao ngủ bằng lông thú để giữ ấm.

Trong khi Alexander đang ngáy khò khò, một bé trai cầm con gián rón rén lại gần, với ý định thả con gián vào miệng Alexander. Sau nó là anh trai và một đứa em gái mặt mày hớn hở, ngoắc tay thúc giục mỗi khi nó ngập ngừng dừng lại.

Bé trai vừa đến sát lớp xe, tay đưa lên thì mẹ chúng – luôn theo dõi những trò tinh nghịch của các con – ló đầu ra khỏi một căn lều gần đó. Chị ta ngắt đứt tai trái phóng vào nó. Như một boomerang*, đánh bật con gián khỏi mấy ngón tay mũm mĩm của thằng bé. Nó hốt hoảng kêu lên, rồi chạy lại với anh và em gái. Alexander vẫn ngủ tỉnh bơ, không hề biết gì.

Vừa đón bắt cái tai bay ngược về, gắn lại lên đầu, Merla vừa la mắng:

- Urcha! Nếu mẹ thấy con quấy rầy ông Alexander nữa, mẹ sẽ nhốt con vào với Người Sói cho tới sáng.

- Anh Shancus xúi con làm chứ bộ.

Nó rên lên vì bị thằng anh thúc một phát trúng sườn đau điếng.

Merla cắn nhần:

- Mẹ tin là Shancus xúi con, nhưng con đủ lớn để biết phải trái rồi mà. Shancus, không được bày trò phá phách nữa nghe không?

Cậu bé rần nhìn mẹ một cách rất ư là vô tội. Mẹ chúng nói thêm:

- Shancus, nếu đêm nay Urcha và Lilia gây chuyện nữa, là lỗi con đó.

Shancus hét toáng lên:

- Con có làm gì đâu. Chúng nó cứ...

- Đủ rồi!

Merla cắt ngang. Chị ta vừa tiếng tới gần ba đứa con, chợt nhìn thấy tôi đang ngồi dưới bóng một cây gần nơi ông Alexander ngủ. Mặt dịu lại, Merla kêu lên:

- Kia Darren. Cậu đang làm gì ở đây vậy?

- Tìm bắt mấy con gián.

Tôi gượng cười nói. Merla và chồng chị ta – Evra Von, người đàn ông rần, bạn lâu năm nhất

của tôi - đã rất tốt trong lần tôi tới đây mấy tuần trước. Dù đang trong tình trạng buồn khổ, tôi cũng phải cố tỏ ra vui vẻ để đáp lại lòng tốt của họ.

Merla nói:

- Lạnh lắm. Để tôi lấy cho cậu một cái chăn.

- Khỏi. Một tí sương giá này thì ăn thua gì đối với một ma-cà-rồng nửa mùa chứ.

- Được, nhưng trong khi còn ở ngoài này, cậu canh chừng giúp ba đứa nhỏ được không? Con rắn của Evra đang lột da, nếu cậu giữ mấy đứa trẻ ở ngoài được thì tốt quá.

- Yên tâm đi.

Vừa nói tôi vừa đứng dậy, phủi bụi, rồi lại gần ba đứa nhóc nhà Von. Lom lom nhìn tôi, thấy tôi có vẻ đạo mạo hơn lần trước, chúng chưa biết phải đối xử ra sao. Tôi hỏi:

- Các cháu thích làm gì nào?

Lilia lí nhí:

- Bắt gián.

Nó mới lên ba, nhưng trông như năm sáu tuổi vì lớp vẩy rắn đủ màu sắc. Giống Shancus, con bé nửa rắn nửa người. Còn Urcha lại là một người bình thường, nhưng rất thích được giống anh và em gái. Thỉnh thoảng nó dán những mảnh giấy thiếc sơn màu lên khắp người, làm mẹ nó tức điên lên.

Tôi bảo:

- Không chơi gián nữa. Còn thích gì khác nữa không?

Urcha nói ngay:

- Chú biểu diễn uống máu như thế nào đi.

Shancus giận dữ suýt em. Tôi hỏi Shancus. Thằng nhỏ được đặt theo tên tôi – Shan Darren.

- Sao? Nó có lỗi gì?

Shancus vén mái tóc vàng chanh, nói:

- Nó không được nói thế. Mẹ dặn không được nói bất cứ điều gì về ma-cà-rồng... sợ làm chú bực mình.

Tôi cười nói:

- Mẹ chỉ lo toàn chuyện vợ vắn. Không sao đâu. Các cháu cứ nói thoải mái. Chú không quan tâm.

Urcha lại hỏi:

- Vậy chú có thể biểu diễn uống máu cho chúng cháu xem?

- Chính xác.

Tôi nhăn mặt méo mồm làm ông kẹ, gằm gù trong họng. Mấy nhóc kêu ré lên, vừa thích thú vừa sợ, bỏ chạy nháo nhào. Tôi đuổi theo, hăm he xé toang bụng cả ba để uống máu.

Dù làm bộ vui vẻ với mấy đứa trẻ, tôi vẫn cảm thấy trong lòng trống trải, không quên được

cái chết của ông Crepsley. Mồm miệng nhạt nhẽo chẳng buồn ăn, mỗi đêm chỉ ngủ không hơn một tiếng. Từ khi ra khỏi hành thành phố, tôi chưa hề đụng đến máu. Không tắm rửa, thay quần áo, cắt những móng tay đã dài hơn móng tay người thường, cũng không hề khóc. Tôi cảm thấy trống rỗng, lạc long, và dường như chẳng còn giá trị trên cõi đời này nữa.

Khi tôi trở lại Gánh Xiếc Quái Dị, suốt ngày hôm đó ông Cao giam mình trong nhà xe với bà phù thủy Evanna, tới nửa khuya họ mới xuất hiện lại, và bà Evanna lẳng lặng ra đi. Ông Cao thu xếp cho tôi và Harkat đầy đủ: một cái lều, mấy cái võng và những gì chúng tôi cần thiết. Sau đó, ông nói chuyện suốt với tôi, ôn lại những chuyện về ông Crepsley và những gì chúng tôi cần thiết. Sau đó, ông nói chuyện suốt với tôi, ôn lại những chuyện về ông Crepsley và những gì hai người đã trải qua trong quá khứ. Ông liên tục hỏi tôi đủ chuyện, nhưng tôi chỉ gượng chì, lắc đầu. Tôi không thể nhắc đến tên ông ma-cà-rồng đã chết, mà không thất ruột và đầu óc tràn ngập đón đau.

Gần đây tôi cũng ít chuyện trò với Harkat. Anh ta muốn bàn bạc về cái chết của thầy tôi, nhưng tôi không thể, nên phải né tránh. Điều này làm Harkat rất bức xúc. Có lẽ tôi là một đứa ích kỷ, nhưng không thể làm khác được. Sự đau khổ đã chiếm ngự hết tâm hồn tôi, cắt rời tôi khỏi những con người quan tâm và mong muốn giúp đỡ tôi.

Mấy đứa trẻ nhà Von ngừng chạy, nhặt sỏi và cành cây ném vào tôi. Tôi cúi nhặt một cây gậy, nhưng khuôn mặt ông Crepsley khi bị Steve xô xuống cái hố đầy cọc nhọn lại thoáng hiện về trong trí. Thở dài ảo não, tôi ngồi xuống giữa sân, chẳng quan tâm gì đến lũ nhóc vừa phủ đầy đất cát, lá cây lên người vừa chọc ghẹo tôi. Chúng tưởng đây là một phần trong trò chơi. Tôi cứ ngồi như thế cho đến khi chúng phát chán, bỏ đi. Tôi ngồi đó, dơ bẩn và cô đơn, trong khi đêm xuống dần và không khí lạnh ngắt chung quanh.

Thêm một tuần trôi qua, càng lúc tôi càng lặng lẽ hơn. Chẳng buồn trả lời những câu thăm hỏi, dù chỉ là một tiếng gầm gừ như con thú. Ba hôm trước, Harkat đã cố làm tôi khuây khỏa, nhưng tôi quát mắng, và bảo anh ta hãy để tôi yên. Không nhin nổi nữa, Harkat nhào vào, nện cho tôi một phát. Tôi không né tránh nắm đấm to đùng, để mặc anh ta đánh tôi lăn xuống đất. Khi Harkat cúi xuống nâng tôi dậy, tôi gạt phắt anh ta. Từ đó, Harkat không nói năng gì với tôi nữa.

Quanh tôi cuộc sống vẫn bình thường. Mọi người trong Gánh Xiếc vẫn sôi nổi. Truska – người đàn bà có khả năng để râu mọc dài rồi thu ngắn lại theo ý muốn – đã trở lại sau mấy tháng vắng mặt. Một bữa tiệc lớn được tổ chức sau đêm diễn để mừng cô ta trở lại. Tràn ngập giọng nói tiếng ca. Tôi không tham dự. Ngồi một mình bên lề trại – mặt lạnh lung, mắt ráo hoảnh – tôi nghĩ đến ông Crepsley.

Quá khuya, một bàn tay vỗ lên vai tôi. Ngược lên, tôi thấy Truska tay cầm miếng bánh, cười nói:

- Chị biết em đang buồn, nhưng chắc em sẽ thích... cái này.

Truska vẫn đang đọc tiếng Anh và vẫn lẫn lộn từ khi nói.

- Cám ơn chị, nhưng em không đói. Rất mừng gặp lại chị. Chị khỏe chứ?

Truska không trả lời, lom lom nhìn tôi rồi... úp miếng bánh lên mặt tôi. Tôi nháy dựng lên:

- Làm trò gì vậy!

- Ha ha! Vì cái mặt xì xì một đồng của em đó. Darren, chị biết em buồn, nhưng không thể lúc nào cứ ngồi xù xù như một con gấu thế này.

- Chị không biết gì hết. Chị không hiểu là em đang cảm thấy thế nào. Chẳng ai biết gì hết.

- Em tưởng em là kẻ duy nhất mất người thân yêu sao? Chị có chồng và con gái. Họ đã bị những ngư phủ tàn ác giết chết.

- Xin lỗi. Em không biết.

Ngồi xuống bên tôi, Truska vén tóc khỏi mắt, ngược nhìn trời:

- Ở đây không ai biết chuyện này. Đó là nguyên nhân chị đã bỏ nhà, gia nhập Gánh Xiếc Quái Dị. Đau khổ khủng khiếp nên chị không thể nhìn cảnh cũ nổi nữa. Con gái chị chết khi chưa đầy hai tuổi.

Tôi muốn nói mà cổ họng như bị bóp nghẹn. Truska tiếp tục:

- Cái chết của người thân yêu là điều khốn khổ thứ hai. Điều tệ hại nhất để cho sự đau đớn dầy vò làm người ta chết... trong lòng. Chị cũng buồn vì cái chết của Larten, nhưng nếu em tiếp tục sống như thế này thì chị càng buồn cho em hơn, vì em cũng sẽ chết, dù... thể xác em còn sống.

Tôi thở dài:

- Em không thể không buồn. Với em, ông như một người cha. Vậy mà khi ông chết, em đã không khóc. Cho đến bây giờ em cũng vẫn không khóc được.

Truska lặng lẽ nhìn tôi rồi gật đầu:

- Nếu không để nỗi buồn tràn ra cùng nước mắt được, người ta sẽ không sống nổi. Đừng la, cuối cùng rồi em sẽ khóc. Có thể khóc được em sẽ bớt buồn.

Đứng dậy, Truska đưa tay ra nói:

- Em dơ dáy, hơi hám quá. Để chị giúp em tắm rửa. Sạch sẽ rồi em sẽ thoải mái hơn.

- Em không tin

Nói vậy, nhưng tôi cũng theo Truska vào lều mà ông Cao đã dành cho chị ấy. Tôi lau bánh trên mặt, cởi quần áo, rồi cuốn quanh người bằng một khăn tắm, trong khi Truska đổ nước nóng vào bồn và rót vào chút dầu thơm. Chị ra ngoài để tôi bước vào bồn. Ngơ ngơ bước vào làn nước ấm thơm lòng, nhưng vừa nằm xuống tôi cảm thấy thật tuyệt vời. Tôi nằm trong bồn tắm gần một tiếng.

Khi tôi đang lau người thì Truska bước vào. Vì chị đã dọn hết quần áo bẩn, nên tôi vẫn phải cuốn người bằng chiếc khăn tắm. Bảo tôi ngồi xuống một cái ghế thấp, rồi Truska lấy ra một cái kéo và một cái giũa. Tôi nói:

- Không ăn thua gì đâu. Móng chân tay của ma-cà-rồng cứng khủng khiếp.

Truska cười, bấm móng ngón chân cái của tôi:

- Đây là loại kéo siêu sắc bén. Chì quá rành móng ma-cà-rông mà. Thỉnh thoảng vẫn cắt cho ông Vancha đó.

Cắt móng xong, Truska cạo râu rửa tóc và xoa bóp cho tôi. Khi chị ngừng tay, tôi đứng dậy hỏi:

- Quần áo em đâu?
- Đốt hết rồi.
- Vậy em mặc bằng gì?
- Chị có quà bất ngờ cho em đây.

Tiến tới tủ áo, Truska lôi ra bộ đồ màu sắc sỡ, rồi trải trên giường. Tôi nhận ran ngay cái áo sơ màu xanh lá, cái quần đỏ tía, và áo vét với hai màu vàng kim và xanh dương. Đó là bộ quần áo hải tặc tôi vẫn mặc khi còn ở trong Gánh Xiếc Quái Dị.

Thần thờ mỉm cười, tôi hỏi:

- Chị vẫn giữ sao?
- Lần trước, khi em tới đây, chị đã bảo là sẽ chữa để em có thể mặc lại. Nhớ không?

Cứ như đã mấy năm rồi, kể từ khi chúng tôi ghé lại Gánh Xiếc trước khi đụng độ lần đầu với Chúa tể Ma-cà-chóp. Bây giờ bình tĩnh lại, tôi nhớ là Truska đã hứa sửa chữa bộ quần áo cũ đó cho tôi.

Truska nói:

- Chị ra ngoài. Mặc quần áo xong, gọi chị.

Tôi lung túng một lúc lâu, cảm thấy kỳ cục mặc lại bộ đồ này sau bấy nhiêu năm. Lần cuối cùng tôi mặc là khi còn là một thằng nhóc ngu ngơ với cái thế giới đầy khắc nghiệt và tàn nhẫn. Lúc đó, tôi thấy bộ quần áo tuyệt đẹp, sững mê khi được mặc lên người. Bây giờ trông nó vừa trẻ con vừa lỗ bịch. Nhưng vì Truska đã cố gắng chuẩn bị cho tôi, tốt hơn là cứ mặc để làm chị vui lòng.

Khi nghe tôi gọi, Truska bước vào, tủm tỉm cười, tiến lại một tủ áo khác, lấy ra cái mũ nâu có gắn một long vũ dài, nói:

- Không có giày vừa chân em. Để rồi kiểm sau.

Đội mũ lệch trên đầu, tôi cười hỏi:

- Trông em thế nào?
- Tự nhìn đi.

Truska nói rồi kéo tôi tới trước một tấm gương lớn.

Tôi ghen thở khi đối diện với mình trong gương. Có thể vì ánh sáng mờ mờ, nhưng trong bộ quần áo và mũ mới, râu cạo nhẵn, trông tôi quá trẻ, giống hệt lần đầu Truska may cho tôi bộ quần áo này.

Truska hỏi:

- Em thấy sao?

- Y chang một thằng nhóc.

Truska bật cười:

- Một phần tại cái gương. Nó được tạo ra để... ăn gian vài tuổi... rất hào phóng với phụ nữ.

Lột mũ, tôi vuốt tóc, nheo mắt với chính mình. Trông tôi già hơn khi nheo mắt. Những vết nhăn hiện ra quanh mắt, một sự nhắc nhở những đêm không ngủ từ khi ông Crepsley chết. Quay lưng lại gương, tôi nói với Truska:

- Cám ơn chị nhiều lắm.

Nắm đầu tôi, Truska quay tôi đối diện lại với hình ảnh mình trong gương:

- Chưa xong đâu.

- Chị nói gì? Em nhìn đủ rồi.

- Chưa. Nhìn kỹ mắt em đi. Nhìn thật sâu vào mắt. Đừng quay đi cho đến khi nào em thấy.

- Thấy gì?

Truska không trả lời. Tôi nhú mày, chăm chú nhìn vào đôi mắt trong gương. Vẫn như bao giờ, chỉ hơi buồn hơn bình thường, nhưng...

Tôi sững sờ nhận ra điều Truska muốn tôi thấy. Mắt tôi không chỉ buồn, mà hoàn toàn không có sức sống và hy vọng. Thậm chí mắt ông Crepsley, khi ông chết, cũng không trống rỗng như thế. Bây giờ tôi hiểu ý nghĩa câu nói của Truska “sống như chết” là thế nào.

Trong khi tôi trừng trừng nhìn đôi mắt trống rỗng của mình trong gương, Truska ghé sát tai thì thầm:

- Larten không muốn thấy hình ảnh này đâu. Ông ấy yêu cuộc sống. Ông ấy muốn em cũng phải yêu đời. Ông ấy sẽ nói sao, nếu thấy đôi mắt vô hồn kia càng ngày càng thảm hại hơn, nếu em tiếp tục sống thế này?

- Ông ấy... ông ấy...

- Phải làm đầy đôi mắt vô hồn của em, nếu không là niềm vui, thì là nỗi buồn và đau khổ. Thậm chí là căm thù còn hơn là trống rỗng.

- Ông Crepsley bảo em, đừng uống phí cuộc phí cuộc đời vì lòng thù hận.

Tôi chợt nhận ra, đây là lần đầu tiên nhắc tới tên ông từ khi tới Gánh Xiếc. Tôi lẩm bẩm:

- Ông Crepsley. Crepsley Larten. Thầy của em.

Mí mắt rung động, nước mắt dâng lên khóe:

- Ông ấy chết rồi.

Rên lên, tôi quay lại Truska:

- Ông Crepsley đã chết rồi.

Rồi tôi nhào vòng tay chi ấy, ôm lấy chị mà than thở, nước mắt đau khổ tuôn trào. Tôi khóc nức nở, trườn mình trên sàn mà nghẹn ngào tức tưởi khóc cho đến khi mặt trời lên báo một ngày mới. Truska lùa một cái gối dưới đầu tôi và ngân nga một âm điệu kỳ lạ, buồn rầu. Tôi

nhắm mắt đi vào giấc ngủ.

CHƯƠNG BA

Đó là một tháng ba lạnh lẽo nhưng khô ráo. Đêm đầy sao, ban mai trắng sương, ban ngày xanh ngắt. Gánh Xiếc Quái Dị trình diễn trong một thị trấn lớn gần một thác nước. Chúng tôi đã ở đó được bốn ngày và sẽ di chuyển vào tuần tới. Rất nhiều khách du lịch, cũng như người địa phương, đã tới xem các buổi trình diễn của chúng tôi. Đây là một thời điểm náo nhiệt và thích hợp.

Trong những tháng sau lần đầu khóc trong lều của Truska, tôi đã khóc ông Crepsley rất nhiều. Thật khủng khiếp – chỉ một thoáng nhớ về ông cũng làm tôi bật khóc – nhưng đó cũng là điều cần thiết. Rồi dần dần, tôi đành chấp nhận sự mất mát của mình và tập sống với nó.

May mắn là quanh tôi có nhiều người luôn sẵn lòng giúp đỡ. Chị Truska, ông Cao, Hans Tay Thần, Evra và Merla... Tất cả đều chuyện trò, giúp tôi vượt qua thời điểm khó khăn, nhẹ nhàng hướng dẫn tôi trở lại cuộc sống bình thường. Một lần tôi gọi chuyện với Harkat và xin lỗi anh ta về cách cư xử vừa qua. Tôi trông mong vào anh chàng tí hon này hơn bất kỳ ai khác. Nhiều đêm chúng tôi ngồi cùng nhau, nhớ về ông Crepsley, nhắc lại tính nết kỳ quặc của ông, những điều ông nói, những biểu lộ thích thú của ông.

Nhưng bây giờ, sau mấy tháng, cục diện đổi thay, tôi lại trở thành người an ủi Harkat. Những cơn ác mộng trở lại với anh ta. Từ sau khi ra khỏi Núi Ma-cà-rồng, Harkat đã đau khổ chịu đựng những cơn mơ về một vùng đất hoang dã, những hố đầy cọc nhọn và những con rồng. Lão Tí Nị bảo những giấc mơ sẽ tệ hại hơn, trừ khi Harkat đi với lão để tìm hiểu trước khi chết anh ta đã từng là ai. Nhưng Harkat quyết định ở lại cùng tôi trong cuộc truy lùng Chúa tể Ma-cà-chóp.

Evanna đã giúp tôi ngăn chặn những cơn ác mộng của Harkat. Nhưng bà phù thủy nói, chỉ là giải pháp tạm thời. Khi ác mộng trở lại, Harkat sẽ phải tìm ra sự thật, hoặc sẽ bị mất trí luôn.

Tháng cuối này, mỗi khi ngủ, Harkat như bị cực hình. Anh ta cố thức càng lâu càng tốt – người tí hon không cần ngủ nhiều – nhưng chỉ mới thiu thiu là thấy ác mộng, anh vùng vẫy la hét trong giấc ngủ. Tình trạng dẫn đến việc phải trói anh ta lại, nếu không anh ta chạy khắp nơi, tấn công những con quái vật tưởng tượng, làm tổn hại bất cứ thứ gì anh đụng phải.

Sau năm ngày đêm, Harkat ngủ gục vào cuối buổi diễn. Tôi trói anh ta vào võng, dùng dây thừng rắn chắc buộc hai tay anh sát thân mình. Tôi ngồi kế bên, nhìn anh ta vùng vẫy, rên rỉ, gạt những giọt mồ hôi xanh lè đầm đìa trên trán và mi mắt anh ta.

Cuối cùng, vào sáng sớm, sau nhiều giờ căng thẳng, la hét, mất trong lại, Harkat gượng cười, nói:

- Bây giờ... mở trói cho tôi đi. Đêm nay mọi việc kết thúc rồi.

Vừa cởi mối dây, tôi vừa lèm bèm:

- Một đêm quá dài.

Harkat thở dài, ra khỏi vũng:

- Không ngủ quá lâu nên rắc rối vậy đó. Trì hoãn ác mộng được một thời gian, nhưng khi ngủ... lại ngủ lâu hơn.

- Có lẽ anh nên thử lại phương pháp thôi miên.

Chúng tôi đã là đủ mọi cách có thể nghĩ ra được, để làm giảm sự đau đớn cho Harkat. Ông Cao với phương pháp thôi miên, Truska hát ru, Rhamus Hai Bụng xoa một lớp thuốc mỡ hôi rình lên đầu anh ta... tất cả đều không tác dụng.

Harkat mệt mỏi mỉm cười:

- Chẳng ăn thua gì. Chỉ một người có thể giúp được thôi. Lão Tí Nị. Nếu ông ấy trở lại và cho biết phải làm sao để khám phá ra tôi là ai... hy vọng là sẽ hết ác mộng. Nếu không thì...

Harkat lắc cái đầu xám xịt, không có cổ.

Sau khi chùi rửa mồ hôi trong thùng nước lạnh, Harkat cùng tôi tới xe ông Cao, để biết lịch làm việc của chúng tôi trong ngày hôm nay. Từ khi trở lại Gánh Xiếc, chúng tôi làm đủ hứ việc linh tinh. Dựng lều, sửa chữa ghế và dụng cụ hư hỏng, nấu nướng, giặt giũ...

Ông Cao đã hỏi tôi có muốn là phụ tá trong các buổi diễn không. Tôi đã từ chối. Tôi không chịu nổi cảm giác đứng trên sân khấu mà không có ông Crepsley.

Khi chúng tôi đến trình diện, ông Cao đang đứng trong cửa xe, cười tươi tỉnh, hàm răng nhỏ xíu, đen thui, sáng lên trong nắng sớm. Ông nói với Harkat:

- Ta nghe mi gào thét đêm qua.

- Xin lỗi.

- Khởi. Ta chỉ nhắc đến chuyện đó để giải thích vì sao khi nhận được tin, đã không tới gặp mi ngay. Ta nghĩ... tốt nhất là để mi được ngủ.

- Tin gì ạ.

Tôi lo lắng hỏi. Theo kinh nghiệm, tin bất ngờ thường xấu nhiều hơn tốt.

Ông Cao cười:

- Có khách. Họ tới khuya hôm qua, và đang nóng lòng chờ đợi.

Ông tránh sang một bên, vẫy chúng tôi vào.

Tôi và Harkat nhìn nhau, tò mò bước vào trong.

CHƯƠNG BỐN

Đấng tạo hóa của những người Tí hon mặc bộ đồ vet thong thường màu vàng, đi đôi ủng

Wellington cao cổ tới đầu gối. Lão nhìn chúng tôi qua cặp kính dày cộm, mấy ngón tay trái xoay xoay cái đồng hồ hình trái tim.. Lão mập và lùn,tóc trắng xóa, nụ cười khinh khỉnh, tàn nhẫn.

Lão nói với tôi và Harkat:

- Chào hai cậu bé.

Lão nháy mắt với Debbie và bà Alice:

- Và..chào hai người đẹp.

Debbie mỉm cười, nhưng bà cụ chánh thanh tra có vẻ lo lắng. Lão Tí nị ngồi xuống ghế, tháo một chiếc ủng, dốc sạch đất cát. Một lần nữa, tôi lại thấy sáu ngón chân kì lạ có màng dính với nhau của lão. Xò chân lại vào ủng, lão nói:

- Ta thấy các người đã sống sót khi gặp cậu chủ Leonard.

Tôi phần nộ nói:

- Tử tế quá! Ông biết Steve là Chúa tể Ma-cà-chóp. Đáng lẽ ông đã nên nói với chúng tôi.

Lão hô hố cười :

- Để làm hòng sự bất ngờ àh ? Ta không thể vắng mặt với bất cứ chuyện gì xảy ra với cuộc đụng độ tàn khốc trong Hang báo oán đó. Qua nhiều năm rồi ta mới được khoái trá như thế đấy. Dù đã đoán được kết quả, nhưng vẫn căng thẳng đến không ngờ.

- Ông không có mặt trong hang. Ông cũng không đoán trước được kết quả. Mà ông đã biết kết cục như thế nào.

Lão ngáp dài, xắc xược nói:

- Có thể xác ta không ở đó, nhưng linh hồn ta ở đó. Còn biết kết quả chung cuộc thì..không. Ta nghi là Larten sẽ thất bại, nhưng không chắc lắm.Hắn có thể thắng lắm chứ. Dù sao đó là chuyện quá khứ rồi. Chúng ta đã có con cá khác để đưa lên chảo.

Lão xoay cái đồng hồ, để ánh sang phản chiếu từ cửa sổ xe rọi thẳng vào hai mắt xanh lè, tròn xoe của Harkat rồi hỏi:

- Ngủ ngon chứ cậu Harkat Mulds?

Harkat cũng nhìn thẳng vào chủ nhân nói:

- Ông biết khá rõ là làm sao tối ngủ ngon được.

Lão Tí nị quay đồng hồ qua hướng khác, nhưng mắt vẫn không rời khỏi Harkat:

- Đã tới thời điềm tìm hiểu mi là ai.

Tôi bật hỏi:

- sao lại là lúc này?

- Ác mộng của nó đã tăng cao. Nó phải đi với ta tìm con người thật sự của nó, hoặc ở lại để rồi mất trí và...chết.

- Sao ông không nói cho anh ta biết?

- Không thể làm cách đó được.

Harkat hỏi:

- Tôi phải đi lâu không?

- Lâu chứ. Mãi mãi. Nếu mọi chuyện không trôi chảy.Tìm ra mi là ai. Rồi trở lại, không là chuyện đơn giản. Đường xa và nguy hiểm, thậm chí nếu mi nỗ lực tới cùng. Cũng không thể bảo đảm là mi có thể trở lại. Nhưng đó là con đường mi phải vượt qua, trừ khi mi chịu điên rồ và chết.

- Ông thật nhẫn tâm.

Harkat lau bầu rồi nhìn tôi chán nản:

- Có vẻ như chúng ta phải chia tay với nhau tại đây rồi.

- Tôi có thể đi với anh...

- Quên đi. Cậu phải hướng dẫn Debbie và...Alice tới Núi Ma cà rồng. Đó là cuộc hành trình rất cam go.

Debbie lên tiếng:

- Chúng tôi có thể chờ tới khi anh trở lại.

Harkat thở dài:

- Đừng. Không biết tôi sẽ đi bao lâu.

Tôi buồn rầu nhìn Harkat. Anh ta là người bạn thân thiết của tôi.Tôi không muốn rời xa anh ấy. Nhưng tôi cũng yêu Debbie và cũng không muốn bỏ lại cô.

Lão Tí nị gõ gõ mặt đồng hồ:

- Thật ra thì...Shan nên đi cùng mi,nếu như mi...biết coi trọng mạng sống.

Harkat gay gắt hỏi:

- Ý ông định nói gì?

Lão ngẩng ngó tay, giọng ngọt ngào giả dối:

- Nếu có darren cùng đi, cơ hội sống sót của mi sẽ tốt hơn. Đi một mình chắc mi sẽ thất bại.

Tôi căm ghét lão thậm tệ. Chính lão sắp đặt con đường tôi và ông Crepsley tới Chúa tể Ma cà chóp, trong khi lão biết cuối cuộc hành trình là tử địa. Bây giờ lão muốn quăng tôi vào một cái bẫy khác.

Tôi vừa mở miệng thì Harkat đã nói ngay:

- Darren sẽ không đi. Cậu ấy có những vấn đề riêng với Ma cà chóp. Đây là việc của tôi không phải của cậu ấy

- Đương nhiên rồi con trai yêu quý. Ta biết rõ mà. Nếu hấn quyết định đi với hai người đẹp, ta sẽ không nói một lời ngăn cản. Nhưng sẽ là một sao lầm khủng khiếp, nếu ta không cho hấn biết trước chuyện đáng sợ...

Harkat quát lên:

- Thôi đi. Darren sẽ đi cùng Debbie và...Alice. Chấm hết!

Tôi ngập ngừng nói:

- Harkat, chúng ta có thể...

- Không. Cậu phải trung thành với Ma cà rồng. Đã tới lúc quay về với thị tộc. Tôi đi một mình không sao đâu.

Anh ta quay đi không nói thêm một lời nào nữa.

Chúng tôi ra đi vào giữa trưa. Debbie và Alice đã trang bị đầy đủ: dây thừng, áo khoác dày, ủng leo núi, đuốc đèn, diêm quẹt, súng, dao....Trong ba lô tôi chỉ có một con dao và một bộ quần áo để thay đổi. Tôi mặc quần jean áo sơ mi và một áo khoác mỏng. Mặc dù Truska đã tốn công sửa bộ đồ hải tặc. Nhưng tôi cảm thấy không thoải mái và trông như trẻ con. Một tháng qua tôi đã mặc bộ quần áo bình thường. Truska bảo sẽ cho Shancus hoặc Urcha khi chúng lớn lên.

Giữa các ma-cà-rồng, có một truyền thống nghiêm trọng trong hành trình lên núi ma-cà-rồng. Không giày, không áo quần lên núi. Thông thường, phi hành cũng không được phép. Một năm gần đây, vì Cuộc chiến của những vết sẹo, qui luật này đã được nới lỏng. Nhưng những luật khác vẫn còn giữ nguyên. Debbie và Alice nghĩ là tôi điên! Loài người khó lòng hiểu nổi thế giới của những sinh vật thuộc về đêm tối.

Tôi còn đem theo cả cuốn nhật ký. Vì đã bỏ lại thành phố những vật dụng cá nhân, nên tôi tưởng mất cuốn nhật ký này mãi mãi. Khi được và Alich trao lại cuốn nhật ký tôi đã sửng sốt đến nghẹn thở, hỏi:

- Bà lấy cái này ở đâu?

- Đó là một trong số những tang vật mà văn phòng tôi tịch thu sau khi cậu bị bắt. Tôi lên lấy trước khi nghỉ việc.

- Bà đọc chưa?

- Chưa, nhưng những người khác đã đọc. Họ coi như đây là chuyện hư cấu của một kẻ tâm thần.

Tôi tìm Harkat trước khi đi. Nhưng anh ta đã khóa cửa, giam mình trong xe của ông Cao, với lão Tí nị. Nghe tiếng gõ cửa, ông Cao ra bảo, anh chàng tí hon không tiếp khách. Tôi gào lên: “Tạm biệt” nhưng không có tiếng trả lời.

Tối cảm thấy yếu đuối khi chào Evra, Merla và các bạn khác của tôi, Nhưng Harkat đã tỏ ra kiên quyết với ý nguyện của anh ta. Tôi biết điều đó càng làm tôi thêm lý do để lên núi Ma-cà-rồng, ngồi lại đúng vị trí của mình trong Cung ông hoàng.

Debbie mừng rỡ vì được ở bên tôi. Cô nắm chặt tay tôi nói là nôn nóng được lên Núi-Ma-cà-rồng, tuy hơi sợ. Cô không ngừng hỏi tôi: ma cà rồng mặc gì, có ngủ trong quan tài thật không, có hóa thành dơi không... Nhưng tôi quá rối trí, không trả lời kịp được.

Chúng tôi đi được chừng hai ba cây số, bỗng tôi đứng khựng lại. Tôi nghĩ đến những lần Harkat cứu mạng. Nhớ khi anh ta giải thoát tôi khỏi hàm con gấu hung dữ, Khi anh ta nhào xuống hố trong phiên tòa thử thách để giết con lợn lòi hoang đã sắp moi gan móc ruột tôi, nhớ cách anh ta chiến đấu bên tôi, tay vung búa vun vút khi chúng tôi đụng độ với ma cà chớp.

Nhìn mắt tôi, Debbie lo lắng hỏi:

- Darren có chuyện gì vậy?
- Cậu ấy cần trở lại.

Alice trả lời thay tôi. Thấy tôi lom lom nhìn bà nói tiếp:

- Cậu không thể bỏ qua bốn phận với bạn bè. Harkat cần cậu hơn chúng tôi. hãy đi giúp anh ta, sau đó, nếu có thể, hãy đuổi theo chúng tôi.

- Nhưng anh ta bào tôi đi
- Không quan trọng. Chỗ của cậu là bên Harkat chứ không phải bên chúng tôi

Debbie phản đối:

- Không! Chúng ta sẽ không tự tìm đường lên núi.

Alice rút tấm bản đồ trong ba lô:

- Tôi tin chắc Darren sẽ chỉ đúng phương hướng cho chúng ta

Debbie ôm chặt tôi:

- Không! Nếu anh đi em sợ là sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Tôi thở dài:

- Anh phải đi, bà Alice nói đúng...anh phải giúp Harkat. Anh rất muốn, nhưng nếu ở lại với em, anh cảm thấy như mình là một kẻ phản bội.

Nước mắt sắp trào ra, nhưng Debbie chớp mắt, rồi gật đầu quả quyết:

- Ok! Nếu anh muốn thế.
- Đó là điều phải làm. Ở địa vị anh em cũng sẽ làm như thế.
- Có thể.

Cô cười yếu ớt rồi che giấu cảm xúc bằng cách tắt bật trái bản đồ xuống đất, bảo tôi đánh dấu lộ trình lên Núi-ma-cà-rồng.

Tôi vội vàng vẽ đường dễ nhất, ghi thêm những đường nhỏ khác, phòng xa đường bị cản trở, và giải thích cặn kẽ cách tìm đường như mê cung trong các địa đạo để đi lên trong lòng núi, tới nơi ở của ma cà rồng. Rồi tôi hôn Debbie, ấn cái ba lô có cuốn nhật kí vào tay Alice, nhờ bà giữ hộ.

Chúc hai người thượng lộ bình an, tôi quay người trở lại nơi Ganh Xiếc cắm trại. Tôi không dám nghĩ đến những gì có thể xảy ra trên đường hai người lên núi, chỉ cầu xin thần linh ma cà rồng phù hộ cho bà chánh thanh tra và cô gái tôi yêu.

Tới rìa trại, tôi phát hiện lão Tí nị và Harkat đang đứng trên một cánh đồng trống. Trước mặt họ sừng sững một cửa vòm tỏa sáng lóng lánh đứng chơ vơ một mình.

Khung cửa sáng đỏ, và tóc da, quần áo lão Tí nị cũng tỏa ra màu đỏ thẫm. Khoảng trống giữa khung cửa là một máu xám ảm đạm.

Nghे tiếng chân tôi tới gần, lão Tí Nị ngoái lại cười như một con cá mập:

- A! Ông hoàng Shan. Ta biết là mi sẽ tới

Harkat giận dữ kêu lên:

- Darren! Tôi đã bảo cậu đừng tới. Tôi sẽ không để cậu đi cùng đâu. Cậu sẽ phải..

Lão Tí Nị đặt tay lên lưng anh chàng tí hon, đẩy anh ta qua khung cửa. Một luồng sáng xám lóe lên. Harkat biến mất. Qua tấm màn xám, tôi có thể nhìn thấy cánh đồng, nhưng..không thấy Harkat đâu.

Tôi hốt hoảng la lên:

- Anh đi đâu đó?

Bước tránh sang một bên, lão Tí Nị đưa tay lên cánh cửa chiếu sáng:

- Đi tìm sự thật. Dám đi tìm với nó không?

Tôi bước lại, e dè nhìn khung cửa sáng đỏ và màu sáng xám ở giữa, hỏi lão:

- Cửa này đi về đâu?

- Một nơi khác.

Lão trả lời mập mờ, rồi đặt tay lên vai tôi, nói:

- Nếu mi bước qua đây sau HarKat, có thể chẳng bao giờ trở lại được nữa. Suy nghĩ cho kĩ. Nếu mi đi theo nó và chết, thì khi đến thời điểm đối đầu với Steve Leopard, mi sẽ không có mặt tại nơi này. Sự vắng mặt của mi có thể đem lại hậu quả khủng khiếp cho ma cà rồng trên khắp thế giới. Thằng bạn thấp lùn da xám của mi có đang cho sự mạo hiểm liều lĩnh đó không?

- Có

Tôi trả lời ngay, không cần suy nghĩ đến lần thứ hai rồi thản nhiên bước qua thế giới khác thường màu xám đỏ.

CHƯƠNG NĂM

Mặt trời chói chang trên vùng đất hoang dã khô cằn và những ngọn đồi trơ trọi. Bụi đỏ phủ gần hết mặt đất, làm cạn kiệt hết màu mỡ. Nhưng khi gió thổi mạnh, bốc tung những tấm màn bụi đỏ, chúng tôi gần như không còn thở nổi. Lúc đó tôi phải đeo một trong những khẩu trang dự phòng của Harkat, rồi tìm nơi ẩn nấp cho cả hai.

Từ khi lão Tí Nị bỏ chúng tôi lại vùng đất thê lương này, hai tuần lễ đầy gian khổ đã trôi qua. Hai tuần lễ đã vượt qua những thung lũng khô cằn, những ngọn đồi chết, nơi chỉ lưa thưa mấy con thằn lằn và một số côn trùng. Mỗi khi có thể chúng tôi bắt chúng để ăn. Múi vị thật ghê tởm nhưng còn cách nào khác nữa khi bị mắc cạn trong sa mạc không lương thực không nước uống.

Nước là mối quan tâm hàng đầu của chúng tôi. Đi trong nóng và bụi khát khô cổ nhưng

nước vô cùng khan hiếm. Thành thạo gặp một cái ao nhưng chúng tôi không có bình để chứa. Chúng tôi đành làm theo cách của người tiên sử, dung da thằn lằn để chứa, nên đâu được nhiều. Chúng tôi phải dè xén từng giọt nước.

Mấy ngày đầu Harkat giận vì tôi không nghe lời anh. Nhưng dần dần cũng dịu dần. Dù không nói ra nhưng tôi biết trong lòng anh rất biết ơn tôi, vì đã quyết định đi cùng trong chuyến tìm kiếm này của anh.

Hai tuần trước khi lão Tí nị theo chúng tôi qua cửa, khung cửa tan rã ngay thành bụi. Một đám mây xám phủ quanh làm tôi mất phương hướng. Khi mây tan tôi thấy mình đang đứng giữa một thung lung tròn, nông và không có sự sống. Dù khi tôi bước qua cửa là ban ngày nhưng bên đây lại là đêm. Trời đêm trong vắt, rực rỡ ánh trăng và những chùm sao lấp lánh.

Đôi mắt xanh to của Harkat đầy thắc mắc:

- Chúng ta đang ở đâu?

Lão Tí nị gõ gõ đầu mũi nói:

- Sẽ biết ngay thôi mà.

Ngồi xổm xuống lão rút một la bàn từ chân ra, chỉ vào một mũi tên nói:

- Đây là hướng tây ngày mai các người sẽ thấy mặt trời. Đi theo hướng đó chơi tới khi gặp khu vực săn một con beo đen. Hai người sẽ phải giết con beo đen để phải biết đi đâu tiếp.

Cười cười, lão đứng dậy quay lưng bước đi. Tôi chặn lại:

- Khoan. Ông chỉ nói với chúng tôi bấy nhiêu thôi sao?

- Mi còn muốn biết gì thêm nữa?

Tôi kêu lên:

- Rất nhiều. Chúng tôi đang ở đâu? Vì sao lại là nơi này? Nếu không đi về hướng Tây mà chúng tôi đi về hướng Đông thì chuyện gì sẽ xảy ra? Harkat tìm tiền kiếp của anh ta bằng cách nào? Và...con beo đen là chuyện quái quỷ gì trong vụ này?

Lão Tí nị thở dài chán nản:

- Ta tưởng mi phải cảm kích vì không biết trước điều gì chứ. Không hứng thù bước vào một cuộc phiêu lưu hoàn toàn không biết những gì sẽ xảy ra sao? Nếu được hưởng một chuyến phiêu lưu đầy kì lạ và thách thức như mi hẳn ta đã nâng ly ăn mừng rồi.

- Dẹp chuyện nâng ly ăn mừng của ông đi. Tôi chỉ cần những câu trả lời thôi.

- Đôi khi mi cũng tỏ ra thô lỗ gớm nhỉ.

Lão phàn nàn, những ngôi lại xuống, ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Có rất nhiều điều ta không thể và sẽ không nói với mi. Mi phải tự khám phá ra mi đang ở đâu. Mặc dù...nếu mi không khám phá ra được cũng sẽ chẳng có gì thay đổi. Mi đã tới đây, điều này thì quá rõ bằng phép thuật hay bằng một phương pháp lạ thường...ta không nói được. Nếu không theo con đường đi về hướng tây mi sẽ chết. Chết một cách khủng khiếp. Để Harkat tìm ra nó là ai, con beo đen.

Lão cân nhắc vấn đề rồi nói:

- Đâu đó trong thế giới này có một cái hồ. Thật ra là một cái ao...ao linh thiêng nhưng ta thấy gọi Hồ linh hồn thích hợp hơn. Mi sẽ thấy thấp thoáng trong đó những khuôn mặt của nhiều linh hồn, những kẻ mà linh hồn đã không rời khỏi trái đất sau khi chết. Linh hồn con người thật của Harkat nằm trong đó. Mi phải tìm ra hồ và phải câu linh hồn đó lên. Nếu thành công Harkat sẽ biết sự thật về bản thân nó và cuộc tìm kiếm của hai người hoàn tất, và ta sẽ thấy mi an toàn trở về nhà. Nếu không...

Lão nhún vai bỏ lửng câu nói. Harkat hỏi:

- Làm sao để chúng tôi tìm ra cái Hồ...linh hồn này?

- Theo chỉ dẫn nếu tìm và giết được con beo, hai người sẽ biết sau đó sẽ đi đâu. Mi cũng sẽ có manh mối về tiên kiếp của mình.

Tôi rên rầm:

- Ông không thể bỏ qua những chuyện linh tinh, để nói thẳng cho chúng tôi biết được sao?

- Không.

Lão đứng dậy, nghiêm nghị nhìn chúng tôi nói:

- Nhưng ta sẽ nói điều này: Đừng quá lo lắng về con beo. Bước thận trọng, tin vào bản năng, đừng bao giờ lơ là cảnh giác.

Lão nói thêm với Harkat:

- Đừng quên khi biết mi là ai, mi phải thừa nhận sự thật đó. Ta sẽ không can thiệp cho tới khi mi tự lên tiếng thú nhận sự thật.

Lão mỉm cười:

- Bây giờ ta phải đi rồi. Những nơi cần tới, những việc phải làm, những con người để hành hạ. Nếu còn câu hỏi nào nữa các người hãy chờ...lấn tới.

Với một cái vẫy tay con người thấp nhỏ đi về hướng đông, cho đến khi mất hút vào bóng tối, bỏ lại chúng tôi trên miền đất vô danh xa lạ.

Tìm được một cái ao nhỏ, chúng tôi gục đầu vào làn nước dơ bẩn, uống đến no nê bất chấp côn trùng và những con lươn nhỏ li ti. Làn da xám của Harkat trông như miếng bìa sũng nước, nhưng trở lại bình thường ngay khi nước bốc hơi dưới ánh mặt trời khắc nghiệt.

Duỗi thẳng tay chân trong bóng râm của một bụi gai lấm tấm hoa đỏ-cây cỏ đầu tiên chúng tôi gặp tại nơi này-tôi rên rầm:

- Anh nghĩ chúng ta còn phải đi bao xa nữa?

- Không biết. Chúng ta đã đi bao lâu rồi?

- Hai tuần..tôi đoán thế.

Sau ngày đầu tiên nóng rát, chúng tôi đã thử đi vào ban đêm, nhưng con đường nhỏ toàn đá rất nguy hiểm. Ấy là chưa kể đôi chân trần của tôi. Sau nhiều lần vấp ngã, quần áo, da thịt đều bị rách chúng tôi đành bất chấp cái nắng rộp da. Tôi cuốn áo khoác lên đầu. Mồ hôi đổ đầm đìa

nhưng lớp da xám của Harkat không bị mặt trời tác hại. Dù mặc áo sơ mi than trên của tôi như bị nướng chín. Trong mấy ngày đầu vừa rất vừa ngứa ngáy, nhưng nhờ khả năng ma cà rồng tôi hồi phục rất nhanh. Màu da đỏ trở thành đen xám. Bàn chân tôi cũng cứng rắn hơn, thậm chí tôi quên là mình không có giày.

Harkat nói:

- Lao ào...đi vòng như thế này, chắc chúng ta chỉ đi được mỗi giờ vài dặm. Cứ cho mỗi ngày đi được mười bốn. mười lăm tiếng thì mỗi ngày đi được khoảng hai mươi, ba mươi dặm. Hai tuần tổng cộng chừng bốn trăm dặm.

- Tạ ơn thần linh chúng ta không là người thường. Nếu là người thường trong hoàn cảnh này chúng ta khó mà sống qua khỏi một tuần.

Harkat ngồi dậy, quay đầu sang trái rồi sang phải-tai người Tí ho được gắn dưới da đầu vì vậy anh ta phải nghiêng ngả tìm phía thính nhất để lắng nghe.

Không nghe thấy gì, Harkat tập trung đôi mắt xanh lè nhìn chung quanh. Sau một lúc quan sát anh hỏi tôi:

- Có mùi gì khác thường không?

Không có mũi Harkat phải lệ thuộc vào tôi về khứu giác. Tôi đánh hơi trong không khí:

- Hơi khác. Không có mùi nồng nồng như trước nữa.

- Vì ở đây ít bụi hơn. Đã có cây và vài đám...cỏ khô.

- Hi vọng có mấy con thú. Lại phải ăn thằn lằn và mấy con côn trùng chắc tôi kiệt sức mất.

- Cậu nghĩ mấy con bọ mười hai chân chúng mình ăn hôm qua là con gì?

- Thưa. Tôi sẽ không đụng tới chúng nữa đâu. Suốt đêm qua bụng tôi sôi sùng sục.

Harkat cười khì khì:

- Tôi êm ru. Đôi khi chẳng biết mùi vị gì, cái bụng thì tiêu hòa tuốt tuột mọi thứ..cũng hay

Harkat kéo khẩu trang lên kín miệng, rồi vừa thờ vừa quan sát phía trước. Bây giờ Harkat rất thường kiểm tra không khí, và cho rằng không bị độc hại gì-vì không khí ở đây hơi khác trên Trái đất, ít a-xít hơn-nhưng để được an toàn anh ta vẫn luôn đeo khẩu trang. Mấy ngày đầu tôi ho nhiều nhưng bây giờ đã ổn.-buồng phổi đã được làm cho chai cứng để thích hợp với bầu không khí khắc nghiệt.

- Biết tại mình đang ở đâu chưa?

Tôi hỏi Harkat, đó là đề tài ưa thích của chúng tôi. Chúng tôi thu hẹp khả năng xuống còn bốn điều để chọn lựa: Bằng cách nào đó lão Tí nỉ đưa chúng tôi về quá khứ. Lão đưa chúng tôi về một thế giới trong chính vũ trụ của chúng tôi. Hay đưa chúng tôi vào một thực tế chuyển đổi. Hoặc đây chỉ là một ảo ảnh, và thân thể chúng tôi đang nằm trên một cánh đồng trong thế giới thật trong khi lão Tí nỉ đưa cảnh này vào trí tưởng tượng của chúng tôi trong một giấc mơ.

Harkat kéo khẩu trang xuống nói:

- Lúc đầu tôi tin vào giả thuyết ảo ảnh. Nhưng càng suy nghĩ lại càng không chắc..Nếu ông

Tí nị đang tạo ra thế giới này, tôi nghĩ..ông ấy sẽ làm cho thế giới này sôi động hơn rực rỡ hơn. Ở đây xám xịt, buồn tẻ quá

- Mấy ngày đầu thôi. Điều này có lẽ làm cho chúng ta ấm người lên.

Nhìn làn da cháy nắng của tôi, Harkat cười nói:

- Đúng là nó làm cho cậu ấm lên rồi đó.

Tôi cũng cười và ngược nhìn trời:

- Ba bốn tiếng nữa là đêm rồi. Thật tệ là cả hai chúng mình đều không biết nhìn sao để có thể xác định đang ở đâu.

- Tệ hơn nữa là... không có vũ khí.

Anh ta đứng dậy lại quan sát phía trước nói:

- Làm sao có thể tự vệ với một con beo mà không có vũ khí chứ?

- Sẽ còn có những chuyện khác xảy ra. Lão Tí nị không đẩy chúng ta đèn đường cùng đâu. KHÔNG quá sớm để...Chúng ta chết quá nhanh, làm hỏng trò vui của lão sao?

- Nghe chẳng êm tai chút nào. Ý nghĩ chúng ta được sống...chỉ để sau đó chết khủng khiếp hơn cho đúng với bài bản của Tí nị...làm tôi không vui nổi

- Tôi cũng thế thôi. Nhưng ít ra nó còn cho tôi chút hi vọng.

Với những nhận xét mơ hồ đó, buổi nói chuyện khép lại. Nghỉ ngơi một chút, chúng tôi uống nước từ túi da thằn lằn, rồi tiếp tục tiến bước qua vùng hoang dã. Càng đi chúng tôi càng thấy nhiều cây cỏ xanh tươi hơn, nhưng cũng không kém phần kì lạ khác thường.

CHƯƠNG SÁU

Một tuần sau khi ra khỏi sa mạc, chúng tôi bước vào một cánh rừng đầy những cây xương rồng, những dây leo bò dài như rắn, và những cây candelabra xoắn vặn, lá xác xơ. Những chiếc lá vàng úa, dài và mỏng, mọc gần ngọn cây.

Chúng tôi đã đi qua những dấu tích của thú rừng – phân, lông, xương – nhưng không nhìn thấy con vật nào, cho đến khi vào rừng. Tại đây, chúng tôi gặp những sinh vật vừa quen thuộc vừa lạ lùng. Hầu hết đều tương tự như loài thú trên Trái Đất – nai, sóc, khỉ - nhưng kích cỡ và màu sắc lại khác hẳn. Một hôm, chúng tôi bắt được một con sóc, và phát hiện nó có thêm một hàng răng sắc nhọn và móng dài đến bất ngờ.

Dọc đường, chúng tôi nhặt được những mảnh đá hình dạng như dao găm để mài lại cho sắc. Chúng tôi cũng đã làm thêm vũ khí bằng cành cây và xương của những loài thú lớn. Tuy không đủ để chống lại một con beo, nhưng có thể giúp chúng tôi làm những con khỉ vàng hoảng sợ. Đó là những con khỉ nhỏ, lông vàng nhảy từ trên cây xuống đầu nạn nhân, dùng răng và móng tấn công ngay mắt. Chúng giết chết khi nạn nhân bị mù đang đang loạng choạng.

Một sáng, nhìn bầu trời ăn sống nuốt tươi một con vật to lớn, giống như lợn lòi, tôi nói :

- Chưa bao giờ tôi nghe nói đến một loài khỉ như thế này.

- Tôi cũng vậy.

Trong khi chúng tôi nhìn, lũ khỉ ngừng lại, nghi ngờ đánh hơi không khí. Một con chạy lại bụi rậm, rít lên đe dọa. Từ trong bụi phát ra một tiếng gầm gừ, rồi một con khỉ lớn hơn - bước ra vươn cánh tay dài về phía đám khỉ kia. Những con khỉ lông vàng nhe răng, rít lên, ném cành cây và sỏi vào kẻ mới tới. Nhưng con khỉ đầu chó thản nhiên tiến tới. Đám khỉ nhỏ rút lui, để con khỉ đầu chó ăn hết con lợn lòi.

Tôi và Harkat lẩn sang hướng khác.

Đêm hôm sau, trong khi Harkat ngủ - từ khi tới thế giới mới này anh ta đã hết thấy ác mộng. Tôi đang đứng canh. Rừng đêm luôn tràn ngập âm thanh côn trùng không ngưng nghỉ. Bỗng một tiếng rỗng ghê sợ vang lên từ phía trước mặt. Mọi âm thanh đều im bật, ít nhất là trong năm phút.

Harkat vẫn ngủ li bì. Bình thường anh ta rất tỉnh ngủ, nhưng không khí ở đây hợp với anh, nên anh ngủ rất say. Sáng hôm sau, nghe tôi kể lại, Harkat hỏi:

- Cậu nghĩ đó là... con beo của chúng ta ?

- Có thể là một con mèo to lớn. Cũng có thể là cọp hay sư tử. Nhưng tôi đặt cược lên con beo đen.

- Thường thì beo rất lạng lã. Nhưng tại đây có thể... chúng khác. Nếu đây là lãnh địa của nó, nó sẽ lại sớm đi qua nơi này. Loài beo luôn liên tục tuần tra. Chúng ta phải chuẩn bị.

Trong thời gian làm việc với cụ Seba Nile trong Núi Ma-cà-rồng, Harkat đã chuyện trò với nhiều ma-cà-rồng từng săn và chiến đấu với báo, beo và sư tử, nên anh ta biết khá rõ về chúng.

- Chúng ta phải đào một cái hố để lừa nó xuống. Nhưng phải bắt một con nai và mấy con nhím...

- Nhím?

- Lông nhím có thể cắm vào chân, mõm beo, làm nó sẽ bị chậm lại.

- Để giết một con beo chúng ta cần nhiều thứ hơn là mấy cái lông nhím.

- Nếu may mắn, chúng ta sẽ làm nó hết hoảng khi tiến đến ăn con nai. Chúng ta nhảy ra, làm nó sợ, rơi xuống.

- Nếu nó không chết?

- Thì... chúng ta bị rắc rối ta. Beo đen thật sự là báo. Mà... loài báo thì là những con mèo to lớn nguy hiểm nhất. Chúng nhanh nhẹn, mạnh mẽ, hung dữ và leo trèo rất tài. Chúng ta không thể chạy kịp, không thể leo cao hơn.

- Vậy là, nếu kế hoạch A thất bại, sẽ không có kế hoạch B?

Harkat cười như mếu:

- Không. Mà sẽ tiến thẳng tới kế hoạch S...Sợ!

Chúng tôi tìm được một khoảng trống với một phía có một bụi rậm để ẩn nấp. Với dụng cụ thô sơ là cành cây và xương thú, chúng tôi đào một cái hố sâu, để những cành lớn thành những cái cọc nhọn.

Vừa định leo xuống đáy để cắm cọc, tôi khựng lại trên thành hố, run rẩy. Tôi nhớ đến một cái hố khác, đầy cọc nhọn, đã cướp đi người thầy của tôi.

- Sao vậy?

Harkat hỏi, nhưng tôi chưa trả lời anh đã hiểu khi nhìn mắt tôi. Harkat thở dài:

- Ôi! Ông Crepsley!

- Không còn cách giết nào khác sao?

- Không còn cách nào vì không có dụng cụ thích hợp.

Cầm mấy cây cọc từ tay tôi, anh ta mỉm cười tiếp:

- Đi săn mấy con nhím. Để tôi lo vụ này.

Gật đầu biết ơn, tôi đi tìm nhím hay bất cứ thứ gì để có thể chống lại được con beo. Gần đây tôi không nghĩ nhiều về ông Crepsley. Thế giới khắc nghiệt này đã chiếm hết ý nghĩ tôi. Nhưng cái hố đã gọi lại tất cả. Một lần nữa, tôi lại thấy ông rơi xuống cái hố và tiếng gào khi ông chết. Tôi muốn đi xa khỏi cái hố và con beo. Nhưng chúng tôi phải giết con beo để biết sẽ đi đâu. Vì vậy tôi cố gắng gạt bỏ hình ảnh ông Crepsley, và đắm chìm vào công việc.

Tôi thu lượm những cây xương rồng cứng cáp làm hoả tiễn, lấy lá và bùn trong một dòng suối, tôi nặn thành những quả bóng, hy vọng có thể tạm thời lừa con beo bị mù. Cố gắng lòng sục, nhưng tôi không thấy một con nhím nào. Buổi chiều, tôi báo cho Harkat là không có lông nhím.

Ngồi bên thành hố đã hoàn tất, Harkat bảo:

- Không sao. Bây giờ chúng ta che phủ cái hố này, rồi đi săn một con nai. Sau đó, phó thác cho... thần linh.

Chúng tôi phủ một lớp mỏng cành lá trên hố, rồi đi săn. Những con nai tại đây thân ngắn hơn nai trên Trái Đất, nhưng đầu lại dài hơn. Chúng cũng chạy chậm hơn, nhưng vẫn còn khá nhanh nhẹn. Chúng tôi bắt sống được một con nai què. Khi buộc nó vào cái cọc gần hố thì trời chạng vạng, và cả hai chúng tôi đều đã mệt nhoài.

Thu mình dưới một tấm da nai tôi đã lạng ra bằng một (đoạn này thiếu một dòng ở trang user470037_pic692644)

- Lỡ con beo tấn công vào ban đêm thì sao?

- Sao cậu toàn dự kiến những chuyện xấu nhất vậy?

- Ha ha! Phải có người biết lo xa chứ. Lúc đó sẽ là kế hoạch S, đúng không?

- Không. Nếu nó đến vào nửa đêm, sẽ là lúc dành cho... NUHOTUBI.

- NUHOTUBI?

Harkat thở dài:

- Là... Nụ hôn tử biệt.*(* Nguyên văn: KYAG – Kiss Your Ass Goodbye.)

Đêm đó không có dấu hiệu nào của con beo, dù chúng tôi vẫn nghe tiếng gầm gừ, nghe gần hơn tiếng rống đêm trước. Trời vừa hửng sáng, chúng tôi vội vàng điểm tâm bằng quả rùng – mà chúng tôi đã thấy tụi khỉ ăn được - rồi vào vị trí trong bụi rậm đối diện với con nai và cái hố. Nếu đúng như kế hoạch, con beo sẽ tiến tới từ phía bên kia để vồ mồi, và sẽ rơi xuống hố. Nếu không, chúng tôi sẽ phải nhảy ra trong lúc nó cố kéo con nai đi, với hy vọng sẽ dồn nó vào tử lộ. Kế hoạch không hoàn hảo lắm, nhưng vẫn phải thi hành.

Chúng tôi lặng lẽ chờ đợi từ mấy phút thành mấy giờ. Miệng khô ran, tôi luôn phải nhấp chút nước từ cái túi bằng da sóc, đã được thay cho bình da thần lẩn. Tuy nhiên không dám uống nhiều, để tiết giảm những lần phải đi... tè.

Quá trưa chừng một tiếng, tôi bóp nhẹ vai Harkat, vì vừa thấy một vật dài và đen thấp thoáng sau những thân cây. Trong khi chăm chú nhìn, tôi thấy một cái mũi đầy, râu ria ló ra từ một gốc cây, khinh khật đánh hơi. Tôi ngậm miệng, cầu xin con beo phóng ra. Nhưng sau mấy giây ngập ngừng, nó bỏ đi, tiến vào khu rừng tối tăm.

Harkat và tôi nhìn nhau dò hỏi. Tôi thì thầm:

- Chắc nó đã đánh hơi thấy tụi mình.

- Hay nhận ra có điều khác lạ.

Hơi nhô đầu, nhìn con nai đang gặm cỏ bên hồ, Harkat đưa ngón tay cái ra sau, nói:

- Lùi xa thêm đi. Tôi nghĩ nó sẽ trở lại. Nếu không có chúng ta, nó sẽ tấn công con mồi.

- Nhưng chúng ta sẽ không nhìn rõ con nai.

- Tôi biết. Nhưng không còn cách nào nữa. Nếu nó trở lại, biết chúng ta tại đây, nó sẽ không lại gần đâu.

Tôi theo Harkat lách sâu thêm vào cuối bụi rậm, chằng chịt dây leo và cây tầm xuân. Từ đây chúng tôi chỉ lờ mờ thấy con nai.

Một rồi hai giờ trôi qua. Tôi bắt đầu mất hy vọng là con beo sẽ trở lại. Rồi từ khoảng trống có tiếng thở nặng nề. Con nai nhảy chồm chồm, cố thoát khỏi sợi dây trói. Có tiếng gừ gừ trong họng. Con beo. Đáng mừng hơn nữa, tiếng gầm gừ từ phía bên kia hố. Nếu nó tấn công con nai từ hướng đó, sẽ lọt ngay xuống bẫy của chúng tôi!

Harkat và tôi nín thở, nằm bất động. Chúng tôi nghe tiếng cành cây gãy khi con beo tiến gần con mồi. Rồi tiếng đổ gãy rào rào khi một thân thể nặng nề lọt qua lớp phủ hổ, rơi thẳng xuống những cọc nhọn. Một tiếng rống chói lói vang lên, làm tôi phải bịt chặt hai tai. Rồi tất cả đều hoàn toàn im lặng, chỉ còn tiếng móng guốc con nai nện trên mặt đất, nhảy quanh miệng hố.

Từ từ đứng dậy, Harkat lom khom nhìn cái hố. Tôi đứng dậy, nhìn theo, rồi nhìn Harkat:

- Thành công rồi.

Harkat cười:

- Cậu có vẻ... không tin tưởng lắm.

- Ồ không. Tin chứ.

Tôi cười nói và định bước tới hổ. Harkat nắm chặt cây gậy gỗ, cảnh giác tôi:

- Thận trọng. Có thể nó còn sống. Không gì nguy hiểm hơn... một con thú bị thương.
- Nếu nó còn sống, nó đã gào rú lên vì đau đớn rồi.
- Có thể. Nhưng đừng liều lĩnh không cần thiết.

Tiến lên trước tôi, Harkat lách sang trái, ra dấu cho tôi đi bên phải. Đưa cao khúc xương giống như một con dao, tôi tách khỏi Harkat. Hai chúng tôi từ từ đi vòng cho đến khi đối diện nhau bên miệng hố. Lại gần hơn, chúng tôi lấy những thân xương rồng buộc bên hông, và mấy quả bóng bùn, để ném như lựu đạn, nếu con beo còn sống.

Harkat tới sát miệng hố trước tôi. Anh ta bỗng khựng lại, bối rối. Tôi tiến lên, và nhận ra ngay điều gì làm anh ta ngỡ ngàng thế. Một cái xác xiên qua những cọc nhọn, máu chảy ròng ròng. Nhưng đó không là xác beo, mà là... một con khỉ đầu chó lông đỏ!

Tôi thì thầm:

- Không hiểu nổi. Khỉ không gầm rú như những gì chúng ta đã nghe.
- Nhưng sao...

Mất hoảng sợ, anh ta lẩm bẩm:

- Nhìn cổ nó kìa. Rách toang. Chắc con beo đã...

Harkat không cần nói thêm, vì biết tôi cũng cùng chung ý nghĩ: con beo đã giết con khỉ đầu chó, quăng xuống hố để đánh lừa chúng tôi. Từ trên những cành cây rất gần chúng tôi, thấp thoáng có sự di chuyển. Tôi chỉ kịp thoáng thấy một vật dài, đen tuyền bay vút xuống với những móng vuốt xoè ra và hàm mở rộng, rồi con beo đổ ụp lên tôi, với tiếng gầm đặc trưng.

CHƯƠNG BẢY

Tiếng gầm thật khủng khiếp. Nếu con beo xiết họng tôi bằng những cái nanh, chắc chắn tôi khó thoát chết. Nhưng con thú đang hưng phấn – có lẽ vì đã tỏ ra ranh mãnh hơn chúng tôi – nó lắc lư mà rống lên, trong khi tôi và nó cùng lăn đi trên mặt đất.

Trong khi nó rống, Harkat phản ứng với một tốc độ rất tuyệt, phóng mạnh cây xương rồng. Cây xương rồng có thể nảy khỏi đầu hoặc vai con thú, nhưng thần may mắn của ma-cà-rồng đã giúp chúng tôi, cây xương rồng lọt thỏm ngay vào cái mõm đáng sợ của con beo.

Lập tức, nó không còn chú ý tới tôi nữa. Lắc lư đầu, nó phun, nó cào xương rồng ra khỏi miệng. Tôi hỗn hển bò ra xa, quờ quạng tìm con dao bị rớt. Tay tôi vừa nắm được chuôi khúc xương, thì Harkat nhảy qua, phóng mạnh cây gỗ lên đầu con beo.

Nếu đó là một vũ khí bằng chất liệu cứng rắn hơn, hẳn anh ta đã giết chết con beo rồi.

Nhưng cây gỗ gãy làm hai khi đụng trúng sọ con thú.

Rống lên vì đau và tức giận, nó quay lại Harkat, phun phì phì gai xương rồng, những cái răng vàng khè sáng lên trong nắng chiều. Con beo vả mạnh lên cái đầu xám của anh, rạch sâu một đường bên má trái. Harkat bật ngửa ra sau. Con thú lao tới.

Tôi không kịp ngồi dậy, phóng ngay con dao. Khúc xương không đủ gây thương tích vào sườn con thú, nhưng làm nó bị quấy rầy, quay phắt đầu lại. Lợi dụng lúc đó, Harkat giật hai quả bóng bùn đeo bên người, và khi con beo vừa đối diện lại anh, Harkat tổng ngay vào giữa hai con mắt nó.

Kêu ré lên, con beo quay đầu chín mươi độ khỏi Harkat. Anh đâm nửa khúc cây còn lại ngay mạn sườn con thú. Không thấu tới phổi nhưng làm nó chảy máu.

Con beo nổi điên. Dù không nhìn rõ, nó nhào vào Harkat vừa rít lên vừa phun phì phì, vừa đập tới tấp bàn chân với những cái móng chết người. Harkat né tránh. Nhưng móng con beo móc trúng vạt áo của anh. Harkat chưa kịp thoát ra, con thú đã đè lên anh, nghiến răng, mù quáng tìm mặt Harkat. Harkat vòng tay quanh con thú, xiết mạnh, cố bẻ gãy xương sườn hoặc làm nó bị chết nghẹt. Tôi vội nhảy lên lưng con beo, chà xương rồng lên mắt mũi nó. Con mãnh thú, táp xương rồng, giật khỏi nắm tay tôi – suýt cắn trúng ngón cái của tôi.

Thấy tôi bám vai con beo, và sửa soạn chà xát thêm bó xương rồng nữa, Harkat khò khè nói:

- Xuống đi.
- Tôi có thể...
- Xuống!

Không thể cãi lại một tiếng kêu như thế. Tôi buông con beo, tụt xuống đất. Harkat xiết chặt vòng tay hơn, quay tìm cái hố. Ghì chặt con vật đang vùng vẫy, trườn tới bên hố, anh... tự quảng mình xuống!

- Harkat!

Tôi thét lên, vươn tay như có thể níu anh ta lại. Hình ảnh ông Crepsley rơi xuống hố đầy cọc nhọn trong Hang Báo Oán thoáng hiện về, và đầu óc tôi quánh lại như chì. Một tiếng huych ghê rợn và tiếng rít đau đớn khi con beo bị xiên qua cọc. Không âm thanh nào từ Harkat. Tôi nghĩ, anh ta nằm dưới con beo và đã chết ngay khi rơi xuống.

- Không!

Tôi rên lên, cố đứng dậy, tập tễnh tiến lại bên hố. Quá lo lắng cho Harkat, tôi suýt lộn xuống dưới. Trong khi đang cố đứng vững, tôi nghe một tiếng rên nho nhỏ, rồi thấy đầu Harkat quay lại. Anh ta nằm trên con beo và... còn sống!

Tôi mừng rỡ kêu lên:

- Harkat.

Harkat hỗn hển:

- Giúp... tôi... lên

Bốn chân con beo còn động đậy, nhưng không còn là mối đe dọa nữa. Dù có muốn, nó cũng không còn đủ sức giết Harkat.

Nằm sắp, tôi vươn tay xuống. Nhưng Harkat không thể với lên. Anh nằm ngửa trên con beo, và mặc dù nó và con khỉ đầu chó bên dưới đã ngập trên những cây cọc, nhưng chân, bụng và ngực của Harkat cũng bị rách nhiều vết. Nhưng vết thương cánh tay anh ta mới là vấn đề. Một cây cọc xuyên qua cánh tay trái.

- Chờ đó.

Tôi nói rồi nhìn quanh tìm một thứ có thể thả xuống để kéo anh ta lên. Tôi nghe tiếng Harkat lâu bầu:

- Không nằm đây thì đi đâu được.

Không có dây thừng, nhưng chung quanh đây rất nhiều dây leo. Chạy tới cây gần nhất, tôi cắt một khúc dài chừng hai mét bằng móng tay. Nằm chặt hai đầu, tôi kéo thử. Dây rất dai. Tôi trở lại hố, thả một đầu dây bằng tay phải, rồi giật tay trái khỏi cọc. Harkat thở hồng hộc, khi da thịt toạc khỏi cọc gỗ. Nằm chặt dây, anh ta đu chân lên vách hố, vừa kéo dây vừa đi lên.

Gần lên tới nơi, Harkat trượt chân. Tôi thấy ngay sức nặng của anh ta sẽ kéo cả hai xuống hố. Buông vội dây, tôi ép bụng sát miệng hố, chộp lấy tay Harkat.

Tôi không chạm được tới tay anh ta, nhưng nắm trúng cánh tay áo trái. Một tiếng toạc rách ghê rợn vang lên, làm tôi tưởng đã tuột mất Harkat. Nhưng vải áo vẫn còn và sau mấy giây đơng đưa đầy nguy hiểm, tôi đã kéo anh chàng Tí Hon ra khỏi hố.

Lăn mình, nằm ngửa, Harkat nhìn lên trời. Cái mặt màu xám vá vúi làm anh ta càng giống một xác chết. Cố đứng dậy, nhưng hai chân run rẩy, tôi buông mình nằm xuống kế bên Harkat. Hai chúng tôi im lặng nằm đó, thở nặng nề, lòng bàng hoàng với sự thật là mình vẫn còn sống.

CHƯƠNG TÁM

Tôi săn sóc cho Harkat bằng mọi cách tốt nhất có thể. Rửa vết thương bằng nước suối, xé áo khoác của tôi thành những dải băng để băng bó. Nếu là một ma-cà-rồng hoàn toàn, tôi đã dùng nước bọt để khếp lại những vết cắt, nhưng là một ma-cà-rồng nửa mùa, tôi không có được khả năng đó.

Những vết thương bị beo cào trên mặt cần phải khô, nhưng chúng tôi đều không có kim chỉ. Tôi đề nghị dùng một mảnh xương nhỏ và tóc, nhưng Harkat phẩy tay, cười nói:

- Mặt tôi đủ vết khô lằng nhằng rồi. Cứ để nó tự lành. Tôi không thể nào xấu hơn nữa đâu.

- Chính xác.

Tôi phì cười nói, rồi nghiêm mặt:

- Hãy nhìn vào khía cạnh sáng sủa hơn đi.

Rồi nhún vai, Harkat tiếp:

- Nếu bị nhiễm độc thì tôi... tiêu đời. Ở đây... không có bệnh viện. Thôi bỏ đi, đừng nghĩ đến chuyện này nữa.

Tôi dìu Harkat đứng dậy, rồi cùng tới bên hố. Harkat khập khiễng hơn bình thường – từ trước, chân trái anh ta hơi bị thọt – nhưng anh ta bảo không đau lắm. Đứng nhìn xuống hố, tôi không thể tin nổi chúng tôi đã chiến thắng. Đây không phải là lần đầu tiên trong đời tôi có cảm giác, nếu thần linh ma-cà-rồng có thật, thì các vị đó luôn phù hộ và giúp đỡ mỗi khi tôi gặp tai hoạ khốn cùng.

Một lúc sau, Harkat hỏi:

- Cậu biết điều gì làm tôi lo ngại nhất không? Ông Tí Nị đã nói: con beo chỉ là mối lo ngại nhỏ nhất của chúng ta. Điều đó có nghĩa là, phía trước còn chuyện đáng lo hơn.

- Bây giờ ai là kẻ bi quan đây? Muốn tôi xuống hố đem con beo lên hả?

- Để đến mai. Bây giờ chúng ta nhóm lửa, ăn, rồi nghỉ... Sáng mai sẽ kéo nó lên.

Với tôi, như vậy là quá ổn. Harkat dùng đá lửa nhóm bếp. Tôi làm thịt con nai. Ngày xưa, hẳn tôi đã thả nó đi, nhưng ma-cà-rồng là loài ăn mồi sống. Chúng tôi săn giết, không hề áy náy như bất kỳ loài thú hoang dã nào. Nấu xong, thịt nai dai như dây thừng, nhưng chúng tôi ăn rất ngon lành, cả hai đều biết rõ: chúng tôi đã may mắn đến thế nào, nên mới không bị trở thành món ăn chính của đêm nay.

Sáng hôm sau, tôi leo xuống hố, gỡ con beo khỏi những cây cọc. Để lại con khỉ đầu chó tại chỗ, tôi chuyển con beo lên cho Harkat. Con beo rất nặng, nhưng chúng tôi mạnh hơn người thường nhiều, nên việc này không đến nỗi quá vất vả.

Quan sát con beo đen bóng, chúng tôi thắc mắc, bằng cách nào nó có thể chỉ đường cho chúng tôi. Tôi đề nghị:

- Có lẽ chúng mình mở ra xem bên trong có cái hộp nhỏ nào không.

- Cũng đáng thử đấy.

Harkat đồng ý, rồi lật ngửa con beo. Anh ta vừa định đưa nhát mổ đầu tiên, tôi kêu lên:

- Khoan.

Lớp da bên dưới không đậm màu như toàn thân con beo. Tôi thấy những vết vẽ trên lớp da căng thẳng. Tìm trong đồng dao tự chế, lấy một con lười sắc, tôi cạo lông bụng con beo chết. Những vết lằn lộ ra dần.

Harkat bảo:

- Chỉ là một vết thẹo.

- Không. Nhìn những hình tròn và cách chúng toả ra. Rõ ràng là đã được rạch thành. Giúp tôi cạo sạch bụng nó đi.

Không bao lâu bụng con beo được cạo sạch lông, để lộ ra một bản đồ chi tiết. Chắc nó đã được rạch lên bụng con beo này từ nhiều năm trước, có thể từ khi nó còn là beo con. Tận cùng bên phải bản đồ là một dấu X, dường như cho biết vị trí hiện thời của chúng tôi. Bên trái có

một vòng tròn, giữa vòng tròn có những chữ viết. Tôi đọc:

- Đi tới nhà của con cóc lớn nhất thế giới. Chộp lấy những quả cầu dẻo.

Chỉ có thể. Đọc thêm mấy lần nữa, rồi chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau. Harkat hỏi:

- Cậu nghĩ “dẻo” là gì?

- Có lẽ... một thứ gì đó liên quan tới kẹo dẻo.

Vẻ nghi hoặc, Harkat lưỡng lự nói:

- Nghĩa là... chúng ta phải đi tìm một... con cóc lớn nhất thế giới. Rồi chộp bắt những quả cầu... bằng kẹo dẻo?

- Đây là cung cách của lão Tí Nị. Cái gì lão cũng đem ra làm trò đùa. Tốt nhất là chúng ta đi theo bản đồ từ đây tới vòng tròn. Tới đó, sẽ tính sau.

Harkat gật, rồi cầm dao sửa soạn cắt mảnh bản đồ trên da bụng con beo. Tôi ngăn lại.

- Này, để tôi. Tôi lẹ tay hơn.

Trong khi tôi thận trọng cắt quanh bản đồ và lạng bộ thịt lớp trong, Harkat đi quanh con vật chết trầm ngâm suy nghĩ. Khi tôi cắt xong miếng da và đang chùi máu lên cổ, Harkat ngừng lại, nói:

- Cậu có nhớ, ông Tí Nị nói là hé lộ... một manh mối về nhận dạng tên tuổi của tôi không?

- Có. Chắc đó là thông điệp trong vòng tròn.

- Tôi không tin. Dù trước khi chết là bất kỳ ai, tôi không tin mình là... một con cóc.

Tôi rúc rích cười:

- Có thể anh là... hoàng tử ếch.

- Ha ha! Cười không nổi. Tôi tin chắc mấy chữ đó không liên quan tới mình. Phải có một điều gì khác.

- Nếu anh muốn kiểm tra trong bụng nó, cứ tự nhiên. Tôi xong việc tắm bản đồ rồi.

Tôi đứng tránh sang một bên, không muốn tham gia vào công việc gớm ghiếc đó. Vừa quay đi, tôi chợt nhìn mồm con beo. Môi nó cong lên thành một cái nhe răng cứng đờ, chết chóc. Tôi nắm tay Harkat nói nhỏ:

- Nhìn kìa!

Nhìn theo tay tôi, Harkat tiến lại mồm con thú, vén môi nó lên và chùi sạch hết mấy cái manh. Trên mỗi răng có một chữ đen nhỏ. Một chữ A, một chữ K và một chữ M...

Harkat hớn hở:

- Đó. Chắc chắn là đây rồi.

- Để tôi lật đầu nó lên cho anh đọc tất cả.

Tôi chưa nói hết câu, Harkat nắm một cái răng lớn nhất, tay kia ngoáy răng mũi dao vào chân răng. Thấy anh ta có ý định nhổ hết răng. Tôi quay đi để anh tự làm.

Sau khi hoàn tất, Harkat đem răng ra suối rửa sạch máu, rồi trở lại, trải những cái răng trên

mặt đất. Chúng tôi cùng cúi xuống, cố gắng giải đoán mật mã. Có hai chữ A, còn lại những chữ D, H, K, L, M, R, S, T và U chỉ có một.

Harkat nói:

- Phải cố gắng tìm ra một thông điệp từ những chữ này.
- Mười một chữ. Không thể là một thông điệp dài.

Tôi xê dịch những chữ cái cho đến khi thành – THUA MA. Thừa năm chữ D, K, L, R, S.

Harkat cố gắng xếp thành – KHA SAU. Vẫn dư ra năm chữ.

Trong khi tôi đang sắp xếp lại, Harkat thở dài thườn thượt, đẩy tôi sang một bên, thu dọn lại mấy cái răng. Tôi hỏi:

- Anh tìm ra rồi à?
- Rồi. Nhưng chẳng là manh mối quái gì hết. Chỉ là trò đùa... đầy tự mãn của Tí Nị.

Bày lại mấy cái răng, anh ta chỉ tay, cay đắng đọc:

- HARKAT MULDS
- Để làm gì chứ? Chỉ phí thời gian.
- Ông Tí Nị khoái đùa với thời gian.

Thở dài, Harkat gói mấy cái răng vào miếng vải, cất trong áo.

Tôi hỏi:

- Giữ làm quái gì?
- Chúng rất sắc. Có thể hữu dụng đấy.

Đứng dậy, lại gần miếng bản đồ đang phơi dưới nắng, Harkat hỏi tôi:

- Chúng ta có nên dùng cái này không?
- Nếu nó chính xác.

Vừa cuộn bản đồ rồi bỏ vào trong áo cùng gói răng Harkat vừa nói:

- Vậy thì tiếp tục đi. Tôi đang nóng lòng gặp con cóc lớn nhất thế giới đây.

Nhìn tôi, Harkat cười cười:

- Và để xem có người họ hàng nào giống mình không.

Cười ha hả, chúng tôi cùng nhau xuyên qua rừng cây bỏ lại sau đám mây côn trùng kéo tới, mở đại tiệc trên xác Chúa tể rừng xanh vừa chiến bại.

CHƯƠNG CHÍN

Khoảng ba tuần sau, chúng tôi tới bờ một đầm lầy lớn – đó là vùng đã được khoanh tròn

trên bản đồ. Đoạn đường vừa qua tương đối dễ đi. Hình vẽ trên bản đồ rất đơn giản. Dù địa hình có nhiều chướng ngại – bụi rậm tràn lan – nhưng không có vẻ đe dọa tới mạng sống. Những vết thương của Harkat đã lành và không có biến chứng gì, nhưng bên má trái lộ ba cái sẹo, trông như bị ma-cà-chóp rạch mặt.

Từ đầm lầy bốc lên mùi nước hôi hám và mùi cây cối mục thối. Không gian dày đặc côn trùng. Chúng tôi bắt gặp hai con rắn nước, giết chết, rồi ngẫu nhiên ăn thịt một con chuột to chừng có bốn mắt vàng khè.

Tôi lẩm bẩm:

- Không thể nào ưa nổi cảnh này.
- Cậu chưa thấy những gì xấu nhất đâu.

Harkat vừa nói vừa chỉ tay về một cù lao nhỏ nhô khỏi mặt nước. Lúc đầu tôi không hiểu anh ta nói gì – cù lao trơ trọi, chỉ có ba khúc cây lớn – nhưng rồi một trong ba "khúc cây"... di động. Tôi rít lên:

- Cá sấu!
- Tin rất xấu dành cho cậu đó.
- Sao lại là tôi?

Harkat cười hì hì:

- Tôi vật lộn với con beo rồi. Mấy con cá sấu là... của cậu.
- Anh khôì hài hơi bị vô duyên đó, Mulds. Hãy đi vòng qua đầm lầy, cố gắng tìm mấy con cóc thì đúng hơn.
- Cậu biết không có đường vòng mà. Phải lội qua thôi.

Tôi thở dài.

- Biết. Nhưng ít ra cũng phải cố thử tìm một điểm nào không có cá sấu canh giữ chứ.

Suốt mấy giờ chúng tôi đi theo mé nước đầm lầy, không thấy bóng dáng một con cóc nào, chỉ có mấy con nhái màu nâu, rất nhiều rắn và cá sấu. Sau cùng chúng tôi tới một khu vực không có loài thú ăn thịt, nước nông và ít hôi hám hơn những nơi khác.

Vừa kéo cao áo choàng xanh lên khỏi gối, Harkat vừa lèm bèm:

- Ước gì có đôi ủng cao cổ của ông Tí Nị.

Xắn ống quần jeans, tôi thở dài, sửa soạn đặt chân xuống nước:

- Tôi cũng ước vậy. Tôi còn chột nghĩ, đoạn này rất có thể đầy cá piranha* (Piranha là loài cá nước ngọt Nam Mỹ, rất phàm ăn), vì vậy mới không thấy con cá sấu hay con rắn nào.

Harkat trợn đôi mắt xanh lè tròn xoe nhìn tôi:

- Cậu đừng nói ra những chuyện ngốc nghếch đó, được không?
- Tôi nói nghiêm túc đó.

Quì gối, tôi cúi nhìn mặt nước tĩnh lặng, nhưng đục ngầu, không thể thấy được gì.

Harkat nói:

- Piranha chỉ tấn công khi đánh hơi thấy máu. Dù có piranha, nếu chúng ta không bị thương chảy máu, đâu có sao.

- Những lúc như thế này, tôi càng ghét lão Tí Nị.

Đặt chân xuống đầm lầy, tôi ngừng lại nghe ngóng, sẵn sàng nhảy lên khi có dấu hiệu bị cắn, rồi bắt đầu lội về phía trước. Harkat theo sát sau tôi.

Mấy tiếng sau, trời xầm xẩm tối, chúng tôi tới một bãi hoang. Harkat và tôi lên khỏi nước, nằm vật ra mà thở. Tôi đắp tấm da nai đã dùng suốt mấy tuần qua. Harkat nằm dưới tấm bản đồ cắt từ bụng con beo đen. Nhưng chúng tôi chỉ chập chờn ngủ. Đầm lầy vang lên đủ thứ âm thanh: côn trùng, ếch nhái, và những tiếng vỗ nước không thể nhận ra là gì. Khi thức dậy vào sáng hôm sau chúng tôi rùng mình, mắt cay sè.

Chỉ một điều đáng mừng là nước trong đầm lầy này không sâu lắm. Thỉnh thoảng chúng tôi bị sa chân xuống chỗ trũng, chìm nghiêng vào dòng nước bắn thủy, nhưng ngoi được lên ngay. Nhưng hầu hết thời gian lội qua nước không cao quá thắt lưng chúng tôi. Mặc dù dày đặc côn trùng và đĩa, chúng không quấy rầy chúng tôi. Da chúng tôi quá rắn chắc và máu có chất độc.

Mỗi khi thấy cá sấu, chúng tôi đánh vòng, tránh xa. Dù nhiều lần bị rắn tấn công, nhưng chúng tôi mạnh và nhanh nhạy hơn chúng. Tuy nhiên vẫn phải luôn cảnh giác, một sơ sẩy nhỏ là... tiêu luôn.

Chúng tôi đã vượt qua một vạt toàn lau sậy. Tóc và áo quần chúng tôi dính đầy hạt cỏ lau.

Harkat nói:

- Cho đến lúc này vẫn không có con piranha nào.

- Trong trường hợp này, tôi hoan hỉ nhận sai lầm.

- Có thể chúng ta phải mất tới... mấy tháng mới tìm ra... con cóc này.

- Để xác định bất cứ điều đặc thù nào trong một đầm lầy như thế này, trung bình thì cũng phải mất thời gian rất lâu. Nhưng lão Tí Nị rất thích lừa bịp thời gian. Hơn nữa, lão muốn chúng ta tìm ra con cóc đó, tôi tin chắc chúng ta sẽ sớm tìm ra.

- Nếu vậy... có lẽ chúng ta đừng làm gì nữa... cứ ngồi chờ con cóc đến...

- Không được. Lão bày trò này để chúng ta phải đổ mồ hôi tìm kiếm. Nếu ngồi ỉ tại đây – không đi về hướng tây như lão nói – chúng ta sẽ không chạm được đến trò chơi dưới ảnh hưởng của lão nữa. Lão không để chúng ta làm theo ý mình đâu.

- Cậu có vẻ như đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này?

Tôi cười lớn:

- Trong cái thế giới ảm đạm này còn gì khác nữa để làm đâu.

Phủi sạch hoa cỏ lau, chúng tôi nghỉ ngơi thêm mấy phút, rồi tiếp tục lặng lẽ lội trong làn nước đục ngàu. Luôn đảo mắt, cảnh giác những con thú ăn thịt, chúng tôi tiến sâu hơn vào giữa đầm lầy.

Vào lúc mặt trời lặn, từ giữa một hòn đảo bao quanh đầy bụi rậm và những thân cây xương

xấu, vang vọng đến tai chúng tôi tiếng "ôm ộp" trầm trầm. Chúng tôi nhận ra ngay – cũng như khi nhận ra tiếng gầm của con beo – đó là con cóc chúng tôi đang tìm kiếm. Lợi tới rìa đảo, chúng tôi ngừng lại để cân nhắc mọi khả năng.

Harkat nói:

- Mấy phút nữa mặt trời sẽ lặn hết. Có lẽ chúng ta nên chờ tới sáng.

Tôi chỉ lên trời:

- Nhưng đêm nay trăng gần đầy. Có thể đây là thời điểm tốt để hành động... Đủ sáng để thấy, đủ tối để ẩn núp.

Harkat trêu chọc:

- Đây... hình như cậu có vẻ sợ... con cóc đó?

- Nhớ bầy ếch nhái của bà Evanna không?

Bầy ếch nhái gác nhà của bà phù thủy lưỡi đầy túi nọc độc chết người.

Harkat bảo:

- Thôi được. Khi trăng lên chúng ta sẽ tiến vào. Nếu... không thích khi thấy nó, chúng ta có thể rút lui vào sáng mai.

Chúng tôi lom khom bên lề đảo trong khi trăng từ từ lên, rọi sáng bầu trời. Rồi tôi rút dao, Harkat cầm cây giáo, chúng tôi đi xuyên qua cây lá ẩm ướt, từ từ bò qua những gốc cây. Mấy phút sau, tới một khoảng trống ngay giữa đảo, chúng tôi núp trong một bụi rậm, có thể nhìn rõ những gì trước mắt.

Một hào nước rộng bao quanh một ụ đất bùn và cỏ lau. Từ bên phải qua bên trái hào nước, mỗi bên có khoảng năm sáu con cá sấu nằm chờ. Trên đỉnh ụ đất là một con cóc... Một con quái vật! Thân hình xù xì, dài hai mét, một cái đầu đồ sộ với cặp mắt lồi và cái mõm khổng lồ. Da nó nhẵn nhéo, đen, xanh, nâu. Toàn thân đầy mụn rỉ rỉ mủ vàng. Những con đỉa – đen bóng, mập ú – chậm chạp trườn mình trên da con cóc, như những đốm làm đẹp di động, đang hút mủ.

Trong khi chúng tôi lom lom nhìn con cóc khổng lồ, con chim – như một con quạ – vụt bay qua. Con cóc hơi ngẩng đầu, mõm mở rộng, lưỡi phóng ra – dài và dày đến bất ngờ – chộp ngay con chim từ trên không. Chỉ với một tiếng kêu, vài cái vỗ cánh, con quạ biến mất. Hàm nhúc nhích, con cóc tóp tép nhai.

Quá bàng hoàng vì ngoại hình của con cóc, tôi không chú ý tới những quả bóng trong suốt chung quanh người nó. Cho đến khi Harkat chỉ tay, tôi mới thấy. Con cóc đang ngồi trên một thứ giống những "quả cầu dẻo". Chúng tôi phải vượt qua hào nước, lấy trộm những quả cầu dưới nó.

Rút lại phía sau, chúng tôi ngồi trong bóng tối của một bụi rậm, bàn tính cách hành động. Tôi thì thầm hỏi:

- Biết chúng ta cần gì chưa?

- Cần gì?

- Bình mứt dẻo lớn nhất thế giới.

- Nghiêm túc đi mà. Làm sao chúng ta lấy được mấy quả cầu, mà không bị con quái đó cắn đứt đầu chứ?

- Chúng ta sẽ lên tiến lại từ phía sau. Hy vọng nó không chú ý. Tôi đã thấy nó thè lưỡi bắt con qua, hai bên lưỡi không có túi nọc độc.

- Còn cá sấu? Chúng chờ tấn công con cóc hả?

- Không đâu. Theo tôi, chúng bảo vệ con cóc, sống hòa thuận với nó như lũ đĩa kia vậy.

- Chúng từng nghe cá sấu làm chuyện đó.

- Tôi cũng chưa từng nghe một con cóc lớn hơn con qua. Ai biết được hoạt động ở cái thế giới điên rồ này như thế nào? Có thể tất cả cóc ở đây đều cỡ đó.

Cách tốt nhất chúng tôi có thể làm là khuấy rối cho nó đãng trí, lên vào, chộp mấy quả cầu, rồi chuồn... thật lẹ. Rút lui tới rìa đảo, chúng tôi lội qua đồng lầy, tìm một thứ có thể làm xao lãng mấy con cá sấu. Chúng tôi giết mấy con chuột nước lớn, bắt ba sinh vật chưa từng thấy bao giờ. Hình dáng chúng như rùa, nhưng mai mềm và có thể nhìn suốt qua, và chín cái vây cực mạnh. Tuy nhiên chúng vô hại, chỉ có thể tự vệ bằng tốc độ. Chúng tôi bắt được là nhờ chúng bị kẹt trong đám cỏ rối, hoặc bờ đất khi bị truy đuổi.

Khi trở lại đảo, chúng tôi núp trong lùm cây, Harkat thì thầm:

- Tôi nghĩ, cách tốt nhất là... chỉ một trong hai chúng ta leo lên chỗ con cóc, kẻ còn lại hỗ trợ bằng cách ở lại, quăng chuột và... rùa cho mấy con cá sấu.

- Có lý. Nhưng ai sẽ leo lên?

Harkat cười ngượng ngịu:

- Tôi nghĩ... cậu nên leo lên.

- Hả?

- Cậu nhanh nhẹn hơn tôi. Có cơ may chạy thoát thân dễ hơn. Nhưng tất nhiên nếu... cậu không thích thì...

- Vớ vẩn. Để tôi leo. Nhưng phải bảo đảm giữ cho mấy con cá sấu bận rộn đó.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức mình.

Nói xong, Harkat men theo hướng trái, tìm vị trí lý tưởng để phóng chuột và mấy con thú giống rùa.

Tôi lần mò đi vòng ra sau con cóc, rồi lặn xuống bờ hào nước. Nhặt một cành cây gần bên, tôi thử độ sâu. Nước không sâu lắm. Tôi tin là có thể lội sáu bảy mét tới chỗ con cóc ngồi.

Bên trái có tiếng sột soạt, một con rùa bay vút trong không khí, rơi xuống giữa mấy con cá sấu bên phải tôi. Lập tức, tụi cá sấu táp nhau, tranh mồi. Tôi dìm mình xuống dòng nước sền sệt lạnh ngắt, đầy cành khô, côn trùng chết và chất nhầy từ con cóc thải ra. Bất chấp sự ghê tởm, tôi lội đến gần con cóc đang lom lom nhìn xuống mấy con cá sấu đang tranh giành ăn. Những quả cầu giống kẹo dẻo rải rác gần con cóc. Tôi nhặt hai quả, vừa định nhét vào trong áo, lớp vỏ mỏng của chúng bị vỡ ngay, làm ứa ra một chất lỏng trong và dính.

Nhìn lên, tôi thấy thêm một con rùa và một con chuột bay vút qua đầu. Nghĩa là Harkat chỉ

còn một con rùa nữa thôi. Tôi phải hành động cấp tốc. Trườn lên ụ đất, tôi vớ tay tới những quả cầu kề cận con cóc khổng lồ. Những quả cầu nhóp nháp mũ, được cấu tạo bằng chất con cóc nôn mửa ra, hôi thối đến làm tôi phát ói. Nín thở, tôi lau bớt mũ, tìm được một quả cầu không bể vỡ. Tôi tìm được từ quả này tới quả khác, đủ kích cỡ. Từ năm sáu phân tới hai mươi phân đường kính. Tôi vội vàng bỏ hết vào trong áo. Đúng lúc đó, hai mắt lồi hung dữ của con cóc quay lại, nhìn tôi.

Quay phắt lại, tôi loạng choạng chạy xuống hào nước. Con cóc thè lưỡi, quất mạnh lên vai phải, làm tôi ngã sấp. Đứng dậy, tôi phun phì phì vừa nước vừa mũ lầy nhầy khỏi miệng. Bị lưỡi cóc quất thêm một cú lên đỉnh đầu... làm tôi bay đi. Khi choáng váng đứng dậy, tôi thấy nhiều vật thể đang trườn mình vào hào nước. Đám cá sấu đã thanh toán hết mồi của Harkat. Bây giờ chúng đang đuổi theo một con mồi mới... là tôi!

CHƯƠNG MƯỜI

Quay lưng lại mấy con cá sấu, tôi loạng choạng chạy. Nếu không bị quất thêm một cú bằng lưỡi cóc, tôi đã có thể trườn tới bờ. Lần này nó cuốn đầu lưỡi quanh người tôi, quay tôi ngược lại phía nó. Con cóc không đủ mạnh để kéo tôi lên ụ đất. Tôi rơi xuống gần đó. Vừa đứng bật dậy, hốt hển thở, tôi thấy ngay con cá sấu đầu tiên đang lao tới. Không còn đủ thời gian vào bờ nữa rồi.

Đứng tại chỗ, tôi chuẩn bị chờ cá sấu tấn công. Mục tiêu của tôi là đóng chặt hàm nó lại. Những cái móng trước nhỏ xíu không thể gây thương tích nặng cho tôi. Nhưng giả dụ tôi có thể khống chế được nó, nhưng còn cả bầy đang ào ạt theo sau con đầu đàn.

Tôi thoáng thấy Harkat phóng xuống nước, lao tới giúp tôi. Nhưng chắc chắn khi anh ta tới nơi thì cuộc chiến đã tàn từ lâu rồi. Con cá sấu đầu tiên nhắm thẳng tôi, mắt long lanh hung dữ, nanh nhe ra. Quá nhiều nanh, quá dài, quá sắc! Tôi dang hai tay, chuẩn bị khép hàm nó lại...

Rồi... trên bờ phải một cái bóng xuất hiện, vừa lạnh lạnh rít lên những tiếng khó hiểu, vừa đưa cao hai tay vung vẩy.

Một tia chớp sáng lóe trên bầu trời. Lấy hai tay bịt vội mắt, vài giây sau tôi buông tay để thấy: con cá sấu lao không trúng tôi, và đang bị mắc cạn trên bờ. Cả bầy đều đang cố bơi vòng trong bùn, đâm sầm vào nhau. Trên gò đất, con cóc cúi đầu kêu ồm ộp, không chú ý tới tôi nữa.

Tôi nhìn từ những con cá sấu tới Harkat đang sững sờ bối rối, tới bóng người trên bờ. Khi người đó hạ hai tay xuống, tôi thấy đó là... một người đàn bà. Và khi người đó bước ra khỏi lùm cây tối, tôi nhận ra mái tóc dài bù rối và thân hình cuộn đầy dây thừng.

Không thể tin nổi, tôi rú lên:

- Bà Evanna!

Ngừng lại sát bờ hào nước, bà phù thủy làu bàu:

- Giờ giấc khá chính xác, kể cả theo tiêu chuẩn của ta.

Harkat cũng kêu lên:

- Bà Evanna hả?

Nhìn bầy cá sấu và con cóc, bà phù thủy nói:

- Ta đã ếm bùa làm chúng tạm thời mù quáng, nhưng không kéo dài đâu. Nếu quý mạng sống, hai người hãy rời khỏi nơi này ngay.

Tôi lắp bắp:

- Nhưng vì sao... từ đâu...

Thận trọng lách qua những con cá sấu đang vùng vẫy, Harkat đến gần nói:

- Lên chỗ khô ráo nói chuyện này. Cậu có lấy được quả cầu nào không?

Rút một quả cầu ra khỏi áo, tôi vẫn không hết thắc mắc:

- Có. Nhưng sao bà ấy...

- Chuyện đó hỏi sau.

Vừa nói, Harkat vừa đẩy tôi đến vùng an toàn hơn. Trườn tới bờ, tôi bò khỏi hào nước đầy bùn. Bà Evanna nắm lưng áo, kéo tôi lên. Sau đó nắm áo choàng của Harkat, lôi anh ta lên bờ.

- Mau. Không nên ở lại đây tới khi chúng có thể nhìn được lại. Con cóc đó xấu tính lắm, rất có thể nó sẽ nhảy theo chúng ta.

Tôi và Harkat cùng tự hỏi nếu con cóc đó vồ được chúng tôi thì chuyện gì sẽ xảy ra, rồi hấp tấp đi theo bà phù thủy.

Bà Evanna cắm trại trên một hòn đảo nhỏ, cách đảo có con cóc chừng vài trăm mét. Tới nơi, chúng tôi thấy một bếp lửa đang cháy, nồi súp rau quả đang bập bùng sôi. Một áo chùng xanh cho Harkat và một quần nâu, một sơ mi dành cho tôi.

Kiểm tra nồi súp, bà Evanna ra lệnh:

- Cởi đồ ướt ra, lau khô người, mặc quần áo vào.

Harkat và tôi lom lom nhìn bà phù thủy, tới bếp lửa, rồi tới quần áo. Tôi nói:

- Có thể là một câu hỏi ngớ ngẩn, nhưng bà... đã chờ đợi chúng cháu à?

- Tất nhiên. Ta đã ở đây từ tuần trước. Biết là hai người không thể tới nhanh đến thế, nhưng ta vẫn đến trước cho chắc ăn.

Harkat hỏi:

- Sao bà biết chúng tôi... đang tới?

Evanna thở dài:

- Thôi nào. Các người biết năng lực phép thuật và tài tiên đoán những sự kiện tương lai của ta rồi mà. Đừng quấy rầy ta với những câu hỏi không cần thiết đó nữa.

Tôi khích lệ bà ta:

Vậy thì cho cháu biết, vì sao bà có mặt tại đây và vì sao bà đã giải cứu chúng cháu. Như cháu nhớ thì bà luôn nói là không thể can thiệp vào cuộc chiến này?

- Ta không can thiệp vào cuộc chiến với ma-cà-chóp. Còn đây là chuyện cá sấu và cóc. Ta hoàn toàn thoải mái. Sao chưa thay quần áo, ăn chút súp ngon lành, trước khi làm phiền ta bằng những câu hỏi chết tiệt của các người.

Chúng tôi làm theo lời bà, vì thật tình đứng đó vừa ướt vừa đói chẳng thú vị gì. Ăn xong, tôi hỏi bà Evanna có thể cho biết chúng tôi đang ở đâu không. Bà ta nói ngay:

- Không.

Harkat hỏi:

- Bà có thể... chuyển Darren về...

Tôi phản đối ngay:

- Tôi không về đâu hết.

- Cậu suýt nữa bị cá sấu nuốt chửng đó. Tôi không thể để cậu liều mạng...

Bà Evanna cắt ngang:

- Đừng cãi nhau vô ích. Ta không có khả năng chuyển bất cứ ai trong hai mi trở lại.

Harkat cãi:

- Nhưng bà đã có thể... tới đây. Chắc chắn phải có khả năng... trở về.

- Không đơn giản như thế đâu. Nếu giải thích, ta phải tiết lộ sự thật mà ta cần bảo mật. Ta chỉ có thể nói rằng, ta tới đây không như cách của hai người. Ta không thể mở cánh cửa giữa thế giới thật tế mà hai người đã biết và thế giới này. Chỉ Desmond Tí Nị mới có thể làm được điều đó.

Giống như lão Tí Nị, không dễ gì moi móc được thông tin chính xác từ bà phù thủy này. Chúng tôi đành bỏ qua. Tôi hỏi qua chuyện khác:

- Bà có thể cho chúng cháu biết bất cứ điều gì trong cuộc tìm kiếm này không? Chúng cháu phải đi đâu và phải làm gì?

- Ta sẽ hướng dẫn các người tới chặng tiếp theo. Vì tham gia một phần vào cuộc tìm kiếm của hai người, nên ta đã can thiệp vào để hành động... một thời gian ngắn.

Mừng rỡ vì có người dẫn đường, tôi reo lên:

- Bà đi cùng chúng cháu?

Evanna cười:

- Đúng. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi. Có thể là mười hay mười một ngày. Sau đó các người tự đi.

Đứng dậy, bà nói tiếp:

- Bây giờ thì nghỉ ngơi đi. Tại đây, các người có thể ngủ ngon lành. Chiều ta trở lại, rồi chúng ta chuẩn bị lên đường.

Harkat hỏi:

- Lên đường đi đâu?

Dù có nghe, bà phù thủy cũng không trả lời. Mấy giây sau khi Evanna đi khỏi, không còn gì nữa để làm, chúng tôi dọn cỏ, rồi nằm xuống ngủ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Sau khi điểm tâm, bà Evanna đưa chúng tôi ra khỏi đầm lầy, xuyên qua vùng đất cằn cỗi phía nam. Không thiếu sinh khí như sa mạc vừa qua, nhưng trên vùng đất đỏ này chỉ lưa thưa cây cỏ, thú vật gầy trơ xương.

Suốt mấy ngày đêm, chúng tôi khéo léo gặng hỏi bà phù thủy: chúng tôi đang đi đâu, Harkat từng là ai, những quả cầu dẻo để làm gì, và phía trước có gì chờ đợi. Chúng tôi xen những câu hỏi khi đang chuyện trò bình thường, hy vọng bà ta không để ý. Nhưng bà ta tính như rắn, không hé lộ điều gì. Dù bực mình vì Evanna không tiết lộ điều gì về hoàn cảnh của chúng tôi, nhưng bà ta là một người đồng hành rất tuyệt. Sắp đặt chỗ ngủ mỗi đêm chỉ trong vòng mấy giây, cho chúng tôi biết cái gì có thể hay không thể ăn (nhiều giống thú và cây cỏ có nọc độc hoặc khó tiêu hóa). Bà còn kể chuyện hay ca hát làm chặng đường dài vất vả thành thú vị.

Nhiều lần tôi hỏi thăm bà về Chiến Tranh của Các Vết Thẹo, ông Vancha March, các ông hoàng và tướng quân ma-cà-rồng. Nhưng bà chỉ lắc đầu bảo: không phải lúc để bàn luận về những chuyện đó.

Chúng tôi thường nói chuyện về ông Crepsley. Bà Evanna biết ông trước tôi từ lâu, nên có thể cho tôi biết thời trẻ ông như thế nào. Nhắc tới ông, tôi vẫn cảm thấy buồn, nhưng là một nỗi buồn ấm áp, không khốn khổ lạnh lẽo như mấy tuần sau ông mất. Một đêm, trong khi Harkat ngáy khò khò (từ khi bà Evanna xác nhận anh ta có thể thở không khí tại đây, Harkat đã bỏ khẩu trang), tôi hỏi bà có khả năng giao tiếp với ông Crepsley không và nói thêm:

- Ông Tí Nị có thể nói với người chết, bà có khả năng đó không?

- Có. Nhưng chúng ta chỉ có thể nói với những linh hồn còn vương vất trên trần sau khi chết. Đa số linh hồn đều ra đi... dù chẳng ai biết họ đi về đâu. Kể cả cha ta.

- Vậy là... bà có thể liên lạc được với ông Crepsley?

- Rất may là không thể. Larten đã rời thể xác mãi mãi. Ta muốn nghĩ, ông ta đang ở cùng Arra Sails và những người thân yêu khác trong cõi bình lai, chờ đợi những bạn bè còn lại.

Bà Arra Sails cũng là một ma-cà-rồng, đã từng có lần "kết hôn" với ông Crepsley. Bà chết khi một ma-cà-rồng phản bội Kurda Smahlt – lén lút đưa một đám ma-cà-chóp vào Núi Ma-cà-rồng. Nghĩ tới Arra và Kurda, lại làm tôi trầm ngâm với quá khứ. Tôi hỏi bà Evanna có cách nào tránh cuộc đổ máu vì Chiến Tranh của Các Vết Thẹo không.

- Nếu Kurda cho chúng tôi biết về Chúa tể Ma-cà-chóp, mọi chuyện có thể khác không? Nếu

ông ta trở thành một ông hoàng, kiểm soát Huyết Thạch và ép các tướng quân phục tùng mà cà-chóp thì sự thể sẽ ra sao? Liệu ông Crepsley, bà Arra và tất cả những người đã chết trong cuộc chiến đó vẫn sẽ còn sống?

Bà Evanna thở dài:

- Thời gian như một trò chơi ghép hình. Tưởng tượng một cái hộp khổng lồ chứa đầy hàng tỉ mảnh của hàng triệu câu đố rắc rối... đó là tương lai. Kế bên đó, là một tấm bảng khổng lồ gắn những mảnh không trọn vẹn của toàn thể câu đố... đó là quá khứ. Những người trong hiện tại, mù quáng thò tay vào hộp tương lai, mỗi khi phải quyết định một việc gì, để lấy một mảnh câu đố mà gắn lên bảng, định hình dần câu đố. Nhưng nếu không chọn đúng mảnh ghép, thì chỉ là một sự cố gắng vô ích. Trừ khi kẻ đó là Desmond Tí Nị. Ông đã triền miên cân nhắc câu đố và suy tính luân phiên các kiểu mẫu.

Ngẫm nghĩ một lúc, tôi hỏi:

- Theo như bà nói thì không nên bận tâm tới quá khứ, vì chúng ta không thể thay đổi được?
- Cơ bản là vậy.

Nghiêng mình tới trước, con mắt xanh sáng rực, con mắt nâu lò mờ, bà ta nói:

- Con người có thể hóa điên vì suy nghĩ về bản chất câu đố khó hiểu của vũ trụ. Hãy chỉ quan tâm tới vấn đề hiện tại, mi sẽ sống thoải mái hơn.

Tôi thường nghĩ lại buổi chuyện trò kỳ lạ đó, không chỉ đêm nay khi trần trọc cố ngủ, mà suốt cả trong mấy tuần sau đó.

Mười một ngày sau khi bà Evanna giải thoát tôi khỏi hàm cá sấu, chúng tôi tới bờ một cái hồ. Lúc đầu tôi đã tưởng là biển, vì không thấy bờ bên kia, nhưng sau khi ném thử, tôi phát hiện, dù rất đắng, đó là nước ngọt.

Thời tiết đã thay đổi trong chuyến hành trình của chúng tôi. Mây vần vũ và mưa là bình thường.

Nhìn mặt nước xanh thẫm, rồi ngược lên bầu trời đầy mây, bà Evanna nói:

- Ta chia tay hai người tại đây.

Cũng như tôi, Harkat hy vọng đây là Hồ Linh Hồn. Anh ta hỏi bà Evanna:

- Tên hồ này là gì?
- Không có tên. Gần như mới được hình thành và chưa được những kẻ có tri giác trên hành tinh này phát hiện ra.

Harkat vội hỏi:

- Ý bà là ở đây có người?
- Đúng.

Tôi hỏi:

- Sao chúng ta không thấy ai?
- Đây là một hành tinh lớn, nhưng ít người. Có thể mi sẽ gặp vài người gần cuối cuộc phiêu

lưu, nhưng đừng lạc mục tiêu. Mi tới đây để khám phá sự thật về Harkat, chứ không để nhảy cẫng lên với dân địa phương. Nào, bây giờ muốn ta giúp một tay làm bè hay muốn tự làm?

- Sao phải cần một cái bè ạ?

Chỉ tay ra hồ, bà ta nói:

- Đoán đi.

Harkat hỏi:

- Không đi vòng được sao?

- Được. Nhưng ta không khuyên các người đi vòng.

Chúng tôi thở dài – khi Evanna nói kiểu đó, chúng tôi biết là không còn chọn lựa nào khác nữa. Tôi hỏi:

- Làm bè bằng gì? Mấy hôm nay cháu có thấy cây cối nào đâu.

Hất đầu sang trái, Evanna nói:

- Chúng ta đang đứng gần một cái thuyền nát. Có thể lột gỗ thuyền làm bè.

Harkat hỏi:

- Tôi tưởng bà nói là chưa có người phát hiện ra hồ này?

Bà phù thủy không thêm quan tâm tới câu hỏi của anh ta.

Đi ngược bờ hồ toàn sỏi khoảng một cây số, chúng tôi tìm thấy một thuyền gỗ nhỏ bạc màu. Tầm ván đầu tiên chúng tôi tháo gỡ đã mục nát, nhưng những tấm bên dưới còn tốt. Gạt nước trên mặt – trời mưa xối xả từ mấy tiếng qua – tôi hỏi bà Evanna:

- Không có đinh h, làm sao ghép được?

- Kẻ làm thuyền này đã dùng bùn để gắn kết những tấm ván lại với nhau. Không cần đinh, hay dây, cũng chẳng cần buồm... Hẳn ta chỉ làm cho có việc để bận rộn thôi.

Harkat nghi hoặc nói:

- Bùn không giữ được bè khi... xuống nước.

- Chính xác. Vì vậy chúng ta sẽ buộc chặt những tấm ván lại bằng dây thừng.

Vừa khoái trá cười nói, bà phù thủy vừa gỡ mỗi dây quanh người.

Tôi vội hỏi:

- Chúng cháu có phải quay mặt đi không ạ?

- Không cần. Ta không định coi hết đâu.

Tháo sợi dây dài đến bất ngờ – đến mấy chục mét – nhưng quanh người vẫn còn đủ dây thay quần áo, bà ta nói:

- Đủ rồi đó.

Cho tới cuối ngày, chúng tôi cùng nhau làm bè theo thiết kế của bà Evanna. Mỗi khi chúng tôi quay lưng lại, bà ta sử dụng phép thuật làm công việc dễ dàng và nhanh hơn nhiều. Khi

hoàn tất, cái bè dài chừng hơn hai mét, rộng hai mét, đủ để tôi và Harkat có thể nằm thoải mái. Bà ta không cho chúng tôi biết hồ rộng cỡ nào, nhưng bảo phải đi về hướng nam, và ít nhất cũng mất hai đêm ngủ trên bè. Khi thử, bè nổi tốt trên mặt nước. Tuy không có buồm, nhưng chúng tôi làm được mấy mái chèo với số ván còn lại.

Bà Evanna nói:

- Ổn rồi. Không thể nhóm lửa trên bè, nhưng cá lội đầy gần mặt nước, hai người có thể bắt lên, ăn sống. Nước không ngọt, nhưng an toàn, uống được.

- Bà Evanna...

Tôi bật ho sặc sụa, không nói được hết câu. Bà phù thủy hỏi:

- Chuyện gì vậy, Darren?

- Các quả cầu dẻo... để làm gì? Bà cho cháu biết được không?

- Không. Nhưng ta biết đó không phải là điều cháu muốn hỏi. Nói đi. Chuyện gì làm cháu khó chịu?

Tôi thở dài:

- Máu. Đã quá lâu rồi, cháu không có máu người. Cháu cảm thấy không còn nhậy bén, sức khỏe giảm sút. Nếu cứ tiếp tục như thế này, cháu sẽ chết. Cháu... muốn hỏi xin ít máu của... bà.

- Ta rất vui lòng, nhưng ta không là người. Máu ta không dùng được. Nếu uống, sau đó mi còn khốn khổ hơn nhiều. Nhưng đừng lo. Nếu định mệnh rộng lượng, mi sẽ sớm tìm ra nguồn cung cấp. Còn... nếu không, mi sẽ còn nhiều vấn đề lớn hơn để mà lo lắng.

Bước xa khỏi bè, bà phù thủy tiếp:

- Bây giờ ta phải đi rồi. Các người càng lên đường sớm càng mau tới bờ bên kia. Có một điều ta để tới bây giờ mới nói, đó là: không thể cho hai người biết những gì trong tương lai, nhưng ta có thể đưa ra một lời khuyên – để câu trong Hồ Linh Hồn, hai người phải mượn một tấm lưới đã từng dùng để rà soát người chết. Và để tiếp cận hồ, các người cần có nước của Đền Quái Nhân.

Tôi và Harkat cùng bật hỏi:

- Đền Quái Nhân?

- Rất tiếc, ta chỉ có thể nói đến thế thôi, không còn gì khác nữa. Chúc may mắn, Darren Shan. May mắn nhé, Harkat Mulds.

Chúng tôi chưa kịp trả lời, bà ta bước đi với tốc độ của phép thuật, chỉ sau vài giây đã khuất khỏi tầm nhìn trong màn đêm đang dần xuống.

Tôi và Harkat lặng lẽ nhìn nhau, rồi thu dọn chút tài sản nghèo nàn lên bè. Chúng tôi chia những quả cầu dẻo thành ba phần: Harkat giữ một, tôi giữ một, còn một phần gói trong một miếng vải, buộc vào bè rồi nhổ neo trong đêm tối, tiến qua làn nước lặng lẽ giá buốt của mặt hồ vô danh.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Chúng tôi mãi miết chèo suốt đêm về hướng mà chúng tôi hy vọng là đường thẳng. Đường như không một dợn nước kéo bè đi. Chạng vạng sang, chúng tôi nghỉ ngơi vài tiếng, rồi chèo tiếp. Lần này, nhìn thấy mặt trời, chúng tôi hướng về phía Nam. Ngày thứ ba, đầu óc chúng tôi buồn chán đến mụ mẫm. Không có gì để làm trên cái hồ mênh mông tĩnh lặng này. Cảnh quan không một chút đổi thay: bên dưới một màu xanh sẫm, trên đầu mây xám xịt. Mỗi ngày, vài lần bắt cá, mà cá thì quá nhiều, bắt quá dễ dàng. Chúng tôi lại nghỉ ngơi và chèo tiếp.

Để giải trí, chúng tôi sáng chế những trò chơi bằng mấy cái răng Harkat đã nhổ từ con beo đen. Nhưng không thể ghép nhiều từ với mấy chữ cái ít ỏi đó. Không có gì để đặt cược, chúng tôi dùng xương cá và giả bộ như đó là một khoản tiền lớn.

Trong một lúc nghỉ chèo, Harkat đang rửa mấy cái răng beo, anh ta cầm lên một răng cửa dài có một chữ K, nhúu mày nói:

- Cái răng này rỗng.

Nhìn vào lỗ hổng, Harkat đưa lên miệng thổi, rồi lại nhìn. Sau cùng, anh ta đưa cho tôi. Tôi quan sát lại, bảo:

- Rất lảng, trên đầu lớn, xuống dưới nhỏ dần.
- Hình như...là một lỗ khoan.
- Bằng cách nào, mà để làm gì chứ?
- Không biết...Nhưng chỉ có một cái như thế này thôi.
- Có thể...ký sinh trùng đục răng để ăn tủy... bên trong.

Trùng trùng nhìn tôi một lúc, rồi Harkat cố mở thật rộng miệng:

- Kiểm tra răng tôi đi. Lẹ lên.
- Tôi trước.
- Răng cậu chắc hơn răng tôi. Tôi dễ bị tổn thương hơn

Đó là sự thật, vì vậy tôi cúi xuống những cái răng màu xám của Harkat. Nhưng không có dấu hiệu bị ký sinh trùng xâm nhập. Sau đó, Harkat kiểm tra lại răng tôi. Răng tôi rất khỏe. Harkat lại tiếp tục lau chùi mấy cái răng beo, để riêng răng có lỗ sang một bên.

Đêm thứ tư sau nhiều giờ chèo, đang nằm co ro ngủ bên nhau giữa bè, chúng tôi chợt thức giấc vì những tiếng vỗ cánh rầm rầm như sấm. Ngồi bật dậy, chúng tôi lắng nghe. Đó là âm thanh rất lạ, tôi chưa từng nghe thấy bao giờ, giống như người khổng lồ đang vỗ giạt tấm trải giường. Tiếng vỗ mang theo những cơn gió mạnh làm nước nổi sóng, chiếc bè chao đảo. Đêm tối mịt mù, chúng tôi không nhìn thấy vật gì đã gây ra tiếng động.

Tôi thì thầm:

- Cái gì thế nhỉ?

Harkat không nghe được lời thì thầm của tôi vì tiếng động rầm rầm. Tôi lặp lại, nhưng không dám nói lớn, sợ bị lộ vị trí với bất cứ vật gì đang ở phía trên. Harkat cũng thì thầm lại:

- Không biết. Nhưng có vẻ quen quen. Trước đây tôi từng nghe rồi, nhưng không nhớ tại đâu.

Tiếng vỗ cánh nhỏ dần khi vật đó di chuyển đi xa, nước phẳng lặng và bè gỗ hết chao đảo. Chúng tôi run rẩy, nhưng được bình yên. Sau đó, bàn tán về chuyện này, chúng tôi đoán là một con chim khổng lồ. Nhưng trong thâm tâm, tôi không tin. Thái độ lo lắng và trần trọc không ngủ lại được của Harkat, chứng tỏ anh ta cũng cảm thấy như tôi.

Buổi sang chúng tôi chèo nhanh hơn bình thường, ít nhắc lại những âm thanh chúng tôi nghe thấy đêm qua, nhưng luôn ngược nhìn trời. Cả hai chúng tôi đều không hiểu vì sao âm thanh đó làm chúng tôi quá lo lắng thế. Chúng tôi chỉ có cảm giác, nếu sinh vật đó trở lại vào ban ngày, chúng tôi sẽ gặp khó khăn.

Mãi miết nhìn lên bầu trời, nên tới gần chiều, khi tạm nghỉ tay, chúng tôi mới nhìn phía trước và nhận ra đã thấy đất liền.

Harkat hỏi:

- Cậu nghĩ... còn bao xa?
- Có thể bốn hoặc năm cây số.

Mặt đất thấp, nhưng xa xa có núi. Những ngọn núi khuất trong mây. Vì vậy chúng tôi đã không nhìn thấy chúng từ trước.

Harkat bảo:

- Nếu chèo cật lực, chúng ta sẽ sớm tới bờ.
- Vậy thì ...chèo.

Với một luồng sinh khí mới, chúng tôi cầm mái chèo. Harkat chèo nhanh hơn tôi. Tôi bị đuối sức dần vì kết quả của việc không có máu người, nhưng tôi vẫn gò người, ráng hết sức lực. Cả hai đều háo hức vì được an toàn tới bờ. Ít ra chúng tôi còn có thể tìm được bụi rậm để lẩn tránh nếu bị tấn công. Được nửa đoạn đường, tiếng vỗ cánh rì rầm lại vang dội trên đầu. Những cơn gió mạnh làm mặt nước chung quanh chúng tôi nổi sóng. Ngừng tay, chúng tôi nhìn lên. Một vật đang bay liệng trên không. Vì quá cao nên trông có vẻ nhỏ.

Tôi ghen thở:

- Cái quái gì thế này?
- Nó... nó... khổng lồ, nên tuốt từ trên cao mà đôi cánh có thể làm náo động mặt nước thế này.
- Anh nghĩ nó có thấy chúng ta không?
- Nếu không nó đã chẳng bay vòng vòng trên đó.

Tiếng gió và vỗ cánh ngừng bật khi vật đó phóng xuống chúng tôi với tốc độ khủng khiếp, càng gần nó càng to lớn hơn. Tôi tưởng nó sẽ lao thẳng vào chúng tôi, nhưng nó từ từ xòai đôi cánh khổng lồ, vỗ nhẹ, giữ thăng bằng, cách bè chừng mười mét. Tiếng vỗ cánh chói lói như

chọc thủng nhĩ tai.

- Đó là...cái... tôi nghĩ?

Tôi gào lên hỏi, bám chặt lấy bè trong khi nước ào ạt đổ qua người chúng tôi. Tôi ước sao Harkat sẽ bảo là tôi hoang tưởng. Nhưng anh ta gào lại:

- Đúng! Tôi đã nhận ra nó rồi!

Anh chàng Tí Hon bò sát mí bè, nhìn sinh vật huyền thoại uy nghi, nhưng khủng khiếp. Anh ta cũng bàng hoàng như tôi, nhưng đôi mắt long lanh phấn khích.

Giọng Harkat loáng thoáng trong tiếng vỗ cánh rầm rầm:

- Tôi.. đã thấy...trong ác mộng. Nó là... một con rồng!

CHƯƠNG MƯỜI BA

Suốt đời, chưa bao giờ tôi nhìn thấy thứ gì kì diệu hơn con rồng này. Dù chờ người vì sợ, tôi thấy mình đang chiêm ngưỡng đến không thể phản ứng với mỗi nguy hiểm nó có thể gây ra. Và dù không thể đo lường chính xác, nhưng sải cánh của nó chắc phải là hai mươi mét. Hai cánh lốm đốm màu lục nhạt. Nơi nối với thân thể thì dày và mỏng dần tới đầu cánh.

Từ đầu mõm tới chóp đuôi con rồng khoảng bảy tám mét. Tôi nghĩ đến thân hình thuần thuần của một con rắn có vẩy, nhưng ngực con rồng nở phồng ra, xiên góc về phía đuôi. Bề mặt những cái vẩy màu đỏ đục, bên dưới màu vàng kim. Từ chỗ tôi, tôi có thể thấy lưng nó xanh sậm, lốm đốm đỏ. Hai chân trước dài, với những móng nhọn. Hai chân sau ngắn hơn chừng một phần tư.

Đầu nó giống cá sấu hơn rắn, dài và phẳng, hai mắt lồi, lỗ mũi rộng, hàm dưới co giãn như có thể mở tối đa để ăn một con thú lớn. Mặt nó màu tía, nhưng hai tai lại nhỏ đến bất ngờ, nhọn hoắt và nằm gần mắt. Nó không có răng, nhưng lời trông rất cứng và sắc. Trong khi lơ lửng trên không, lom lom nhìn chúng tôi, nó uốn oải đong đưa cái lưỡi dài, chẻ ngọn.

Quan sát chúng tôi thêm mấy giây, con rồng đập mạnh đôi cánh, mắt mở lớn rồi nó xếp cánh, hai chân trước dang rộng, xòe móng vuốt, nhắm thẳng cái bè... phóng xuống.

Tôi và Harkat đều hốt hoảng kêu lên, nằm rạp xuống bè. Con rồng gầm lên, xòe móng, quắp vai tôi, quăng tôi đổ rầm vào Harkat.

Khi tách rời khỏi nhau, tôi ngồi dậy, xoa vai trầy xước, tôi thấy con rồng nhẹ nhàng trở lại trên không, rồi đổi hướng bắt đầu một cú phóng nữa. Lần này, thay vì nằm xuống bè, Harkat cầm mái chèo, dựng ngược lên, gầm thét thách thức quái vật. con rồng tức giận rít lên chói lói và bay lệch qua hướng khác.

- Đứng dậy!

Harkat gầm lên với tôi. Khi tôi cố đứng dậy, anh ta ấn một mái chèo vào tay tôi, rồi quì lên, cố sức chèo:

- Ráng xua đuổi nó, để tôi cố đưa chúng ta vào bờ.

Hy vọng duy nhất là... lên đất liền...May ra có thể ẩn núp được. Bất chấp vai đau nhức nhối, tôi đưa cao mái chèo gỗ về phía con rồng, như một ngọn giáo. Bên trên con rồng đảo vòng, rít lên, đôi mắt vàng tập trung xuống bè.

Tôi lẩm bẩm:

- Nó đang đánh giá chúng ta.

- Cái gì?

- Nó đang quan sát, phân tích tốc độ, sức bền, điểm yếu của chúng ta.

Hạ thấp tay xuống, tôi bảo Harkat:

- Ngừng chèo.
- Cậu điên à?
- Quá xa. Chúng ta sẽ không tới được bờ đâu. Tốt nhất là dành sức để choảng nhau với nó.
- Cậu nghĩ cái quái quỷ gì thế? Đánh nhau với một con rồng!
- Nhưng ta không thể vượt qua, thà giữ sức và tỉnh táo khi bị nó tấn công.

Ngừng chèo, Harkat đứng dậy bên tôi, hai mắt xanh lè không hề biết chớp, trừng trừng nhìn con rồng, rồi nói với giọng lạc quan giả tạo:

- Có thể nó sẽ... không tấn công đâu.
- Đó là loài thú ăn thịt, như beo và cá sấu. Vấn đề không là “sẽ tấn công không” mà là “khi nào”.

Nhìn con rồng rồi nhìn bờ hồ, Harkat liếm môi, nói:

- Hay là bơi? Chúng ta sẽ không bị phát hiện khi ở dưới nước. Nó sẽ...khó bắt được chúng ta hơn.
- Đúng. Nhưng chúng ta không thể tự vệ. Khi phải nhảy xuống nước hãy nhảy. Còn ngay lúc này, hãy vót nhọn mái chèo.

Tôi lấy một con dao, đẽo một đầu mái chèo. Harkat cũng làm theo, mấy giây sau - có lẽ nhận ra dự định của chúng tôi - con rồng tấn công. Bản năng cấp kì là né tránh, nhưng tôi vẫn đứng bên Harkat, cùng anh đưa cao mái chèo, tự vệ. Lần này con rồng sà xuống thấp hơn trước, khép cánh, lao vào chúng tôi với cả đầu và hai vai. Chúng tôi thúc mạnh mái chèo, nhưng bị gãy ngay khi chạm vào lớp vảy cứng.

Con rồng đâm sầm xuống bè. Sức mạnh của sự va chạm làm chúng tôi bay vọt ra ngoài, chìm sâu xuống nước. Ngoi lên, tôi vừa thở vừa vùng vẫy. Harkat nổi lên cách tôi mấy mét. Anh ta la lớn:

- Lên... bè!
- Không được!

Tôi la lại, chỉ tay về phía cái bè tan nát từng mảnh. Bên trên con rồng bay lượn gần như vuông góc với mặt hồ, đuôi cuộn vào thân hình đầy vẩy. Tôi bơi tới Harkat. Cả hai chúng tôi cùng nhìn lên con thần lằn kinh khủng đang bay.

Harkat hỗn hển hỏi:

- Nó còn chờ gì nữa? Chúng ta nằm trong tay nó rồi. Sao chưa chịu kết thúc đi?
- Hình như nó đang tự mãn. Đang chuẩn bị để...

Nhìn con rồng đang khép mõm hít vào bằng mũi, tôi tái mặt kêu lên:

- Ruột gan Charna ôi!
- Cái gì?
- Anh quên rồng nổi tiếng về chuyện gì sao?

Lom lom nhìn tôi, Harkat chột nhớ ra:

- Phun lửa!

Mắt chúng tôi không rời cái ngực căng cứng của con rồng. Nắm chặt áo choàng của Harkat, tôi bảo:

- Nhìn kĩ ngực của nó. Khi tôi bảo “lặn”, phóng thật sâu xuống đáy hồ, cho đến khi nào không thở nổi nữa.

- Nhưng... khi chúng ta ngoi lên...nó vẫn còn ở đó.

- Rất có thể, nhưng nếu chúng ta may mắn, có thể nó... chỉ có bấy nhiêu lửa thôi.

- Cậu căn cứ vào cái gì mà... đoán vậy?

- Chỉ là... hy vọng thế thôi.

Không còn thời gian bàn bạc thêm gì nữa. Con rồng đã thả đuôi, đầu quay lại phái chúng tôi. Chờ đến khi tôi nghĩ đã đến lúc để kêu lên “lặn”. Tôi và Harkat lặn người, phóng xuống nước.

Chung quanh chúng tôi nước rực đỏ, rồi nóng đến sôi sục. Đập mạnh hơn, chúng tôi bơi khỏi vùng nguy hiểm, lặn sâu hơn xuống vùng nước tối. Khi được an toàn, chúng tôi ngừng lại, nhìn lên. Nước hồ đã tối lại, chúng tôi không thể nhìn thấy con rồng. Nắm chặt nhau, chúng tôi nín thở chờ cho tới khi không chịu nổi nữa.

Trong khi chúng tôi bồng bềnh trong im lặng và sợ hãi, một tiếng xé nước cực mạnh, con rồng lao qua nước, phóng tới chúng tôi. Không sao lẩn tránh kịp nữa rồi. Trước khi tôi biết chuyện gì xảy ra, nó quắp chúng tôi, kéo sâu xuống đáy hồ, rồi mới quay lại, ngoi lên mặt nước.

Rít lên đặc thẳng, con rồng bay vút lên không. Bị móng vuốt nó quắp chặt cánh tay trái, tôi không thể nào vùng vẫy để thoát ra được.

Khi chúng tôi đang bay bồng trên trời, tiến vào bờ, Harkat gào lên:

- Darren...cậu nhắm thoát nổi không?

- Không! Còn anh?

- Tôi nghĩ được. Nó chỉ nắm áo tôi thôi.

- Chuồn đi.

- Nhưng cậu...

- Đừng lo cho tôi. Nếu có thể, chuồn đi!

Harkat nắm chặt lưng áo, giật mạnh. Vì tiếng vỗ cánh tôi không nghe tiếng vải rách, nhưng thành linh Harkat rơi xuống và rồi bên dưới nước tung tóe văng lên. Con rồng rít lên, bay vòng lại. Thấy đã rất gần bờ, tôi gào lên:

- Thôi đi! Để anh ta yên!

Thật ngạc nhiên, nghe tôi gào, nó ngừng lại, hai mắt vàng khổng lồ nhìn tôi với một vẻ lạ lùng.

- Để anh ta yên!

Tôi lẩm bẩm, rồi lại gào lên với quái vật:

- Buông ta ra, đồ khốn...

Tôi chưa nói hết câu chửi rửa, thỉnh linh móng vuốt con rồng mở ra, và tôi rơi trong không gian như một hòn đá. Tôi chỉ có đủ thời gian để lo lắng, đang rơi xuống nước hay xuống đất. Rồi tôi rơi phịch xuống – nước hay đất – và thế giới chung quanh bỗng đen tối mịt mù.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Khi mở mắt tôi đang nằm trên vũng. Tưởng mình đã trở lại Gánh Xiếc Quái Dị, tôi quay qua kể cho Harkat nghe giấc mơ kì lạ vừa trải qua: dùng như beo đen, cá sấu và cả một con rồng nữa. Nhưng tôi bỗng nhận ra mình đang ở trong một túp lều tồi tàn. Một người đàn ông đứng kế bên, mặt tròn sáng rực, tay lăm lăm một con dao dài.

Lăn khỏi vũng, tôi kêu lên:

- Ông là ai? Tôi đang ở đâu đây?

Đặt con dao sang một bên, người đó cười nói:

- Bình tĩnh. Xin lỗi làm cậu bối rối. Tôi gác cho cậu ngủ, ở đây nhiều cua và bọ cạp lắm.

Ông ta rống lên:

- Harkat, bạn anh tỉnh rồi.

Harkat vén cửa lều bước vào. Ba vết sẹo vì bị beo cào nổi bật, nhưng trông anh cũng chẳng thể xấu hơn được nữa. Harkat cười toe toét:

- Xin chào Người Đẹp Ngủ Trong Rừng. Cậu mê man gần hai ngày rồi đó.

Tôi run rẩy đứng lên, hỏi:

- Chúng ta đang ở đâu? Còn...ai đây?

- Spits Abrams.

Người lạ tự giới thiệu, rồi tiến vào vùng sang của tia nắng rọi qua một lỗ hổng mái lều. Đó là một người tầm thước, lực lưỡng, râu quai nón, mắt nhỏ và lông mày rất rậm. Mái tóc quăn, đen, dài, buộc sau gáy bằng những sợi dây đủ màu. Áo vét và quần bạc màu, đôi ủng đen cao tới gối. Khi ông ta cười, tôi thấy hàm răng đã rụng nhiều, chỉ còn mấy cái vừa xỉn vừa sứt mẻ.

Đưa bàn tay, ông ta lập lại:

- Spits Abrams. Rất vui gặp cậu.

Tôi e dè bắt bàn tay rất mạnh mẽ của ông ta, phân vân không biết ông ta là ai và tại sao tôi lại ở đây.

Harkat nói:

- Ông ấy thấy...con rồng tấn công...rồi thả cậu xuống. Khi ông ấy...kéo cậu vào bờ và chờ cho cậu khô quần áo thì... tôi lội vào bờ. Thấy tôi...ông ta phát hoảng. Nhưng tôi cố thuyết phục là... mình vô hại. Chúng tôi đưa cậu về nhà ông ấy, chờ cho cậu tỉnh.

Tôi nói:

- Cảm ơn nhiều lắm, ông Abrams.

Abrams cười lớn:

- Không cần cảm ơn. Tôi câu cậu lên cũng như bất cứ ngư phủ nào cũng sẽ làm vậy thôi.

- Ông là một ngư phủ?

- Cũng gần giống thế thôi. Tôi là hải tặc trước khi tới nơi này, để...câu người. Nhưng quanh đây quá ít người. Từ khi tôi tới đây, chỉ câu cá và chờ... câu người.

- Hải tặc! Ông là một hải tặc thật sự?

Spits nháy mắt:

- A, thôi nào, Darren.

Thấy tôi bối rối, Harkat nói:

- Ra ngoài đi, đồ ăn trên bếp lửa. Đồ của cậu cũng khô rồi.

Chợt nhận ra mình chỉ mặc quần lót, tôi vội chạy ra ngoài sau Harkat, lấy quần áo phơi trên cây, mặc vào. Chúng tôi đang đứng gần bờ, trên vuông cỏ xác xơ, giữa một đường dài sỏi đá. Túp lều dựng giữa hai cây nhỏ. Phía sau có một mảnh vườn bé xíu.

Spits nói:

- Đó là nơi tôi trồng khoai. Không để ăn, mà là để ủ rượu. Ông nội tôi ở Connemara, Ireland kiếm sống bằng nghề đó. Ông đã dạy tôi tất cả bí truyền. Trước khi tới đây, tôi không quan tâm lắm – tôi thích whisky hơn – nhưng ở đây, tôi chỉ trồng được khoai.

Ngồi bên bếp lửa, Spits mời tôi một xiên cá nướng. Vừa ăn ngon lành, tôi vừa lặng lẽ quan sát Spits Abrams. Ông ta hỏi:

- Muốn thử chút rượu để bớt tanh miệng không?

Harkat khuyên:

- Nếu là tôi, tôi sẽ không uống. Mới thử một tý, tôi đã chảy cả nước mắt.

- Vậy thì tôi xin chịu.

Tửu lượng Harkat rất cao, nếu mới chỉ nhấp một chút anh ta đã chảy nước mắt, thì chắc tôi phải nổ tung đầu.

Đưa cho tôi một bình đầy chất lỏng trong vắt, Spits khuyến khích:

- Thử đi. Có thể làm cậu lóa mắt, nhưng không chết được đâu. Thứ này mạnh tới mức làm cậu mọc lông ngực đấy.

Tôi phì cười, đẩy bình rượu sang một bên:

- Lông lá tôi khắp người rồi. Ông Spits, tôi không muốn tỏ ra quá sỗ sàng, nhưng...xin hỏi.

Ông là ai? Vì sao lại tới đây?

Spits cười, chỉ Harkat:

- Mới gặp tôi, anh chàng này cũng đã hỏi câu đó. Tôi đã kể tất cả về mình trong mấy ngày qua. Đó chẳng là điều quá sung sướng đối với một người suốt năm sáu năm nay không được nói một lời sao? Tôi sẽ không nói lại tất cả, chỉ tóm tắt cho cậu biết thôi.

Spits từng là hải tặc vùng Viễn Đông vào những năm 1930. Mặc dù, nghề cướp biển là một “nghệ thuật đang chết dần mòn” (nguyên văn ông ta), nhưng vẫn còn những con tàu dong buồm ra biển, tấn công những tàu khác vào những năm trước Độ nhị Thế Chiến, để cướp bóc tài sản. Sau những năm phục vụ bình thường trong hải quân, Spits phát hiện mình đang làm việc trên một tàu hải tặc (ông ta nói là đã bị lừa, nhưng hai mắt lão liên làm tôi có cảm giác ông ta không thành thật). Mặt rạn rỗ, Spits nói tiếp, đó là tàu Hoàng tử Pariahs. Một con tàu nhỏ, nhưng tốc độ rất nhanh. “Tới bất cứ đâu, chúng tôi cũng là hung thần trên mặt nước”

Công việc của Spits là câu những người nhảy xuống biển. Ông ta nói: “Có hai lý do chúng tôi không muốn họ chìm xuống biển. Một là, chúng tôi là hải tặc, không là sát nhân. Hai là, những kẻ nhảy khỏi tàu thường mang theo nữ trang hoặc những tài sản quý giá khác. Chỉ người giàu mới sợ bị cướp”.

Khi nói về vụ câu người, mắt ông ta lại lão liên, nhưng tôi vẫn yên lặng. Không muốn gây chuyện với người mới cứu mình.

Spits nói, một đêm tàu Hoàng tử Pariahs lọt vào giữa một trận giông bão khủng khiếp mà ông ta chưa từng thấy bao giờ. Khi con tàu bị vỡ, Spits nắm lấy một thanh gỗ, mấy bình whisky, và cái lưới vãn dùng để vớt người, rồi nhảy khỏi tàu.

- Sau đó tôi thấy mình đang ở trong cái hồ này. Tôi cố lội vào bờ. Tại đó, một người nhỏ con, với đôi giày màu vàng đang đứng đợi.

Lão Tí Nị?

- Ông ta nói, tôi đã tới một nơi xa cách hẳn với loài người tôi từng biết. Ông ta nói, đây là đất của rồng, vô cùng nguy hiểm với con người, nhưng tôi sẽ được an toàn trong một túp lều. Nếu ở đó, và theo dõi mặt hồ, sau cùng sẽ có hai người xuất hiện. Hai người này có thể làm giấc mơ của tôi thành sự thật. Vậy là tôi ở lại đây, phát hiện khoai mọc trong vùng này, tôi đem về trồng sau vườn, rồi từ đó tôi chờ đợi... gần năm sáu năm rồi.

Hết nhìn Spits lại nhìn Harkat, tôi hỏi Spits:

- Ông nói chúng tôi có thể làm giấc mơ của ông thành sự thật là có ý gì?

Mắt Spits liếc qua lại, bối rối:

- Tôi đoán, ông ta nói hai người có thể đưa tôi về nhà. Giấc mơ duy nhất của một thủy thủ già là được trở về nhà, nơi có đàn bà và rượu, nơi không có lượng nước nào lớn hơn một vũng nước nhỏ. Tôi đã có quá đủ hồ và biển rồi.

Tôi không hoàn toàn tin những gì ông ta nói, nhưng tôi bỏ qua vấn đề đó và hỏi ông ta biết gì về những vùng đất phía trước. Spits trả lời:

- Không nhiều lắm, cũng mấy lần đi thăm dò, nhưng hầu hết thời gian tôi bị lũ rồng giam

cầm tại đây. Tôi không muốn lang thang quá xa, trong khi những con quỷ đó đang chờ để chộp bắt mình.

- Chúng... nhiều hơn một con sao?

- Aaa! Không rõ là bao nhiêu, nhưng chắc chắn là bốn năm con. Tôi thấy con bắt cậu là con lớn nhất, nhưng cũng có thể những con lớn hơn nữa không quan tâm tới hồ này.

Harkat bảo Spits:

- Cho cậu ấy thấy cái lưới đi.

Spits ra sau lều, rồi trở lại, kéo theo một cái lưới cũ, trải trên mặt đất:

- Có hai lưới, nhưng bị một con cá lớn kéo tuột khỏi tay một cái. Tôi giữ kĩ tấm lưới này phòng khi có trường hợp khẩn cấp.

Nhớ lại lời bà Evanna dặn – chúng tôi cần một cái lưới dùng để vớt người chết, nếu muốn tìm hiểu Harkat là ai – tôi hỏi Harkat:

- Anh nghĩ đây đúng là cái lưới chúng ta cần không?

- Chắc vậy. Spits nói ông ta không dùng lưới này để vớt người chết, nhưng chắc chính là nó.

Spits cười gượng rồi oang oang nói:

- Đương nhiên là chẳng bao giờ tôi lưới người chết. Để làm gì chứ? Nhưng từ lúc Harkat hỏi, tôi nhớ lại... đôi khi tôi vớt mấy người lên khỏi nước thì họ đã bị chết ngộp rồi. Vì vậy... có thể cái lưới này đã từng đã được dùng để vớt xác chết, một cách tình cờ.

Mắt Spits như lồi ra, đảo lia lịa. Rõ ràng là tay cự hải tặc này có điều không nói ra. Nhưng không thể moi móc thông tin mà không chỉ ra những điều tôi nghi hoặc. Lúc này không nên liều lĩnh tạo thêm kẻ thù.

Ăn xong, chúng tôi bàn bạc sau đây phải làm gì. Spits không biết về Đền Quái Nhân, cũng chưa gặp ai trong suốt mấy năm qua. Ông ta đã cho Harkat biết, rằng thường tới hồ từ hướng đông nam. Ý kiến của Harkat là chúng tôi nên đi về hướng đó, dù anh ta không thể nói vì sao – chỉ theo linh tính. Tôi cũng không có ý kiến đặc biệt nào, nên đồng ý với anh: lợi dụng bóng tối che chở, chúng tôi di chuyển về hướng đông nam ngay trong đêm đó.

Spits háo hức hỏi:

- Cho tôi đi cùng chứ? Tôi sẽ cảm thấy rất khổ sở nếu bị bỏ lại đây.

Harkat nói với tay cự hải tặc tóc hoa râm.

- Chúng tôi chưa biết sẽ gặp chuyện gì. Theo chúng tôi... có thể là ông quá liều mạng...

Spits cười ha hả:

- Đừng lo. Đây đâu phải là lần đầu tôi liều mạng. Nhớ khi Hoàng tử Pariahs lọt vào bẫy ở vùng duyên hải Trung Hoa...

Một khi bắt đầu nói thì nói về những chuyến phiêu lưu trên con tàu hải tặc, thì không có gì có thể làm ông ta ngừng lại. Ông ta làm chúng tôi mê mẩn, khoái trá với những câu chuyện

cuồng nhiệt,***** (Chỗ này có vài từ bị chụp cắt, tớ không đoán được) cướp bóc đâm chém đã trải qua. Vừa nói vừa uống rượu, càng tới cuối ngày càng lớn giọng và những câu chuyện càng cuồng nhiệt hơn. Cuối cùng, khi mặt trời bắt đầu xuống, Spits Abrams cuộn mình bên bếp lửa, ngủ li bì, tay còn ôm bình rượu gần cạn sạch lên sát ngực.

Tôi thì thầm:

- Một con người đặc biệt.

Harkat bảo:

- Tội nghiệp. Một mình ở đây quá lâu... làm sao không cảm thấy khổ sở được.

- Phải. Nhưng có điều gì đó “ở” ông ta làm tôi không yên tâm. Mắt đảo lia lịa khi ông ta nói dối...

Harkat gật:

- Tôi cũng nhận thấy điều đó. Ông ta toàn nói dối – đêm qua còn bảo là đã đính hôn với công chúa Nhật – nhưng chỉ khi nói về công việc trên tàu Hoàng tử Pariahs... hai mắt láo liên.

- Anh nghĩ ông ta đang giấu diếm chuyện gì?

- Không biết, nhưng tôi không tin ở đây có tàu cướp biển.

Tôi cười:

- Ít nhất chúng ta chưa thấy tàu nào.

Quan sát Spits đang ngủ - nước dãi chảy đầy râu – Harkat nói nhỏ:

- Nếu cậu muốn, chúng ta sẽ bỏ ông ta lại. Nếu đi ngay bây giờ, và chạy thật nhanh thì mấy tiếng nữa, khi ông ta tỉnh lại cũng sẽ không đuổi kịp đâu.

- Anh nghĩ ông ta có nguy hiểm không?

- Có thể. Nhưng phải có lý do, ông Tí Nị mới đặt ông ta tại đây. Tôi nghĩ, chúng ta nên đưa ông ta đi cùng... và cả cái lưới nữa.

- Chắc chắn là phải đem theo lưới...

Tôi tăng hăng, ngập ngừng tiếp:

- Và máu của ông ta. Tôi cần máu người... cần gấp.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Đó là lý do tôi không ngăn cản ông ta uống rượu. Cậu muốn lấy bây giờ không?

- Có thể tôi nên đợi ông ta tỉnh lại để hỏi xin...

Harkat lắc đầu:

- Spits là kẻ mê tín. Ông ta nghĩ tôi là ma quỷ.

- Ma quỷ?

- Tôi cho ông ta biết sự thật, nhưng ông ta không tin. Sau cùng tôi đành phải bảo... tôi là một con ma vô hại. Là một... tiểu yêu dễ thương. Tôi gọi chuyện về ma-cà-rồng, ông ta tin là có ma-cà-rồng, nhưng cho họ là...những quái vật độc ác. Ông ấy nói, nếu gặp, sẽ đâm cọc nhọn qua

tim ngay. Tôi nghĩ cậu nên hút máu...trong khi ông ta còn say ngủ và... đừng nói cậu thật sự là gì.

Tôi không muốn làm như thế - dù tôi không hề áy náy khi âm thầm hút máu người lạ, nhưng trong những trường hợp đặc biệt phải dùng máu của những người quen biết, tôi luôn xin phép họ - tuy nhiên với những gì Harkat tìm hiểu về Spits Abrams, tôi đành phải làm theo lời anh ta.

Lại gần bọm nhậu đang ngủ li bì, tôi vén ống quần trái của ông ta lên, dùng móng tay rạch một vết nhỏ, ghé miệng vào hút. Máu ông ta loãng, đầy rượu của suốt nhiều năm uống whisky và rượu lên men. Nhưng tôi cố nuốt. Khi đã đủ, tôi buông ông ta ra, chờ máu quanh vết cắn khô, lau sạch rồi kéo ống quần xuống như cũ.

Harkat hỏi:

- Khỏe rồi chứ?

- Khá hơn rồi. Nhưng chắc không dám dùng thường xuyên, trong huyết quản ông ta rượu nhiều hơn máu. Tuy nhiên cũng làm sức khỏe tôi hồi phục và có thể tiếp tục hoạt động được mấy tuần.

- Tới sáng Spits mới tỉnh nổi. Chúng ta phải chờ... đêm mai lên đường. Trừ khi cậu... muốn liều đi ban ngày...

- Với những con rồng gào thét trên đầu? Không, cảm ơn. Dù sao thêm một ngày nghỉ ngơi càng tốt.

Đêm đó, khi sửa soạn qua đêm, Harkat hỏi:

- À này, cậu làm cách nào để con rồng thả ra? Vì sao nó... buông tha chúng ta và bay đi?

Nhớ lại khi la mắng con rồng, tôi kể lại với Harkat. Không thể tin nổi những gì đã xảy ra, Harkat tròn xoe mắt, lom lom nhìn tôi. Tôi nháy mắt, nói:

- Tôi luôn có cách đối xử với những con vật ngớ ngẩn mà.

Thật ra, tôi cũng hoang mang như Harkat về chuyện rút lui của con rồng.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Tôi tưởng Spits sẽ bị nhức đầu khi thức dậy, nhưng ông ta tỉnh bơ nói, chưa bao giờ bị khó chịu sau khi say. Suốt ngày hôm đó ông ta dọn dẹp ngăn nắp túp lều phòng khi trở lại. Lấy từ góc lều một bình rượu, ông ta bỏ cùng quần áo, tấm lưới, khoai tây, cá khô vào một cái túi sẽ đeo trên vai. Trong khi tôi và Harkat chỉ có mấy cái răng beo và những quả cầu dẻo, nên chúng tôi đề nghị san sẻ gánh nặng với ông ta. Nhưng Spits làu bàu:

“Mỗi người phải tự vác thánh giá của mình.”

Ban ngày chúng tôi làm vài việc lặt vặt. Tôi cắt tóc lòa xòa trước mắt bằng lưới dao cạo rí

sét của Spits. Tôi và Harkat thay thế những con dao tự tạo đã bị mất trên hồ bằng những con dao thật của Spits bỏ quanh lều. Harkat vá víu lại những lỗ áo rách bằng mấy mẩu dây.

Đêm xuống, chúng tôi khởi hành, theo hướng đông nam, tiến tới một rặng núi xa xa. Spits tỏ ra buồn rầu đến không ngờ khi phải rời bỏ túp lều. Ông thở dài nói:

“Đây là thứ gần gũi với một mái ấm nhất, kể từ khi tôi bỏ nhà ra đi năm mười hai tuổi.”

Nhưng tới nửa đêm, sau nhiều ngụm rượu, ông ta lại hát ca đùa giỡn.

Tôi sợ Spits bị kiệt sức – hai chân ông ta lão đảo còn hơn những quả cầu dẻo chúng tôi đeo theo – nhưng say bí tỉ, bước chân ông không hề nhầm lẫn, tuy nhiên luôn ngừng lại, để “xả nước đáy tàu ra”. Khi chúng tôi cắm trại dưới một cây rậm rạp vào buổi sáng, ông ta lăn đùng ra ngủ ngay, ngáy vang như sấm suốt ngày, chỉ thức dậy trước lúc mặt trời lặn, liếm môi, quơ tay tìm bình rượu.

Mấy đêm sau, khi chúng tôi ra khỏi đồng bằng để lên núi, thời tiết xấu dần. Mưa gần như liên tục, làm chúng tôi vừa lạnh vừa cực khổ vì quần áo luôn ướt sũng. Trừ Spits. Rượu làm ông ấm áp và vui vẻ bất kể hoàn cảnh nào. Tôi quyết định thử chút đặc sản gia truyền của Spits, xem có bớt phần nao u ám không. Chỉ sau một ngụm, tôi lăn lộn trên đất, thở hồng hộc, mắt trợn trừng. Trong khi Harkat đổ nước vào họng tôi, Spits cười hô hố thúc giục tôi uống thêm:

“Kinh khủng nhất là hóp đầu tiên thôi.”

Qua tiếng ho sặc sụa, tôi cương quyết từ chối.

Thật khó mà hiểu nổi Spits. Nhiều lúc ông ta như một thủy thủ già hài hước, chất phát và thô lỗ. Nhưng càng gần ông ta, tôi càng nghĩ rất nhiều kiểu cách nói năng của ông ta đều là ... đóng kịch. Giọng nói hề hà là có chủ đích gây ấn tượng ông ta là con người vô tâm, hời hợt. Nhưng có những lúc, khi tâm trí u ám, ông ta lăm băm đe dọa những kẻ đã phản bội mình.

Một đêm trong cơn say, ông ta làu nhàu nói:

“Chúng tưởng là quá cao...quá vĩ đại...hơn thẳng già Spits ngu ngốc này. Bảo ta là đồ súc sinh, không đáng sống chung tàu với chúng. Ta sẽ cho chúng thấy. Khi tar a tay, chúng sẽ phải chịu đau khổ.”

Spits không bao giờ nói sẽ “ra tay với chúng” ra sao. Chúng tôi không nói với ông ta năm chúng tôi đến đây là năm nào, nhưng ông ta biết thời gian đã trôi qua – ông thường dùng câu “thế hệ các anh” hoặc “thời đại tôi mọi chuyện đều khác”. Tôi thấy không có cách nào để Spits trở lại, ông ta cũng vậy - điệp khúc thông thường của ông ta khi tự thương thân trách phận là: “Đây là nơi ta sống và đây cũng là nơi ta sẽ chết”. Tuy nhiên ông vẫn thề sẽ trở lại với “những kẻ đã tệt bạc với ta”, bất chấp sự thật những kẻ đó đã chết và mồ yên mả đẹp từ mấy thập kỷ trước rồi.

Đêm khác, trong khi đang nói về công việc trên tàu Hoàng tử Pariahs, Spits ngưng bật đèn đèn nhìn chúng tôi bằng cặp mắt vô hồn, rồi nhỏ nhẹ nói:

“Đôi khi ta đã phải giết họ. Hải tặc là những con người lêu lổng, không nhà. Nhưng chúng tôi không giết những kẻ bị chúng ta cướp bóc. Vậy mà đôi khi chúng phải giết. Đó là những kẻ không chịu đầu hàng. Chúng ta phải giết”.

Tôi nói:

“Nhưng tôi tưởng ông không lên những con tàu bị các ông tấn công? Ông kể là đã vớt những người nhảy xuống biển”.

Spits cười ảm đạm:

“Aaaa! Nhưng gã đàn ông dưới nước cũng chống cự quyết liệt như kẻ trên boong tàu. Một mụ đàn bà cũng thế. Đôi khi ta phải dạy cho chúng một bài học”.

Mất hơi trong trẻo lại, Spits cười ngượng nghịu:

“Nhưng đó là trường hợp hiếm khi xảy ra. Tôi chỉ nhắc lại, để hai anh biết và tin vào tôi khi hữu sự. Không là kẻ sát nhân, nhưng tôi sẽ ra tay khi bị đồng đến đường cùng và để...cứu một người bạn”.

Hôm đó tôi và Harkat không ngủ nhiều. Luôn canh chừng khi Spits ngáy. Mặc dù chúng tôi mạnh hơn, nhưng ông ta vẫn là một mối nguy hiểm. Lỡ cái đầu say xỉn đó chợt nảy ra ý tưởng giết người trong khi chúng tôi đang ngủ thì sao?

Harkat và tôi bàn tính khả năng bỏ tay cựa hải tặc này lại, nhưng có vẻ như không được đằng hoàng nếu để ông ta lâm vào tình thế khốn khổ trong núi. Dù vẫn theo kịp chúng tôi trên đường đi, nhưng Spits không biết phương hướng, sẽ bị lạc nếu bị bỏ lại một mình. Ngoài ra nếu tới được Hồ Linh Hồn, chúng tôi còn cần tới tài chài lưới của ông ta. Hai chúng tôi đều có thể bắt cá bằng tay, nhưng không biết nhiều về chuyện câu cá.

Sau cùng chúng tôi quyết định để ông ta đi cùng, nhưng cùng đồng ý phải canh chừng, chia phiên nhau ngủ, bỏ rơi ngay nếu thấy ông ta tỏ ra quá nguy hiểm.

Chúng tôi di chuyển chậm, nhưng chắc, qua rặng núi. Nếu thời tiết tốt hơn, chúng tôi đã có thể đi nhanh hơn, nhưng trời mưa làm đường bùn trơn trượt. Đôi khi chúng tôi phải đổi hướng, đi vòng qua những vùng không thể vượt qua vì nước mưa và bùn.

Tôi hỏi Spits:

“Thường thường có mưa nhiều thế này không?”

“Nói thật, đây là một trong những năm khá dry. Mùa hè ở đây nóng và kéo dài. Mùa đông rất tệ, chỉ thoáng qua một hoặc hai đêm. Hiếm khi nào mưa cả tuần vào thời gian này như năm nay.”

Dường như câu nói đó thấu tới trời. Sáng hôm sau, mưa tạnh. Trời trong xanh. Ban đêm, khi chúng tôi lên đường, đất khô ráo nhất kể từ khi tôi tới lều của Spits.

Đêm đó, chúng tôi lên tới đỉnh một ngọn núi nhỏ và đứng trên một con dốc dẫn vào một đường nứt rộng và dài, kéo ra tới sườn núi. Đáy đường nứt đầy bùn và nước mưa, hai bên có gờ đủ rộng để bước qua. Xuống núi, chúng tôi ngừng lại một bờ đá rộng, buộc dây quanh người nối nhau như dây xích. Tôi đi trước, Spits ở giữa, sau cùng là Harkat, cùng lần từng bước qua con sông chảy xiết.

Lúc đó trời đã chạng vạng sang, chúng tôi không thấy một hang động nào, nhưng có nhiều kẽ nứt và những lỗ hổng lớn. Chúng tôi cởi dây, rồi mỗi người bò vào một lỗ hổng để nghỉ ngơi và tránh khỏi tầm nhìn của bất cứ con rồng nào bay qua. Dù không thoải mái chút nào, nhưng

quá mệt mỏi vì leo trèo, tôi rơi ngay vào giấc ngủ một mạch cho tới cuối ngày.

Sau bữa ăn vội vàng - mấy miếng cá khô cuối cùng của Spits - chúng tôi lại buộc dây vào nhau và lên đường. Sau đó trời bắt đầu mưa phùn, nhưng trời trong suốt đêm, chúng tôi tiếp tục đi, không bị cản trở nào. Bờ đá không tòi hết khe núi, nhưng có những gò nhỏ, chúng tôi có thể bước qua. Trước khi trời sang, chúng tôi bò xuống một đồng bằng trải dài nhiều cây số. Cuối đồng bằng là một khu rừng tỏa sang hai bên tới mút tầm mắt.

Chúng tôi cân nhắc mọi khả năng. Vì không ai muốn ngủ trong lỗ hổng của vách đá nữa, và đường tới khu rừng rải rác bụi rậm, có thể làm nơi trú ẩn nếu rừng xuất hiện, nên chúng tôi quyết định tiến thẳng tới rừng cây. Chúng tôi ráng chạy qua cánh đồng trên đôi chân mỏi rã rời. Spits tự bồi dưỡng bằng rượu, cố không để mất một giọt vì cánh tay co giật trong khi chạy.

Chúng tôi cắm trại ngay khi vừa qua khỏi bìa rừng.

Trong khi Harkat canh chừng Spits, tôi ngủ ngon lành cho tới xế chiều. Sau đó tôi và Harkat bắt được một con lợn rừng, và Spits hoan hỉ quay trên bếp lửa vừa mới nhóm. Chúng tôi ngốn ngẫu món ăn nóng đầu tiên từ khi ra đi hơn hai tuần trước. Ngon không tả nổi! Sau đó, chúng tôi chùi sạch tay trên cỏ, rồi lại theo hướng đông bắc một cách chung chung - với cây cối rậm rạp che phủ - rất khó định hướng chính xác cho cuộc hành trình gian khổ xuyên rừng.

Chúng tôi đều ngạc nhiên khi ra khỏi rừng mấy giờ trước khi mặt trời lặn. Khu rừng rộng ngang nhưng không sâu. Đứng trên một vách đá nhỏ, chúng tôi nhìn xuống một cánh đồng. Tôi chưa từng thấy cỏ mọc cao và xanh mơn mớn đến thế bao giờ.

Nổi bật trên biển cỏ xanh là một ngôi nhà trắng to lớn cách chúng tôi chừng vài cây số. Ngôi nhà rực sáng như ngọn đèn pha dưới nắng chiều. Phấn khởi lẫn căng thẳng, Harkat và tôi nhìn nhau cùng bật nói:

“Đến Quái Nhân!”

Spits trừng trừng nhìn ngôi nhà vẻ đầy nghi hoặc, rồi phun nước bọt xuống vách đá, khịt mũi:

“Rắc rối rồi!”

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Chúng tôi phải chặt những thân cỏ dày đặc, cao mấy mét, như mở đường trong rừng rậm. Công việc khó khăn và chậm chạp nên trước khi chúng tôi tới đền trời đã vào đêm. Quan sát đền dưới ánh trăng, chúng tôi ngỡ ngàng trước kích cỡ của nó. Được làm bằng đá thô sơn trắng, đền hình vuông, cao khoảng ba mươi lăm bốn chục mét. Những bức tường kéo dài cả trăm mét nâng đỡ một mái bằng. Chúng tôi đi hết vòng ngoài, chỉ có một lối vào: một cổng đồ sộ rộng chừng năm mét, cao tám chín mét, bên trong có ánh nến bập bùng.

Spits lau bầu:

“Tôi không yên tâm chút nào trước cảnh này.”

Tôi thở dài:

“Tôi cũng vậy. Nhưng nếu đây là Đền Quái Nhân, chúng tôi phải vào tìm nước thánh theo lời bà Evanna.”

“Nếu thích, hai người cứ việc tin lời phù thủy, còn tôi không can dự vào những sức mạnh của bóng tối. Tôi chờ ngoài này. Chúc may mắn.”

Harkat cười:

“Ông sợ à?”

“Aaaa! Anh cũng nên sợ thì hơn. Nếu muốn, các người cứ gọi là Đền Quái Nhân, nhưng tôi biết thật sự nó là gì...Đền Tử Thần!”

Nói xong, ông ta ào ào chạy tìm chỗ nấp trong bụi cỏ.

Harkat và tôi cùng đồng quan điểm u ám của Spits, nhưng chúng tôi phải mạo hiểm vào trong. Rút dao, chúng tôi bò tới cổng, bỗng nghe tiếng ngân nga trầm bổng vang vọng trong đêm thanh vắng. Bối rối, chúng tôi ngừng lại, rồi bò ngược lại chỗ Spits đang ẩn mình trong cỏ. Ông ta hỏi:

“Đổi ý rồi hả?”

Harkat nói:

“Chúng tôi nghe những tiếng...như tiếng người...đang tụng niệm.”

“Từ phía nào?”

“Bên trái.”

“Tôi đi kiểm tra, trong khi hai người thăm dò ngôi đền, được chứ?”

“Tôi nghĩ...cả ba chúng ta cùng đi. Nếu ở đây có người, chắc chắn ngôi đền ngày...phải là của họ. Chúng ta có thể hỏi...về ngôi đền và có thể họ sẽ giúp.”

Spits cười chế nhạo:

“Đúng là một con ma ngây thơ. Nên nhớ, đừng bao giờ tin một kẻ xa lạ.”

Một lời khuyên có lý. Chúng tôi ghi nhớ, rồi lách qua đám cỏ - nơi này không quá rậm rạp - tiến gần đến tiếng ngân nga. Qua khỏi ngôi đền một đoạn đường ngắn, chúng tôi tới bờ một khoảng rừng đã được phát quang. Bên trong trông như một ngôi làng nho nhỏ, khác thường. Những túp lều cỏ thấp lè tè, không tới một mét. Không biết đây là làng của người Pygmy, hay những túp lều chỉ để chui vào nằm ngủ? Những chiếc áo thô kệch màu xám chất thành đồng chính giữa làng. Gắn đồng áo, những con vật trông giống như trầu chổng chất lên nhau.

Khi chúng tôi đang chăm chú nhìn, một người đàn ông trần truồng xuất hiện từ đám cỏ bên phải chúng tôi. Khổ người trung bình, da nâu sẫm, nhưng tóc hồng thưa thớt và đôi mắt trắng đục. Anh ta bước tới đồng xác trầu, lôi ra một con, rồi nắm chân sau kéo lê xác con vật trở lại đường cũ. Harkat và tôi, lảng lảng theo Spits, lẩn lút trong cỏ, men theo rìa làng.

Khi chúng tôi tới nơi người đàn ông vừa mất dạng vào trong cỏ, tiếng ngân nga lại trở lên.

Chúng tôi đi theo một đường mòn với nhiều dấu chân trên đất ẩm, tới một bãi đất trống nhỏ hơn. Chính giữa bãi đất, ba mươi bảy người – tám đàn ông, mười lăm đàn bà và mười bốn đứa trẻ – đứng quanh một cái ao. Tất cả đều trần truồng, da nâu, tóc hồng, mắt trắng.

Hai người đàn ông căng rộng bốn chân con trều, treo trên cọc trong khi một người đàn ông khác dùng một con dao bằng đá – hay xương – mổ toang bụng con vật. Máu và ruột lồm bồm rơi xuống ao. Tôi vươn cổ nhìn nước ao đỏ ngầu. Họ giữ con trều trên ao cho đến khi hết máu, rồi quăng xác sang một bên, và ba người đàn bà bước tới.

Đó là ba bà già da nhăn nheo, vẻ hung dữ, với những ngón tay xương xẩu. Ngâm nga lớn hơn tất cả những người chung quanh, ba bà già nhúng tay xuống, ngoáy đảo nước trong ao, rồi lấy đầy ba bình da. Đứng dậy, họ vẩy tay ra hiệu cho những người kia tiến lên. Khi họ nối nhau đi qua bà già thứ nhất, bà ta nâng cao bình, rót thứ nước đỏ máu lên đầu họ. Bà già thứ hai nhúng ngón tay vào nước, vẽ một vòng tròn lên ngực mỗi người. Bà già thứ ba, nâng bình sát môi cho họ uống thứ nước ghê tởm bên trong.

Sau khi hoàn tất, tất cả xếp thành một hàng, nhắm mắt, ngâm nga nho nhỏ, trở lại làng. Chúng tôi lẩn sang một bên, bám theo sau họ, vừa sợ vừa khó hiểu, nhưng quá sức rò mò.

Tới làng, mọi người mặc lại cái áo choàng xám, cắt trước ngực, để lộ ra dấu hiệu đỏ lôm hình tròn. Chỉ một người vẫn trần truồng – một đứa bé trai, khoảng mười hai mười ba tuổi. Khi tất cả đã mặc áo xong, họ xếp thành một hàng ba dài. Ba bà già cầm bình nước và đứa bé trần truồng đi trước mọi người. Ngâm nga lớn tiếng, họ bắt đầu tạo thành một đám rước, tiến tới ngôi đền. Chờ cho họ qua khỏi, chúng tôi âm thầm đi theo.

Tại lối vào đền, đám rước ngược lại, tiếng ngâm nga tăng cao. Tôi không thể hiểu họ nói gì – một ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ – nhưng một từ được lặp lại và nhấn mạnh nhiều lần: “Kulashka”.

Tôi hỏi Harkat và Spits:

“Biết Kulashka là gì không?”

“Không.”

Harkat trả lời, còn Spits vừa định lắc đầu, bỗng trợn mắt hốt hoảng quì gối, nói:

“Các vị thánh của thủy thủ!”

Harkat và tôi trở mắt nhìn Spits, rồi ngược lên, chúng tôi thấy nguyên nhân là ông ta sợ hãi. Miệng há hốc, chúng tôi lom lom nhìn sinh vật kinh khiếp nhất, mà một cơn ác mộng có thể tạo ra, đang vịn vẹo tiến ra khỏi ngôi đền như một con giun đột biến.

Vật đó chắc đã từng là người, hay do người tạo ra. Nó có mặt người, nhưng đầu lớn gấp sáu bảy người bình thường. Nó có cả chục bàn tay. Nhưng không có cánh tay, không đùi. Không bàn chân. Chỉ tua tua toàn bàn tay. Bề ngang của nó khoảng vài mét, dài có thể hơn mười mét. Thân hình thuôn thuôn như một con ốc sên khổng lồ. Nó bò chậm chậm trên mấy trăm ngón tay, nhưng trông nó hình như, nếu muốn, có khả năng di chuyển nhanh hơn. Xề xệ dưới mặt trái là con mắt độc nhất, to đùng, đỏ ngầu như máu. Khấp đầu là những cái tai, quay ra đủ hướng. Trên môi, hai lỗ mũi rộng, lồi ra. Da nó trắng lem nhem, xếp nếp thành những túi nhão nhệch, lủng lẳng mỗi khi nó di chuyển.

Bà Evanna đã đặt tên chính xác cho quái vật này. Đúng là một quái nhân. Không từ nào khác

có thể diễn tả những đặc tính kinh tởm của nó đơn giản và rõ ràng đến thế.

Khi hết bàng hoàng, tôi tập trung vào những gì đang diễn ra. Đứa nhỏ trần truồng đang quì gối bên Quái Nhân, hai tay dang rộng, liên tục gào lên:

- Kalushka! Kalushka! Kalushka!

Khi đứa con trai gào lớn và mọi người ngán ngàng, Quái Nhân ngừng lại, ngóc đầu lên. Như một con rắn, nó cong người ra sau, uốn cao thân trước. Từ chỗ núp tôi nhìn rõ mặt nó hơn. Mặt nó đầy cục u, hình dáng xấu xí, như được một nhà điêu khắc nặn bằng bột với hai bàn tay run rẩy. Những búi đen nham nhở, giống da nổi khối u hơn là lông, mọc khắp người. Tôi không thấy cái răng nào trong cái mồm há hốc, ngoài hai cái nanh cong.

Quái Nhân hạ sát thân mình, trườn quanh đoàn người, để lại phía sau một vệt mồ hôi nhầy nhụa. Mồ hôi ứa ra từ những lỗ chân lông khắp người nó. Tôi ngửi thấy mùi mẩn mẩn, dù không mạnh như mùi con cóc khổng lồ, nhưng cũng đủ để tôi phải bịt mũi và miệng để tránh nôn mửa. Những người – chính xác hơn là những Kalushka – không quan tâm tới mùi đó. Họ quì gối khi... thần linh? nhà vua? vật cưng?... của họ tiến qua và lau mặt họ bằng mồ hôi của nó. Thậm chí, có người còn lè lưỡi liếm láp thứ mồ hôi đó.

Khi Quái Nhân trườn hết một vòng qua những kẻ sùng bái, nó trở lại thẳng bé trên hàng đầu. Lại ngóc cao đầu, nó vươn tới trước, thè lưỡi (một phiến màu hồng) nhỏ ra những giọt nước dãi sền sệt. Nó liếm mặt thẳng bé. Thằng bé không nao núng, nó mỉm cười hãnh diện. Quái Nhân liếm thêm lần nữa, rồi cuốn thân mình khác thường quanh thẳng bé, một lần, hai lần, ba lần rồi xiết mạnh như cách một con rắn giết nạn nhân của nó. Khi thấy thẳng bé tiến vào trong lớp thịt dầy mồ hôi của Quái Nhân, phản ứng đầu tiên của tôi là xông ra cứu, nhưng tôi không thể. Hơn nữa, rõ ràng thẳng bé không muốn được cứu. Nụ cười chứng tỏ nó coi đây là một vinh dự.

Quái Nhân bóp chết thẳng bé – nó chỉ bật kêu lên một tiếng nhỏ khi bị bóp vụn xương – rồi nói lỏng vòng xiết, sửa soạn nuốt chửng nạn nhân.

Một lần nữa, nó hành động như một con rắn. Hàm dưới mềm có thể há rộng đủ để quái vật ngọam gọn cả đầu và hai vai thẳng bé. Dùng lưỡi, hàm, mấy cái tay, nó từ từ đẩy toàn thân thẳng bé qua cái họng háu ăn.

Trong khi Quái Nhân ăn tươi nuốt sống đứa trẻ, hai người đàn bà đi vào đền, rồi trở ra với hai bình thủy tinh dày, có nắp, cao chừng bốn mươi phân. Mỗi chai chứa khoảng ba phần tư một chất lỏng màu đen – chắc đó là “thuốc thánh” của bà Evanna.

Khi Quái Nhân ngấu nghiến xong đứa trẻ, một người đàn ông bước tới, cầm một chai, lại gần Quái Nhân, nâng cao chai và ngâm nga nho nhỏ. Quái Nhân lạnh lùng nhìn hẩn. Tôi tưởng nó định giết luôn người đàn ông này. Nhưng rồi, nó cúi đầu há cái miệng khổng lồ. Người đàn ông mở nắp chai, đưa sát một trong hai cái nanh của nó. Đặt đầu nanh vào trong chai, hẩn ép mạnh thành chai vào nanh. Một chất nhầy từ nanh ứa ra, nhỏ giọt vào chai. Tôi đã từng thấy Evra nặn nọc rắn nhiều lần, giống hệt như thế này. Khi chất lỏng không tiết ra nữa, người đàn ông đóng nắp chai, đưa cho người đàn bà, lấy chai thứ hai và chuyển qua cái nanh kia. Sau khi hoàn tất công việc, hẩn lùi một bước và miệng quái vật khép lại. Người đàn ông trao lại cái chai, rồi trở lại với cả nhóm, bắt đầu cùng lên giọng ngâm nga tụng niệm. Quái nhân quan sát họ

bằng con mắt đỏ độc nhất. Cái đầu-người-không-là- người lắc lư theo tiếng ngân nga. Rồi quay người, nó chạy bằng những ngón tay, trở vào đền. Mọi người xếp hàng ba, theo sau, ngân nga nho nhỏ, rồi biến vào trong bóng tối âm u của đền. Chúng tôi run rẩy rút lui, bàn tán về quang cảnh độc ác vừa chứng kiến.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

- Hai anh điên rồi

Spits rít lên nho nhỏ, cố thấp giọng để không làm các Kalushka chú ý.

- Muốn vào trong hang ổ ma quái đó, liều mạng để lấy mấy chai thuốc độc.

Harkat khẳng khẳng:

- Chắc phải có điều đặc biệt. Nếu không quan trọng... Bà Evanna đã không bảo chúng tôi làm.

- Không đáng mất mạng như thế. Quái vật đó sẽ nuốt chửng hai anh mà vẫn còn thấy đói.

Tôi lẩm bẩm:

- Điều này thì tôi không tin lắm. Nó ăn như rắn. Khi sống chung lều với Evra – cậu bé rắn – tôi cũng am hiểu về rắn. Cho dù quái vật lớn cỡ đó, cũng phải một thời gian dài mới tiêu hóa hết một thằng bé. Tôi không tin chỉ trong vài ngày nó cần ăn nữa. Và... rắn thường ngủ trong khi tiêu hóa.

- Nhưng đây không phải là một con rắn. Nó là... anh gọi nó là gì?

- Quái Nhân.

- Aaa! Anh chưa bao giờ chung lều với một quái nhân, đúng không? Vì vậy chẳng biết gì về chúng hết. Nhưng lại muốn liều mạng. Còn đám tóc hồng kia thì sao? Bắt được anh, chúng sẽ cố gắng hiến cho con quái vật lai tạp của chúng ngay.

Harkat hỏi:

- Ông nghĩ sao về họ? Tôi tin là họ sùng bái Quái Nhân, nên mới... hi sinh thằng bé.

- Câu hỏi khá hay. Giết người lạ là một lẽ, nhưng nhiệt tình giết người của chính mình là... điên!

Tôi nhận xét:

- Họ không thể thường làm chuyện này. Họ đâu có nhiều người? Nếu mỗi lần quái vật đó đói, lại hy sinh một người, thì họ sẽ chết hết. Chắc họ phải nuôi nó bằng trầu hay những con thú khác, và chỉ dâng con người trong những dịp đặc biệt thôi.

Harkat hỏi:

- Chúng ta có nên thử... nói chuyện với họ không? Trong quá khứ, nhiều dân tộc văn minh

cũng đem con người làm vật hy sinh dâng lên thần linh. Có thể... họ không tàn bạo đâu.

- Tôi không có ý thử đâu. Chúng ta đã thấy họ nặn nọc rắn, và tôi tin chắc thứ nọc độc đó là nước thánh mà chúng ta cần. Nhưng đừng thử thôi vậ. Không thể biết con người trên cái thế giới này như thế nào. Có thể Kalushka là những người dễ thương, hoan hỉ đón mừng người lạ... Cũng có thể vừa thấy chúng ta, họ sẽ bắt ngay làm mồi cho Quái Nhân.

- Chúng ta mạnh hơn. Chúng ta có thể đánh đuổi họ.

- Chưa chắc. Chúng ta chưa biết gì về khả năng của những con người này. Có thể họ mạnh hơn tôi và anh gấp mười lần thì sao. Theo tôi: xâm nhập vào đền, chộp mấy chai nước thánh, rồi... chuồn gấp.

Spits năn nỉ:

- Quên vụ mấy chai đó đi. Nếu cần, chúng ta có thể trở lại sau.

Từ lúc rút về điểm an toàn, ông lại tu rượu tì tì, chân tay run rẩy hơn cả mọi khi.

Harkat nói ngay:

- Không. Darren nói đúng về Kulashka. Nhưng nếu... chúng ta đột nhập bất ngờ, thì cần phải hành động khi Quái Nhân đang ngủ. Bây giờ chúng tôi phải đi lấy nước thánh. Nếu không muốn, ông không cần phải đi cùng...

- Không, tôi sẽ không thí mạng vào một chuyện điên rồ như vậy. Tôi chờ tại đây, nếu hai người không trở lại, thì tôi sẽ tự đi tìm Hồ Linh Hồn cho hai người.

Tôi hỏi Harkat:

- Chúng ta chờ sáng hay đi ngay trong đêm?

- Chờ. Lúc này Kalushka có thể đang ca hát... tự ru họ ngủ.

Sau buổi lễ tế thần chừng một tiếng, những người tóc hồng đã trở lại làng, ca hát, nhảy múa và tụng niệm.

Chúng tôi nằm nghỉ trong khi mặt trăng trôi qua nền trời trong vắt, lắng nghe tiếng nhạc kì lạ của người Kalushka. Spits vẫn đang tu bình rượu, hai mắt càng lúc càng riu lại, lèm bèm chửi rủa những kẻ ngu xuẩn và những hình phạt xứng đáng sẽ dành cho chúng.

Tiếng ca hát tụng niệm từ trong làng Kalushka giảm dần, cho tới chạng vạng sáng thì hoàn toàn im lặng. Harkat và tôi nhìn nhau, gật đầu rồi cùng đứng dậy. Tôi nói với Spits đang lơ mơ bên bình rượu:

- Chúng tôi đi đây.

- Cái... cái... gì?

- Chúng tôi đi đây. Nếu đêm nay chúng tôi không trở lại, ông cứ đi một mình. Đừng lo cho chúng tôi.

- Tôi không chờ lâu đến thế đâu. Có các anh hay không, trưa nay tôi lên đường.

Tôi thở dài:

- Tuỳ ông. Nhưng đi đêm an toàn hơn.

- Các anh điên, nhưng can đảm hơn bất cứ hải tặc nào tôi đã biết. Tôi sẽ ôm bình rượu chờ tới khi mặt trời lặn. Nếu sống sót, các anh sẽ vui mừng khi thấy rượu.

- Có thể.

Tôi cười nói, rồi cùng Harkat luồn lách qua đám cỏ cao, tiến tới lối vào Đền Quái Nhân.

Tới cửa, chúng tôi ngừng lại, nắm chặt dao, hít mùi mồ hôi tẩm lợm của quái vật. Tôi thì thầm:

- Nếu có lính gác?

- Đập cho chúng ngất, chỉ giết khi... phải giết. Nhưng theo tôi, nếu có bảo vệ, khi Quái Nhân ra ngoài, chúng đã theo ra rồi.

Hít mạnh một hơi, dựa lưng vào nhau, chúng tôi e dè lần bước vào trong. Nền trên tường không nhiều, nhưng đủ rọi sáng hành lang ngắn, hẹp, trần thấp lè tè. Đầu hành lang là một phòng rộng lớn, với những cột trụ khổng lồ đỡ mái trần. Giữa đền, Quái Nhân cuốn quanh một bệ tròn. Trên bệ là một ống pha lê hình trụ chứa đầy những chai thủy tinh giống hai chai Kalushka dùng nặn nọc độc.

Tôi thì thầm với Harkat:

- Không thiếu nước thánh đâu.

- Vấn đề là phải... lên tới đó. Tôi nghĩ, thân thể Quái Nhân cuốn quanh khắp bàn thờ rồi.

Nhìn lại, tôi thấy Harkat nói đúng: cái bệ chính là một ban thờ. Trụ pha lê chứa những chai nọc độc có dáng vẻ một thánh thể tín ngưỡng.

m thanh duy nhất chỉ là tiếng thở hồi hộp của chúng tôi khi bước qua phòng, tiến gần bàn thờ. Đầu Quái Nhân rúc dưới thân sau, nên nếu thức dậy, nó cũng không thấy chúng tôi. Đó là tôi hi vọng thế. Lối đi nhỏ từ cửa lên thẳng ban thờ được rọi sáng bằng những cây nến lớn, nhưng chúng tôi đi bên lề, ít lộ liễu hơn.

Nhưng ván sàn bên lề bị mục, kêu răng rắc khi chúng tôi bước qua. Ngừng lại tìm giải pháp khác, tôi lẩm bẩm:

- Chắc chắn chỉ riêng lối đi đó được gia cố bên dưới. Nghe tiếng răng rắc vọng lên, dưới lớp ván này phải là một cái hố.

- Trở lại lối đi?

- Không. Cứ tiếp tục, nhưng phải bước thận trọng.

Nhưng dù rất thận trọng, chỉ mới tiến được vài mét, chân trái Harkat lọt qua ván tới đùi. Nghẹn thở vì đau, nhưng anh ta cắn răng để không bật lên tiếng kêu. Tôi liếc vội về Quái Nhân. Nó vẫn nằm yên, mấy ngón tay gần đầu hơi nhúc nhích. Hy vọng là nó đang mơ ngủ.

Lom khom quan sát ván sàn quanh đùi Harkat, tôi thận trọng bẻ rộng lỗ vỡ, rồi giúp anh kéo chân lên. Tôi hỏi:

- Đau không?

- Bị cứa nhưng không đau lắm.

- Không thể tiếp tục kiểu này, trở lại lối đi thông

Tôi dìu Harkat tập tễnh trở lại lối đi, nghỉ một phút, rồi tiến lại ban thờ. Nhờ may mắn của thần linh ma-cà-rồng, Quái Nhân vẫn đang tiếp tục ngủ. Đi quanh con quái vật hôi hám, chúng tôi tìm một khe hở để leo lên ban thờ. Nhưng những tảng thịt nung núc của Quái Nhân đã bao kín mít hết chung quanh. Đứng gần nó, tôi không thể không bàng hoàng khi thấy một thứ như thế này lại là sự thật. Điều làm tôi bối rối nhất là những nét rất người của nó. Nó như một cơn ác mộng đã thành sự thật. Lịch sử của nó là gì? Nó được sinh ra bằng cách nào?

Vòng quanh Quái Nhân mấy lần, tôi lùi lại. Không dám thì thầm quá gần nó, tôi ra dấu cho Harkat biết, chúng tôi phải nhảy qua quái vật tại điểm hẹp nhất, gần khúc đuôi phủ lên đầu. Harkat có vẻ không nhiệt tình với ý kiến đó, nhưng chúng tôi không còn cách nào khác để lên ban thờ nữa, nên anh ta miễn cưỡng gật đầu. Tôi lại ra dấu bằng tay, bảo tôi có thể nhảy một mình, anh ta ở lại. Nhưng Harkat lắc đầu, đưa hai ngón tay xám xịt ngăn ngừa, cho biết cả hai cùng nhảy.

Tôi nhảy trước. Khom thấp người, tôi phóng qua những cuộn thịt Quái Nhân. Nhẹ nhàng đáp xuống nhưng tôi cấp tốc xoay người, không muốn quay lưng lại nó. Nó vẫn không nhúc nhích. Bước né sang một bên, tôi gật đầu với Harkat. Nhảy không gọn lắm, nhưng anh ta vượt được con quái, và tôi đón lấy khi Harkat hạ xuống, để làm giảm tiếng động.

kiểm tra để biết chắc quái vật vẫn yên ngủ, rồi chúng tôi quan sát những chai nọc độc trong ống hình trụ. Mấy chai nằm trên bị rơi, nhưng hàng chục chai dưới đầy chất độc lấy từ nanh Quái Nhân. Chắc phải mất mấy chục năm, Kalushka mới tích lũy được một lượng khổng lồ như thế.

Tôi mở cửa pha lê trước ống trụ, đưa tay vào, rút ra một chai. Lạnh và nặng đến bất ngờ. Lùa chai vào sau áo, tôi lấy chai thứ hai, chuyển cho Harkat. Anh ta đưa chai gần nển quan sát chất lỏng bên trong. Vừa định lấy thêm chai nữa, bỗng một tiếng kêu vang lên ngay trong cửa đền. Ngược lên, tôi thấy hai đứa trẻ Kalushka, một trai một gái. Tôi vội đưa ngón tay lên môi rồi vẫy chúng, hy vọng chúng không la lên nữa, nhưng chỉ làm chúng kích động thêm. Đứa con gái chạy vù ra khỏi cửa, chắc chắn đi đánh thức người lớn. Đứa con trai vừa la hét vừa vỗ tay, rồi nắm một cây nển làm vũ khí, xông tới chúng tôi.

Tôi biết ngay là phải chuẩn gấp, trước khi Quái Nhân thức dậy và các Kalushka tràn vào đền. Hai chai mới lấy trộm cũng đủ rồi. Để ngỏ cửa trụ pha lê, tôi bước xuống chỗ Harkat đang chờ, và chúng tôi chuẩn bị nhảy. Đúng lúc đó, thân sau Quái Nhân sột soạt chuyển động, đầu nó ngóc lên. Chúng tôi đối diện thẳng với hai mắt đỏ ngầu và hai cái nanh như hai lưỡi kiếm cong của nó!

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Đứng chết lặng trên ban thờ, chúng tôi bị hai mắt long lanh ma quái của Quái Nhân thôi mien. Trong khi đó, thân thể nó giãn ra, đầu vươn cao gần 2 mét, cong ra sau. Nó đang sửa soạn

tấn công, nhưng vì vươn đầu lên, mắt nó rời khỏi chúng tôi. Chúng tôi chột tỉnh và nhận ra chuyện gì sắp xảy ra. Chúng tôi vội buông mình xuống sàn vừa khi quái vật tấn công.

Một cái nanh dài của Quái Nhân đâm trúng giữa xương bả vai khi tôi chạm mặt sàn. Nó đâm qua thịt và rạch xuống tới lưng. Thét lên vì đau và sợ hãi, tôi lăn sang một bên khi con quái rút nanh lại, và trườn tới sau trụ pha lê.

Vồ trượt tôi, Quái Nhân rống lên như một đứa trẻ khổng lồ kêu la giận dữ, rồi quay sang phía Harkat. Harkat đang nằm ngửa, mặt và bụng phòi ra như một mục tiêu hoàn hảo. Quái Nhân vươn người tấn công, Harkat sẵn sàng ném chai nọc độc vào nó. Quái Nhân rít lên phần nộ, giật lùi mấy mét. Những ngón tay trên đuôi lùi xa Harkat, nhưng những ngón tay gần đầu ngoay về phía anh ta như những con rắn. Phần tỉnh táo trong tôi nhận thấy có những lỗ rất nhỏ trên mỗi ngón tay, nơi nếu là ngón tay người sẽ là những cái móng. Từ những lỗ nhỏ đó, mồ hôi chảy ra như suối.

Harkat bò quanh tới nơi tôi đang núp. Tôi quay người lại hỗn hển:

- Lưng tôi! Bị thương nặng không?

Nhìn thoáng qua, anh ta làu bàu:

- Không sâu lắm. Sẽ có theo to dùng, nhưng không giết chết cậu đâu.

- Trừ khi trong nanh có nọc độc.

- Kulashka mới nặn, nọc mới chắc chưa kịp tạo ra đâu. Đúng không?

- Với rắn thì đúng. Nhưng với con quái này thì chưa thể biết được.

Quái Nhân trườn quanh ra sau ban thờ, tấn công. Chúng tôi lùi dần, giữ sao cho trụ pha lê luôn ở giữa chúng tôi và cái đầu lắc lư của nó. Một tay cầm dao, một tay giữ thật chặt chai nọc độc, Harkat hỏi:

- Có kế hoạch thoát ra được không?

- Cứ tranh thủ từng giây một thôi.

Chúng tôi tiếp tục giật lùi quanh trụ và con quái vật kiên trì bám theo. Vừa gầm gừ vừa phun nước bọt, lưỡi thò thụt, nó sẵn sàng tấn công ngay khi chúng tôi sơ hở. Đứng trên lối đi lên ban thờ, đứa con trai Kulashka hoan hô cổ vũ cho Quái Nhân.

Một phút sau, Kulashka tràn vào đến, lăm lăm vũ khí, mặt đầy phần nộ. Chạy lên ban thờ, họ tản ra chung quanh, bò qua Quái Nhân, tiến tới chúng tôi, những đôi mắt trắng dã đờ đờ sát khí.

Tôi mĩa mai nói:

- Đây là thời điểm thích hợp để nói với họ đó.

Nhưng lại nghĩ là tôi nói nghiêm túc, Harkat gào lớn:

- Chúng tôi vô hại! Chúng tôi muốn được là bạn!

Nghe Harkat nói, các Kulashka ngừng lại, kinh ngạc bàn tán. Một người đàn ông – tôi đoán là chỉ huy – tiến lên một bước, chỉ ngón giáo vào Harkat, quát hỏi. Nhưng chúng tôi không hiểu anh ta nói gì. Tôi nói:

- Chúng tôi không biết nói tiếng của các ông.

Gã chỉ huy lại nói lớn, nhưng lần này chậm rãi hơn và nhấn mạnh từng lời. Tôi lắc đầu:

- Chúng tôi không hiểu.

Harkat cố gắng một cách tuyệt vọng:

- Bạn! Đồng chí! Bờ bịch! Amigo!

Chỉ huy Kulashka bối rối nhìn chúng tôi. Rồi mặt răn lại, hấn la lớn mấy câu với những người kia. Gật đầu, đưa cao vũ khí, họ tiến lên lừa chúng tôi tới nhanh Quái Nhân khổng lồ.

Tôi nhử con dao vào một người đàn bà Kulashka, chỉ để cảnh cáo, cố làm cho bà ta lùi lại, nhưng bà ta vẫn lừ lừ tiến tới với những người kia. Thậm chí trẻ con cũng tham gia với những con dao và giáo mác nhỏ, nắm chặt trong những bàn tay tí hon.

Rút chai nọc độc của tôi, tôi gào lên với Harkat:

- Thử nọc độc đi! Có thể họ sẽ phân tán nếu bị chúng mình quăng chai vào mắt.

- OK!

Harkat cũng gào lên, đưa cao chai nọc độc.

Thấy chai chất lỏng trong bàn tay xám ngoét của Harkat, các Kulashka sững sờ khiếp đảm, nhiều người vội lùi lại. Bối rối trước phản ứng của họ, nhưng nắm bắt được sự sợ hãi của họ, tôi cũng đưa chai của mình lên. Thấy thêm một chai nọc độc nữa, đàn ông đàn bà trẻ con Kulashka hấp tấp chạy xuống khỏi bệ thờ, vừa lú lo sợ hãi, vừa vung vẩy vũ khí về phía chúng tôi.

Tôi hỏi Harkat:

- Sao vậy?

Vung vẩy chai nọc về mấy người đàn bà làm họ rú lên đưa tay che kín mặt, Harkat nói:

- Họ sợ... nọc độc. Không biết vì sự linh thiêng, hay vì... nguy hiểm.

Quái Nhân trườn qua mấy người đàn bà, tiến tới Harkat. Một người đàn ông phóng ra trước đầu quái vật, vẩy tay, gào hết sức lực. Quái Nhân dừng lại, gạt người đàn ông sang một bên bằng cái đầu khổng lồ, rồi lại trừng trừng nhìn chúng tôi. Nó nhe nanh – nghĩa là sắp lao vào chúng tôi để... ăn thịt. Tôi co tay chuẩn bị ném chai nọc độc vào nó, nhưng một người đàn bà xông vào giữa, đưa hai cánh tay phe phẩy như người đàn ông đã làm. Lần này quái vật không xô người đàn bà Kulashka ra, nhưng trừng trừng nhìn khi bà ta ngân nga nho nhỏ một bài hát và vung vẩy hai cánh tay trên đầu.

Sau khi đã thu phục được toàn bộ sự chú tâm của Quái Nhân, người đàn bà bước xuống khỏi ban thờ và đưa Quái Nhân sang một bên. Những Kulashka còn lại đứng vào chỗ trống Quái Nhân để lại, trừng trừng nhìn chúng tôi, vừa căm ghét vừa sợ hãi.

- Đưa chai của cậu lên.

Harkat bảo tôi và lắc chai của anh trước những Kulashka đang nhónhó khổ sở. Sau một thoáng bàn bạc, vài người đàn bà xua lũ trẻ ra khỏi đền, rồi chạy theo chúng, chỉ để lại đàn ông và những người đàn bà răn rỏi, giống chiến binh hơn.

Người chỉ huy hạ thấp giáo, một lần nữa lại cố gắng dùng tay chỉ lên ban thờ, Quái Nhân và những chai nọc độc. Chúng tôi cố hiểu những dấu hiệu của anh ta, nhưng không thể.

- Chúng tôi không hiểu.

Bực tức la lên, tôi chỉ lên tai, lắc đầu, nhún vai.

Gã chỉ huy chửi thề – không cần biết ngôn ngữ của họ, tôi cũng biết là hấn chửi thề – rồi hít sâu một hơi, quay lại nói mấy câu với đồng loại. Họ ngập ngừng. Hấn quát tháo lại mấy câu vừa nói. Lần này họ tách ra, tạo khoảng trống giữa chúng tôi và lối ra khỏi đền. Hấn chỉ lối ra, chỉ chúng tôi, rồi lại chỉ lối ra.

Harkat lập lại cử chỉ của hấn, rồi hỏi:

- Anh để... chúng tôi đi?

Gã chỉ huy mỉm cười, đưa tay chỉ hai chai nọc độc, rồi chỉ trụ pha lê sau chúng tôi.

Tôi thì thầm với Harkat:

- Hấn muốn chúng ta trả lại hai chai này trước.

- Nhưng chúng ta cần... nước thánh.

- Không làm theo lời họ chúng ta sẽ bị giết chết.

- Lấy gì bảo đảm là chúng sẽ không giết chúng ta?

Dù sao mấy chai này còn có thể giữ cho chúng ta an toàn.

Tôi bối rối liếm môi, nhìn chỉ huy Kulashka lập lại cử chỉ và cười thân thiện. Tôi chỉ vào cây giáo hấn đang cầm. Hấn nhìn cây giáo, rồi quăng ra xa. Sau một câu nói của hấn, những người khác cũng bỏ vũ khí, rồi lùi mấy bước, xòe hai bàn tay không.

Tôi thở dài nói:

- Chúng ta phải tin họ. Hãy chuẩn ngay khi đang thuận lợi, bỏ lại hai chai này, và cầu xin họ là người biết giữ lời.

Ngập ngừng một lúc, Harkat miễn cưỡng gật đầu:

- Thôi được. Nhưng nếu chúng giết chúng ta trên đường ra, tôi sẽ... không bao giờ thêm nói chuyện với cậu nữa đâu.

Tôi phì cười vì câu nói của anh ta, rồi bước tới trụ pha lê để trả lại chai nọc độc. Ngay lúc đó, một người râu rậm từ trong bóng tối nhào ra, đưa cao một cái bình khỏi đầu oang oang nói:

- Đừng sợ, hai chàng trai! Hạm đội đã tới cứu nạn rồi đây!

Tôi hét lên:

- Spits! Chúng tôi sắp ra khỏi đây. Đừng...

Tôi chưa dứt lời, Spits chạy tới người chỉ huy, bổ cây kiếm cong xuống đầu anh ta. Người chỉ huy rú lên, gục xuống, máu phun xối xả. Các Kulashka vừa bối rối vừa giận dữ kêu lên, nhào đi tìm vũ khí.

Khi Spits nhảy lên ban thờ, tôi gầm lên:

- Đồ ngu! Ông làm trò quái quỷ gì vậy?

Mắt lơ lơ, người lão đảo – tay cựa hải tặc say xỉn hơn bao giờ hết – giật chai nọc độc trên tay Harkat, lè nhè nói:

- Cứu... cứu hai người. Đưa cái... cái chai... mủ cho ta. Nếu lũ... lũ khùng kia sợ... cái này. Ta cho chúng... thưởng thức.

Ông ta đưa chai lên, định ném vào những Kulashka. Một tiếng rít làm ông ta ngừng phất lại. Quái Nhân đã trở lại! Không biết người đàn bà điều khiển nó bị rối trí vì Spits, hay vì bà ta quyết định để nó tấn công chúng tôi. Dù sao, nó đang lừ lừ phóng lại trên những ngón tay, với một tốc độ khủng khiếp. Chỉ vài giây nữa nó sẽ chộp lấy chúng tôi và... cuộc chiến sẽ kết thúc.

Trong cơn phấn khích và khiếp đảm của một kẻ say rượu, Spits rú lên, quăng chai nọc độc vào Quái Nhân. Chai thủy tinh trượt qua đầu, nhưng trúng thân hình nung núc thịt của nó, vỡ tan tành, cùng một tiếng nổ lớn. Quái Nhân, sần gỗ biến mất trong máu, thịt, xương và gỗ vụn.

Tiếng nổ làm chúng tôi bật khỏi bệ thờ, đẩy các Kulashka đâm sầm xuống sàn như những quả bóng gỗ. Tôi chỉ còn đủ tỉnh táo ôm chai nọc độc sát ngực khi ngã xuống, rồi nhét vào sau áo khi lăn đi vì hậu quả của tiếng nổ. Bây giờ tôi đã biết vì sao Kulashka sợ mấy chai nọc độc: Nọc của Quái Nhân là một chất lỏng gây nổ! Khi bàng hoàng ngồi dậy, mắt hoa, tai ù, tôi thấy Quái Nhân không là nạn nhân duy nhất. Nhiều Kalashku – những người đứng gần nó nhất – nằm chết trên sàn. Nhưng tôi không có thời gian thương xót cho những người sùng bái Quái Nhân. Tiếng nổ cũng đã làm một vài cột trụ khổng lồ đỡ mái trần đổ gãy, và khi tôi nhìn, một trụ cột nghiêng trúng cột khác, cột khác đổ sang cột khác nữa... như những quân cờ đô-mi-nô khổng lồ đổ sụp lên nhau. Ngược lên trần, tôi thấy hàng loạt đường nứt, rồi những khúc trần lớn rào rào đổ xuống. Chỉ vài giây nữa, ngôi đền sụp xuống, nghiền nát hết những kẻ ở bên trong.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Những người Kulashka còn sống chạy ra cửa. Một số được an toàn, nhưng hầu hết bị kẹt dưới những cột trụ và mái trần lún sập chung quanh. Loạng choạng đứng dậy, tôi vừa định chạy theo họ ra cửa, nhưng Harkat níu lại:

- Không thoát được tới đó đâu.
- Nhưng không còn đường nào nữa.
- Phải tìm chỗ nấp.

Vừa la lớn, Harkat vừa kéo tôi, tập tễnh qua sàn gỗ, mắt luôn đảo hai bên, canh chừng những mảnh vỡ rơi xuống.

Spits nhảy tung tung sau chúng tôi, hai mắt say xỉn sáng lên hoan hỉ:

- Tới cầu thang thiên đường rồi, chúng ta cầu nguyện đi thôi.

Harkat không quan tâm tới tay cự hải tặc, né tránh một cây rầm nặng nề, rồi bắt đầu nhảy lên nhảy xuống tại chỗ. Tôi tưởng anh ta điên, cho đến khi thấy một lỗ hổng, nơi anh ta đã bị hụt chân. Nhận ra kế hoạch của Harkat, tôi cũng nhảy bên anh ta. Không biết bên dưới hố sâu cỡ nào, an toàn không, nhưng không gì có thể nguy hiểm cho chúng tôi hơn trên này được nữa.

Spits lè nhè:

- Hai người làm trò quỷ gì...

Đúng lúc đó, sàn gỗ lún sập, chúng tôi rơi thẳng xuống bóng tối, chồng chất lên nhau trên nền đá, mấy mét bên dưới ngôi đền. Spits bất tỉnh trên tôi và Harkat. Rên rầm, tôi xô ông ta sang một bên, rồi nhìn lên. Mái trần vẫn đang tiếp tục sụp đổ. Loạng choạng đứng dậy, vừa kéo lê Spits, tôi vừa bảo Harkat đi theo. Ngay sau đó, một tiếng rền vang như sấm, mái trần đổ xuống sàn, gỗ vụn và mảnh đá rào rào trút xuống sau gót chân chúng tôi.

Ho sặc sụa vì màn bụi dày đặc, chúng tôi kéo Spits tiến vào vùng tối tăm phía trước. Vượt qua nhiều mét đường đầy khó khăn, chúng tôi tới một lỗ hổng trên mặt đất. Khảo sát bằng tay, tôi bảo Harkat:

- Hình như là một đường hầm, nhưng nó... đi thẳng xuống!

- Nếu có nắp đây... chúng ta sẽ bị kẹt.

Một tiếng dội nặng nề phía trên và sàn gỗ bật lên kêu răng rắc.

- Không còn đường nào nữa.

Tôi kêu lên, chui ngay xuống hố, chân tay kèm chặt hai bên vách. Harkat đẩy Spits sau tôi, rồi xuống sau cùng – đường hầm chỉ đủ rộng vừa lọt thân hình kèn càng của anh ta.

Nấn ná gần đầu địa đạo mấy giây, chúng tôi lắng nghe những âm thanh hủy diệt ngôi đền. Nhìn xuống, nhưng không chút ánh sáng, chúng tôi không thể biết đường hầm này dài tới đâu. Spits nặng như hàng tấn, chân tôi thì luôn bị trượt, cố cầm móng tay vào vách, nhưng đá quá lán và cứng. Tôi gào lên:

- Chúng ta phải trượt xuống thôi.

- Rồi... làm sao lên lại được?

- Tới đâu tính tới đó.

Dựa lưng sát vách, tôi để thân thể phóng xuống. Nhưng đường hầm này chỉ thẳng đứng mấy mét, rồi bằng phẳng dần. Mấy giây sau, đã tới cuối đường, tôi đưa một chân lần mò tìm mặt sàn. Chưa kịp thấy gì, thân hình nặng nề của Spits đổ sầm lên lưng tôi, tống tôi vào một khoảng trống.

Vừa mở miệng để la, miệng tôi đã chạm mặt đất – cửa đường hầm chỉ cách mặt đất một hai mét. Hoàn hồn, tôi quì gối, chống tay cố đứng dậy, thì Harkat phóng ra từ đường hầm, xô tôi ngã ngửa.

Lách ra khỏi tôi, anh chàng Tí Hon vội nói:

- Xin lỗi. Cậu có sao không?

- Chỉ cảm thấy như bị xe cán đá đè lên người thôi.

Tôi làu bầu rồi ngồi dậy hít mấy hơi thật sâu không khí đầy mùi mốc.

Một lúc sau khi tiếng động rầm rầm vọng qua đường hầm giảm dần và tắt hẳn, Harkat nói:

- Chúng ta đã tránh khỏi bị đè chết trong đền.

- Để chưa biết sẽ ra sao. Nếu không có lối ra, chúng ta sẽ chết dần chết mòn khốn khổ tại đây. Lúc đó lại mong thà chết vì mấy cây cột đè nát người còn sướng hơn.

Bên tôi, Spits rên nho nhỏ, lẩm bẩm mấy câu khó hiểu. Có tiếng ông ta ngồi dậy, rồi hốt hoảng hỏi:

- Chuyện gì thế này? Đền đóm đâu hết ráo rồi?

Tôi ngây ngô hỏi:

- Đền gì, ông Spits?

Spits hỗn hển:

- Tôi không nhìn thấy gì hết!

Quyết phạt ông ta vì tội làm hỏng mọi chuyện với Kulashka, tôi nói:

- Thật sao? Tôi thấy rõ mà. Anh thì sao, Harkat?

- Quá sáng! Thậm chí tôi còn đang ước sao có cặp kính râm đây.

Spits rống lên:

- Mắt tôi! Tôi bị mù rồi!

Chúng tôi để Spits chịu đựng thêm một lúc, rồi mới nói sự thật. Ông ta chửi rửa chúng tôi đã làm mình sợ, nhưng rồi dịu lại ngay và hỏi nên làm gì bước tiếp theo.

Tôi đề nghị:

- Cứ đi tới cuối đường, vì chúng ta không thể trở lại được. Với tiếng dội lại từ giọng nói của chúng ta, tôi đoán hai bên đều có vách tường, nên chỉ có thể đi thẳng cho đến khi gặp một cơ hội.

Spits cầu nhàu:

- Chỉ tại hai người. Nếu không nhảy cõn vào cái đền chết tiệt đó, thì bây giờ chúng ta thoải mái dạo qua cánh đồng đầy không khí trong lành rồi.

Harkat quát lại:

- Chúng tôi không là kẻ ném bom trong một thời điểm không cần thiết! Chúng tôi đã có một thỏa hiệp với Kulashka và đã đồng ý để chúng tôi đi.

- Cái lũ đó hả? Chúng sẽ thắt cổ hai cậu làm món điểm tâm.

Harkat gầm lên:

- Tôi sẽ thắt cổ ông, nếu ông không câm miệng lại.

Spits hỏi tôi:

- Hắn bị làm sao vậy?

Tôi thở dài:

- Vì ông mà nhiều Kulashka đã chết. Nếu ông cứ ở bên ngoài, chuyện đó đã không xảy ra...

Spits ha hả cười:

- Ai thêm bận tâm tới lũ đó chứ? Chúng không thuộc về thế giới của chúng ta. Dọn dẹp mấy đứ đờ thì có gì quan trọng?

Harkat lại gầm lên:

- Họ là người! Họ thuộc thế giới nào không thành vấn đề. Nhưng chúng ta không có quyền... bước vào nơi này để giết họ. Chúng ta...

Tôi lên tiếng:

- Bình tĩnh, Harkat. Spits chỉ cố gắng giúp chúng ta, trong cách... say xỉn vụng về của ông ấy. Bây giờ hãy tập trung tìm lối ra, để lúc khác hãy trở lại vụ này.

- Đừng để lão tới gần tôi.

Harkat lau bầu rồi tiến lên dẫn đầu.

Spits phàn nàn:

- Thật bất lịch sự! Tưởng là một tiểu yêu, hắn phải khoái trá trước cách tàn phá đó chứ.

Tôi nạt ngay:

- Im đi. Nếu không, tôi sẽ đổi ý, để anh ta xử đẹp ông đó.

- Một cặp dở hơi!

Spits lèm bèm nhưng không nói thêm gì nữa, lẳng lặng theo sau tôi.

Chúng tôi lần mò đi suốt nhiều phút chỉ với âm thanh độc nhất, là tiếng tu rượu ừng ực của Spits. Trong đường hầm tối đen như mực. Dù chỉ đi sau vài mét, tôi không thể thấy Harkat, nên phải tập trung vào thính giác, nghe tiếng động để đi theo. Quá tập trung vào tiếng bước chân của anh ta, tôi không nghe một âm thanh khác, cho tới khi nó tiến lại gần.

Thình lình tôi rít lên:

- Ngừng lại!

Harkat đứng phắt lại. Phía sau, Spits đâm sầm vào lưng tôi, cần nhả:

- Cái gì...

Từ mùi rượu tỏa ra, tôi bịt miệng ông ta, thì thầm:

- Không một lời.

Harkat hỏi nhỏ:

- Chuyện gì?

- Không chỉ có chúng ta.

Tôi cố lắng nghe. Tiếng sột soạt khắp nơi quanh chúng tôi. Trên đầu, hai bên, phía sau. Khi chúng tôi ngừng lại, âm thanh đó cũng ngừng bật mấy giây, nhưng rồi lại nổi lên, nhẹ nhẹ chậm

chậm hơn trước.

Harkat thì thầm:

- Có vật gì đó bò qua chân tôi.

Tôi cảm thấy Spits cứng người, run rẩy, chuẩn bị chạy:

- Tôi chịu hết nổi rồi.

- Đừng làm thế. Tôi nghĩ, tôi biết chuyện này là gì. Nếu tôi đứng, chạy là ý kiến rất tệ hại.

Tuy còn run, nhưng Spits cố bình tĩnh đứng tại chỗ. Buông ông ta ra, tôi từ từ cúi xuống đất, nhẹ nhàng đặt bàn tay lên nền địa đạo. Vài giây sau, một vật bò qua mấy ngón tay tôi, một vật với những cái chân có lông... hai... bốn... sáu... tám chân.

Tôi thì thầm:

- Nhện! Chúng ta bị nhện vây quanh.

Spits cười lớn:

- Tưởng gì. Tôi không sợ tí nước dãi nhện đâu. Đứng sang một bên, để tôi đập chết tụi nó cho.

Cảm thấy Spits đã đưa một chân lên, tôi nói:

- Lỡ chúng có nọc độc?

Spits khựng lại. Harkat nói:

- Tôi còn nghĩ đến một điều khác nữa. Có thể đây là nhện con. Thế giới này là của những sinh vật... khổng lồ. Quái Nhân và con cóc khổng lồ đó. Lỡ ở đây cũng có những con nhện khổng lồ thì sao?

Câu nói của Harkat làm tôi cũng lạnh người như Spits. Ba chúng tôi đứng trong bóng tối, đổ mồ hôi... lo lắng nghe... chờ đợi... tuyệt vọng.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

- Chúng đang bò lên đùi tôi.

Spits nói, run bần bật và vẫn chưa hạ chân xuống. Harkat cũng nói:

- Tôi cũng thế.

Tôi bảo:

- Cứ để chúng bò. Spits hạ chân xuống hết sức từ từ, cố gắng đừng đập trúng con nhện nào.

Harkat hỏi:

- Cậu có thể nói với chúng và... điều khiển chúng được không?

- Tôi sẽ thử. Trước hết tôi cần tìm hiểu, đây có phải là tất cả số nhện chúng ta cần phải giải quyết không.

Ngày còn là một thằng nhóc, tôi rất mê loài nhện. Đó là lý do tôi bị liên can tới ông Crespley, qua màn trình diễn con nhện tarantula của ông – Quý bà Octa. Tôi có năng khiếu trao đổi thông tin với loài nhện và đã học cách điều khiển chúng bằng tư tưởng. Nhưng đó là chuyện trên Trái Đất. Liệu khả năng của tôi có hiệu quả với loài nhện tại đây hay không?

Tôi thăm dò bóng tối bằng tai. Hàng mấy trăm, có thể là mấy ngàn con nhện trong đường hầm, tràn ngập từ nền, vách tới mái trần. Tôi đang lắng nghe, một con rơi trúng đầu, và bắt đầu thăm dò da đầu tôi. Tôi để yên. Xét từ cách dò dẫm của con nhện trên đầu, tôi biết đây là những con tarantula trung bình. Nếu có con khổng lồ nào, cũng không nghe chúng di chuyển, hay có lẽ đang nằm chờ chúng tôi bước vào hang ổ?

Tôi thận trọng đặt mấy ngón tay lên thái dương. Chỉ vài giây sau con nhện đã phát hiện ra. Nó thăm dò mặt bằng móng, rồi bò lên tay tôi. Tôi hạ bàn tay và con nhện tới trước mặt (dù không thể nhìn thấy nó). Hít sâu một hơi, tôi tập trung sự chú ý vào con nhện, rồi bắt đầu thăm nói. Trước kia, khi làm chuyện này, tôi phải sử dụng một cây sáo để tập trung tư tưởng.

- Chào chú bé. Đây là nhà của chú hả? Chúng tôi không phải là những kẻ xâm lăng đâu. Chỉ đi qua thôi. Tôi có thể nói là chú rất xinh đẹp, lại thông minh nữa. Chú nghe được tôi ma, đúng không? Chú hiểu là chúng tôi sẽ không làm hại các chú. Chúng tôi chỉ mong có được một lối đi an toàn thôi.

Trong khi tiếp tục nói với con nhện – bảo đảm với nó về ý định hòa bình của chúng tôi, tán tụng nó và cố gắng thâm nhập vào đầu nó – tôi nói rộng giới hạn tư tưởng, phóng thẳng vào những con nhện chung quanh. Không cần thiết điều khiển hết cả một bầy khổng lồ, chỉ cần những con gần nhất. Nếu có tài và kinh nghiệm, người ta có thể dùng những con này để điều khiển những con còn lại. Tôi có thể làm được điều đó với những con nhện trên thế giới của tôi. Liệu có thành công tại đây, hay chúng tôi sẽ thành những con ruồi chết trong lưới nhện dưới mặt đất này?

Sau mấy phút, tôi thử thách khả năng mình. Cúi xuống, tôi để con nhện bò khỏi tay, xuống mặt đất, rồi nói với đám nhện xung quanh:

- Bây giờ chúng tôi cần tiếp tục đi, nhưng không muốn làm đau bất cứ chú em nào. Chúng tôi không nhìn thấy gì. Hãy tránh khỏi đường chúng tôi đi. Nếu tụ tập với nhau, chúng tôi không thể tránh né được các chú. Di chuyển đi, nhện xinh đẹp của tôi. Hãy tránh sang hai bên. Để cho chúng tôi đi thoải mái.

Không có gì xảy ra. Tôi đã lo sợ đến khả năng xấu nhất, nhưng vẫn cố gắng thuyết phục, thúc giục chúng tách ra. Với những con nhện bình thường, tôi có quyền lực hơn để ra lệnh cho chúng tránh đường. Nhưng không biết phản ứng của đám này ra sao, và tôi không muốn làm chúng nổi giận.

Nói suốt hai ba phút, cho đến khi tôi gần như muốn bỏ cuộc, tìm cách khác, Harkat bỗng nói:

- Chúng đang bò khỏi tôi.

Một lúc sau, Spits lên tiếng, giọng nghe như sắp khóc:

- Tôi cũng thế.

Chung quanh chúng tôi, đám nhện bắt đầu rút lui, từ từ nhích sang hai bên, nhưng tôi không cắt tư tưởng liên lạc với chúng, tiếp tục thầm nói trong đầu, cảm ơn chúng, chúc tụng chúc, giữ cho chúng tiếp tục di chuyển.

Harkat hỏi:

- An toàn tiến tới được chưa?

- Được. Nhưng phải từ từ. Thăm dò bằng ngón chân mỗi khi bước.

Harkat nhích từng bước chân. Tôi theo sát sau, vẫn giữ liên lạc với những con nhện. Spits loạng choạng sau cùng, một tay níu áo tôi, một tay ôm bình rượu sát ngực.

Cứ như thế, chúng tôi đi trong một khoảng thời gian dài. Nhiều con nhện bò theo chúng tôi và một đám "lính mới" tham gia cùng chúng, đi dọc đường hầm. Không có dấu hiệu nào của những con khổng lồ. Kéo dài thời gian chuyện trò với chúng như vậy rất khó khăn, nhưng tôi vẫn cố tập trung. Sau chừng hai mươi phút, Harkat ngừng lại, nói:

- Tôi đã tới một cánh cửa.

Tiến lên bên anh ta, tôi đặt bàn tay lên mặt gỗ cứng, phủ đầy màng nhện. Nhưng lớp màng nhện đã cũ và khô, tôi phải dễ dàng.

- Sao anh biết là một cánh cửa?

Tìm bàn tay tôi, Harkat đặt lên một quả nắm sắt. Tôi thì thầm:

- Mở được không?

- Phải thử mới biết.

Chúng tôi vịn quả nắm. Gần như không có sự cản trở nào. Cánh cửa bật mở vào trong ngay khi chốt cửa rút vào. Một âm thanh vo vo từ bên trong thoảng ra. Những con nhện quanh chúng tôi chạy ngược trở lại nửa mét.

- Có vẻ không ổn. Tôi vào một mình trước.

Vừa nói, tôi vừa lách qua Harkat, vào phòng và thấy mình đang đứng trên nền... gạch men cứng. Tôi giẫm mấy ngón chân trần mấy lần để biết chắc mình không lầm. Thấy tôi không tiến bước, Harkat hỏi:

- Sao vậy?

- Không có gì.

Nhớ đến lũ nhện, tôi nổi liên lạc, bảo chúng đứng yên tại chỗ, rồi tiến lên một bước. Một thứ dài và mỏng lướt qua mặt tôi – cảm giác như một chân nhện khổng lồ! Tôi vội hụp người né tránh – đám nhện đã đưa chúng tôi vào bẫy! Chúng tôi sắp bị những con quái vật ăn tươi nuốt sống! Chúng tôi phải thoát thân cấp tốc khỏi đây, phải...

Nhưng... không có gì xảy ra. Không có cái chân dài lông lá nào vươn ra bắt tôi. Chẳng có âm thanh nào của một con nhện khổng lồ đang bò tới. Thật ra hoàn toàn không có một tiếng động

nào, ngoài tiếng tim tôi đập thình thịch.

Từ từ đứng dậy, tôi dang hai tay sờ soạng. Tay trái chạm một sợi dây dài buông từ trên xuống, tôi giật nhẹ. Sợi dây như bị kẹt. Tôi giật lần nữa, mạnh hơn. Sau tiếng lách cách, ánh sáng chói chang tràn ngập gian phòng.

Tôi nhắm mắt, che hai mắt – sau bóng tối mịt mù trong hầm, ánh sáng này làm tôi lóa mắt. Phía sau, tôi nghe Harkat và Spits vội quay người tránh nguồn sáng chói lòa. Những con nhện không có phản ứng – sống trong bóng tối triền miên, chắc chúng đã không còn thị giác lâu rồi.

Harkat la lớn, hỏi:

- Cậu có sao không? Một cái bẫy hả?

- Không. Chỉ là một...

Tôi lẩm bẩm, mở hé mấy ngón tay, rồi buông tay xuống, sững sờ nhìn quanh.

- Darren!

Harkat kêu lên. Không thấy tôi trả lời, anh ta thò đầu vào phòng, hỏi:

- Cái gì mà...

Harkat ngừng bật khi thấy những gì tôi đang lom lom nhìn. Chúng tôi đang ở trong một căn bếp rộng, giống như bất cứ nhà bếp hiện đại nào trên Trái Đất. Có một tủ lạnh – nơi phát ra tiếng vo vo – một bồn rửa bát, một tủ ly tách, một thùng rác, một siêu nấu nước, thậm chí trên bàn còn có cả một đồng hồ, dù kim đã đứng. Đóng cửa để ngăn lũ nhện, chúng tôi vội vàng lục soát tủ chén: cốc, đĩa, ly, nhiều lon đồ ăn và nước uống (không nhãn hiệu và hạn sử dụng). Tủ lạnh không có gì, nhưng vẫn hoạt động.

Spits tíu tít hỏi:

- Chuyện gì thế này? Những thứ này ở đâu ra? Còn... cái đó là gì?

Tới từ những năm 1930, chưa bao giờ ông ta thấy một tủ lạnh như thế này.

Vừa mở miệng trả lời, tôi chợt thấy một lọ muối trên bàn – dưới lọ muối là một mảnh giấy với những chữ viết nguệch ngoạc. Cầm mảnh giấy lên, tôi liếc qua rồi đọc lớn:

"Chúc quý ông một sáng tuyệt đối tốt lành. Nếu đã tới được đây, là các người đang tỏ ra là rất xuất sắc. Sau vụ khó khăn đào thoát khỏi đền, các người xứng đáng được giải lao – với sự cho phép của chủ nhân cũ nhà bếp này. Sau tủ lạnh có một đường hầm thoát hiểm bí mật, vài trăm mét dưới lòng đất. Sau đó, một con đường ngắn sẽ dẫn tới thung lũng, có Hồ Linh Hồn. Theo hướng nam, các người sẽ tìm ra. Chúc mừng đã vượt qua những trở ngại cho đến lúc này. Hy vọng tất cả sẽ tốt đẹp cho tới hồi kết thúc. Bạn thân và ân nhân chân thành nhất của các người – Desmond Tiny."

Trước khi bàn bạc về lá thư, chúng tôi đẩy tủ lạnh sang một bên, kiểm tra phía sau. Lão Tí Nị đã cho biết sự thật về đường hầm này, nhưng chưa thăm dò, chúng tôi không thể biết chắc nó sẽ đưa tới đâu.

Trong khi Spits quan sát cái tủ lạnh, luôn miệng xuýt xoa, tôi ngồi xuống, vừa rót một thứ nước uống có ga, vừa hỏi Harkat:

- Anh nghĩ sao?

- Chúng ta phải làm theo như... lời ông Tí Nị đã nói. Dù sao cũng phải đi về hướng nam.

- Tôi không thích câu "hy vọng tất cả sẽ tốt đẹp cho tới hồi kết thúc". Có vẻ như lão không tin là sẽ có một kết thúc tốt đẹp.

Harkat nhún vai:

- Có thể ông ấy chỉ nói để... làm chúng ta lo lắng. Ít ra, chúng ta cũng được biết là đã tới gần...

Hai chúng tôi giật thót người đứng bật dậy vì một tiếng la chói lói. Spits quay lưng lại tử chén, Spits run rẩy, nước mắt đầm đìa.

Tôi hốt hoảng hỏi:

- Có chuyện gì?

Đưa lên một chai đầy chất lỏng vàng sậm, Spits cười như mếu:

- Một chai... một chai whisky!

Mặt ông ta e sợ như Kulashka quì gối trước thần Quái Nhân của họ.

Mấy tiếng sau, Spits uống tới say đứ đừ, nằm ngáy khò khò trên thảm sàn. Harkat và tôi sau bữa ăn no nê, ngồi dựa tường bàn tính về cuộc phiêu lưu của chúng tôi, về Tí Nị và căn bếp. Harkat nói:

- Tôi vẫn thắc mắc... những thứ này từ đâu tới. Tủ lạnh, đồ ăn, nước uống... tất cả đều là của thế giới chúng ta.

- Cả căn bếp nữa. Tôi thấy nó cứ như một buồng nguyên tử rơi ra.

- Cậu nghĩ ông Tí Nị đã chuyển toàn bộ căn buồng này tới đây?

- Có vẻ như thế. Tôi không biết vì sao lão làm như vậy. Nhưng chắc chắn Kulashka không dựng nên nơi này.

- Không.

Một lúc sau Harkat bỗng hỏi:

- Kulashka có làm cậu nhớ đến... ai không?

- Ý anh là sao?

- Hình dáng và cách nói của họ làm tôi... tôi nhớ ra rồi. Họ giống những Giám Hộ Máu.

Giám Hộ Máu là những con người kỳ lạ sống trong Núi Ma-cà-rồng, giải quyết việc những ma-cà-rồng chết để được lấy nội tạng. Mắt họ trắng dã như Kulashka, nhưng tóc không hồng, và nói một ngôn ngữ lạ lùng, mà bây giờ nghĩ lại, tôi thấy rất giống với ngôn ngữ của Kulashka.

Tôi ngập ngừng nói:

- Có nhiều tương tự. Nhưng tóc Kulashka màu hồng, mắt trắng đục hơn. Nhưng tại sao họ lại có thể là có mối quan hệ với nhau chứ?

- Ông Tí Nị có thể đã chuyển họ tới đây. Cũng có thể đây là nơi chính gốc của Giám Hộ Máu.

Ngẫm nghĩ về câu nói của anh ta một lúc, rồi tôi đứng dậy mở cửa. Harkat hỏi:

- Cậu làm gì vậy?

- Thử kiểm tra xem mình nghĩ đúng không.

Tôi lom khom nhìn quanh. Hầu hết nhện đã bỏ đi, chỉ còn ít con ở lại đang săn mồi hoặc nghỉ ngơi. Tôi liên lạc bằng tinh thần, gọi một con. Nó bò lên, nằm gọn lỏn trên bàn tay tôi. Đó là một con nhện lớn màu xám với những đốm xanh lục khác thường. Nâng nó lên chỗ sáng, tôi quan sát thật kỹ mọi khía cạnh, để hoàn toàn tin chắc, rồi đặt trả nó xuống sàn, đóng cửa lại. Tôi nói với Harkat:

- Nhện Ba'Shan. Quí bà Octa phối giống với nhện Ba'Helen trong Núi Ma-cà-rồng mà sinh ra chúng.

- Cậu chắc chứ?

- Chắc. Vì cụ Seba đã lấy tên tôi đặt cho chúng. Lão Tí Nị đã đem chúng tới đây, cũng như căn bếp, vì vậy tôi đoán lão cũng có thể đã đưa một số Giám Hộ Máu tới nơi này. Nhưng nhện Ba'Shan không mù và Giám Hộ Máu không có tóc màu hồng. Nếu thật sự lão Tí Nị đã làm điều đó, thì chắc là đã từ mấy thập kỉ trước, tính theo thời gian của thế giới này, hoặc có thể còn lâu hơn nữa... Vì phải cần một thời gian dài mới làm họ và những con nhện biến đổi đến thế.

- Có thể chính ông Tí Nị đã muốn Giám Hộ Máu xây dựng Đền Quái Nhân. Có thể căn bếp này chỉ là... một trò đùa. Nhưng còn nhện, đem tới đây làm gì?

- Tôi không biết. Khi nối kết chúng lại với nhau, không có gì ăn khớp. Phải còn một điều gì khác, một ý nghĩa lớn hơn mà chúng ta đã sơ ý bỏ qua.

- Có lẽ câu trả lời nằm trong căn bếp này.

Harkat đứng dậy, lần lượt quan sát nền gạch, bàn và tủ chén:

- Chi tiết đều ổn. Có thể câu trả lời được giấu đâu đó... giữa những thứ này.

Anh ta đi quanh phòng, rồi từ từ tiến tới cánh cửa tủ lạnh gắn đầy những tấm bưu ảnh. Đó là những điểm du lịch hấp dẫn trên khắp Trái Đất: Big Ben, Tháp Eiffel, Tượng Nữ Thần Tự Do v...v... Tôi đã nhìn thấy những tấm thiệp này nhưng không quan tâm. Harkat nói:

- May ra có manh mối hoặc hơn thế nữa, mặt sau có lời hướng dẫn...

Gỡ một tấm, lật mặt sau, Harkat thầm đọc, rồi hấp tấp gỡ thêm tấm nữa, tấm nữa.

- Harkat? Anh không sao chứ? Chuyện gì thế?

- Không

Thoáng nhìn tôi, anh ta nhét mấy tấm bưu ảnh vào dưới cái áo choàng xanh rách tả tơi, rồi với tay gỡ thêm những tấm khác.

Tôi hỏi:

- Cho tôi xem được không?

- Không. Sau này tôi sẽ cho cậu thấy. Bây giờ chúng ta đừng lãng trí vì bất cứ chuyện gì. Tiếc là chúng ta không có... chút nước thánh nào. Phải chỉ có một...

Harkat ngừng bật khi thấy tôi tủm tỉm cười và đưa tay vào trong áo. Anh ta reo lên:

- Không thể!

Tôi đưa cao chai thủy tinh đã nhét vào trong áo trong vụ nổ ban thờ. Cười khà khà, tôi hỏi Harkat:

- Sao? Hơi bị khôn hả?

- Ôi! Nếu cậu là con gái... tôi sẽ hôn cậu ngay.

Trao cho anh ta cái chai và quên khuấy mấy tấm bưu ảnh, tôi hỏi:

- Sao anh nghĩ nó sẽ thành công? Với sức mạnh của nọc độc này, Quái Nhân chưa kịp nhe nanh đã bị nổ tung đầu rồi.

- Có thể nó sẽ không nổ nếu không gặp một thành phần trong không khí, làm nó thay đổi.

Lấy lại cái chai, tôi cười nói:

- Một thay đổi lớn. Sẽ sử dụng nó vào chuyện gì?

- Chắc phải có một thứ chúng ta cần... cho nổ. Chẳng hạn mặt hồ được che phủ, chúng ta phải nổ một lỗ vào. Điều làm tôi suy nghĩ nát óc hơn là... những quả cầu dẻo.

Lấy từ trong áo ra một quả, Harkat vừa tung hứng vừa nói:

- Chắc chắn chúng phải có một mục đích, nhưng tôi nghĩ mãi không ra.

- Tôi tin chắc rồi mọi chuyện sẽ sáng tỏ.

Mỉm cười, tôi cất chai nọc độc, rồi chỉ vào Spits đang li bì ngủ:

- Chúng ta nên cảm ơn khi nào ông ta tỉnh dậy.

- Cảm ơn gì? Cảm ơn giết cả đồng người Kulashka, hay cảm ơn vì chúng ta sém bị chết?

- Anh không thấy sao? Ông ta làm.... có mục đích. Lão Tí Nị muốn chúng ta tới đây, nhưng chúng ta sẽ không tới, nếu ông ta không xen vào. Không có ông ta, chúng ta đã không có nước thánh, chúng ta cũng không biết đặc tính gây nổ của nó, và... chúng ta đã bị nổ tan xác thành từng mảnh nhỏ.

Harkat cười:

- Cậu nói đúng. Nhưng một câu cảm ơn cũng... vô ích. Ông ta chỉ quan tâm tới whisky. Bây giờ có chửi rửa hay tặng bốc lên tận mây xanh, ông ta cũng cóc cần.

- Chính xác.

Sau đó chúng tôi nằm nghỉ, và dành khoảnh khắc tĩnh lặng trước khi ngủ để suy nghĩ về những chuyến phiêu lưu của chúng tôi, về những vấn đề đầy khó hiểu của thế giới này, và tự hỏi còn những trắc trở, nguy nan nào nữa đang chờ chúng tôi cuối đường, trong thung lũng Hồ Linh Hồn.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Sau một giấc ngủ dài vừa bữa ăn nóng nấu bằng một bếp ga nhỏ, chúng tôi đem theo mấy lon nước và đồ ăn (ưu tiên hàng đầu của Spits là ba chai whisky còn lại), rồi với mấy lưỡi dao dài, hời hợt xuống dưới lòng căn nhà bếp. Tôi tắt đèn trước khi đi, một thói quen khó từ bỏ từ những lần bị mẹ la mắng vì cái tội để đèn sáng khắp nhà.

Đường hầm dài chừng vài trăm mét, dẫn tới một bờ sông. Lối ra ngăn chặn bằng những bao cát và các tảng đá rời, nhưng rất dễ xô dịch. Nước sông khá nông nên chúng tôi có thể lội qua bờ bên kia. Qua sông, lo ngại gặp những người Kulashka sống sót, chúng tôi vội vàng tìm nơi trú ẩn dưới những đám cỏ cao.

Vì ra khỏi nhà bếp vào giữa trưa, nên dù trước đây thường đi về đêm, chúng tôi mãi miết đi suốt ngày, lẩn lút dưới cây cỏ. Quá khuya, chúng tôi mới dừng lại ngủ, để lại lên đường sáng sớm hôm sau. Chiều tối hôm đó, chúng tôi vui mừng khi ra khỏi vùng đất đầy cỏ gai và muỗi mòng, tiến vào một cánh đồng cỏ quang đãng. Việc đầu tiên là tìm một cái ao để tắm rửa. Sau đó, chúng tôi ăn uống nghỉ ngơi, rồi tiến về phía nam, trở lại cách thức đi ban đêm ngủ ban ngày như trước.

Gặp mỗi khúc rẽ, chúng tôi lại hy vọng là đã tới thung lũng – vì lão Tí Nị bảo chỉ là một đoạn đường ngắn – nhưng một đêm nữa qua đi, vẫn chưa thấy thung lũng đâu. Tưởng đã bị lạc đường, chúng tôi đã bàn tính vòng lại, nhưng tối hôm sau, đường đi thoai thoải lên một đỉnh đồi, và chúng tôi biết mục tiêu đã nằm ngay bên kia dốc. Harkat và tôi chạy lên trước, để Spits ngật ngưỡng lê bước phía sau. Nửa tiếng sau, chúng tôi đã lên tới đỉnh, và nhận ra là đang đứng trên đầu thung lũng, đồng thời cũng thấy những chông gai bện bề trước mắt chúng tôi.

Thung lũng xanh tươi trải dài, chính giữa có một hồ nước nhỏ – cái ao thiêng liêng theo cách gọi của lão Tí Nị. Ngoài cái hồ, thung lũng không có gì đặc biệt... ngoài năm con rồng đang nằm nghỉ quanh bờ nước!

Chúng tôi lom lom nhìn xuống năm con rồng. Một con trông giống con đã tấn công chúng tôi trên bè. Hai con – một đầu xám một đầu trắng – nhỏ hơn và thon thả hơn, có thể là rồng cái. Hai con còn lại là rồng con, nhỏ hơn nhiều.

Khi chúng tôi đang quan sát, Spits thở hồng hộc bước tới, lè nhè nói:

- Sao hai chàng trai? Đúng là thung lũng này chưa? Nếu đúng, hãy cất một câu hò đi biển, mừng chúng ta đã...

Chúng tôi nhảy lại bịt miệng trước khi ông ta cất giọng hò. Spits lúng búng sau mấy ngón tay tôi:

- Điên à? Spits...Spits đây mà!

Tôi rút lên:

- Im ngay! Rồng đó!

Ông ta tỉnh rượu ngay:

- Để tôi coi.

Spits loạn choạng bò lên, rồi nghẹn thở khi nhìn thấy mấy con rồng. Nằm cả phút, lặng lẽ quan sát, rồi ông ta trở lại với chúng tôi:

- Tôi nhận ra hai con. Con lớn nhất đã tấn công các anh trên hồ, gần lều tôi. Tôi cũng đã từng thấy con đầu xám, nhưng chưa thấy mấy con kia bao giờ.

Harkat hỏi:

- Ông có nghĩ là chúng chỉ đang nằm nghỉ không?

Spits xoa chòm râu bù rối, nhăn mặt:

- Cỏ quanh hồ bị dẫm đạp bằng phẳng thành một vòng tròn lớn. Nếu chỉ ở đây một lúc thôi, chúng đã không làm như vậy. Tôi nghĩ đây là hang ổ của chúng.

Tôi hỏi:

- Liệu... chúng có di chuyển tới nơi khác không?

- Không biết. Có thể... Nhưng tôi không chắc. Ở đây chúng khó bị tấn công – chúng có thể phát hiện ra bất cứ vật nào trước khi tiến lại gần – quanh đây lại đầy chim muông cầm thú làm mồi ăn cho chúng. Hơn nữa, cái hồ này có tất cả các loài cá mà chúng thích.

Harkat nhận xét:

- Chúng lại còn có con nhỏ nữa. Loài thú thường ở lại nơi chúng đang chăm nuôi con nhỏ.

Tôi hỏi:

- Vậy thì làm sao tới Hồ Linh Hồn được?

Spits hỏi lại :

- Anh chắc đây là Hồ Linh Hồn không? Trông nhỏ xíu thế kia làm sao chứa được quá nhiều linh hồn người chết ?

- Tí Nị đã nói nó chỉ nhỏ như một cái ao.

- Có thể gần đây còn một hồ khác nữa.

Harkat phản đối:

- Không. Đúng đây rồi. Chúng ta phải canh chừng... chờ chúng đi săn mồi, lúc đó chúng ta sẽ tiến vào. Hy vọng chúng sẽ không trở lại quá nhanh. Bây giờ, ai muốn bò lên trước để quan sát?

- Để tôi.

Tôi nói, rồi giật chai rượu ra khỏi tay Spits khi ông ta lại đang đưa lên tu. Tôi tịch thu luôn ba lô với mấy chai còn lại. Spits phản đối:

- Ê... làm gì vậy?

- Cho đến khi xong vụ này... không một giọt rượu nào nữa. Ông là người quan sát sau tôi, cần phải tỉnh táo...

Spits nắm chặt tay:

- Mà không thể điều khiển tao.

- Có đấy, vì đây là một chuyện quan trọng, tôi sẽ không để ông mất bình tĩnh như đã làm

trong đèn. Ông có thể uống chút whisky trước và sau khi quan sát, nhưng giữa hai thời điểm điểm đó thì... không một giọt.

Vói tay lấy con dao dài, lưỡi cong, Spits hầm hừ:

- Nếu tao từ chối?

- Tôi sẽ đập tan mấy chai whisky.

Mặt Spits tái nhợt :

- Tao sẽ giết mày.

Tôi cười nói:

- Aaa! Nhưng cũng không lấy lại được whisky nữa.

Đưa cho Harkat cái ba lô và mấy chai rượu, tôi nháy mắt với Spits:

- Yên tâm đi. Xong việc ông sẽ được uống thoải mái.

Nói xong, tôi chạy lên, tìm một bụi rậm, ngồi quan sát mấy con rồng.

Sau gần một tuần, chúng tôi đành chấp nhận thay đổi kế hoạch. Luôn luôn có ít nhất ba con rồng ở lại thung lũng, thường là hai rồng con và một rồng cái, dù đôi khi con đực đưa một rồng con cùng đi săn. Không có cách nào để biết bao giờ chúng trở lại – thỉnh thoảng rồng đực đi suốt đêm, nhưng lại có những khi nó trở lại chỉ sau mấy phút, quắp theo một con nai hoặc một con trùu.

Harkat đưa ý kiến:

- Chúng ta chỉ còn cách lén lút đột nhập và... hy vọng chúng không phát hiện. Chúng tôi đang ở trong một cái hang thô sơ, đào vào sườn đồi, để tránh mấy con rồng khi chúng bay lên. Spits nói:

- Loài rồng tinh mắt kinh khủng. Tôi đã thấy, trong đêm đen như mực, chúng cũng phát hiện ra con mồi tuốt trên cao cả trăm mét.

Tôi đề nghị:

- Chúng ta có thể đào một đường tới hồ. Đất không cứng lắm, tôi tin mình có thể đào được.

Harkat hỏi:

- Rồi khi... cậu đào xuyên tới hồ, nước tràn vào đường hầm và... chúng ta chết ráo?

Spits vội nói:

- Không được. Tôi thà bị mấy con quỷ đó ăn thịt còn hơn chết ngột.

Tôi rên rầm:

- Phải có cách vượt qua chúng chứ. Có thể chúng ta dùng chất độc gây nổ của Quái Nhân. Chờ chúng đang quay quần, chúng ta lén tới, quăng ngay vào giữa...

Harkat nghi ngờ:

- Tôi không tin chúng ta có thể tới đủ gần. Thậm chí một con sống sót thì cũng...

Spits thở dài:

- Nếu có hơn một chai chúng ta sẽ không phải lo. Hay là trở lại đèn, kiểm thêm?

Tôi nhú mày:

- Không được. Nếu không tan tành trong vụ nổ, thì những chai đó cũng đã bị vùi trong đồng đổ nát rồi.

Tôi cầm chai “nước thánh” lên ngắm nghía:

- Lão Tí Nị biết chúng ta lọt qua sà n gỗ, tìm được đường tới nhà bếp, như vậy hẳn lão cũng biết chúng ta chỉ đem theo được một chai nọc độc.

Harkat lấy cái chai từ tay tôi, nói:

- Nghĩa là... một chai là đủ. Phải có cách chúng ta có thể... dùng chai này để mở đường tới hồ.

Spits cười khùng khục:

- Tiếc là không có Billy Bùm Bùm đi cùng chúng ta.

Thấy chúng tôi trợn mắt nhìn, ông ta giải thích:

- Billy Bùm Bùm là một thiên tài đánh bom. Anh ta thông thạo đủ các loại chất nổ và biết rành rẽ cách sử dụng chúng. Thuyền trưởng thường nói Billy đáng giá hơn cả vàng ròng. Hà hà! Nhưng thật khôi hài, Billy bị nổ tung khi cố mở một rương đầy... vàng.

- Spits, tinh thần hài hước của ông méo mó rồi đấy. Tôi hy vọng có ngày ông sẽ...

Nheo mắt, tôi nói tiếp:

- BÙM!

Harkat nóng nảy hỏi tôi:

- Có ý kiến gì không?

- Nếu chúng ta có thể được những quả bom từ “nước thần”...

- Bằng cách nào? Chúng ta không biết gì về... bom. Thậm chí nếu biết, cũng không có gì để làm.

- Đừng quả quyết như vậy chứ.

Tôi chậm rãi lấy mảnh vải gói những quả cầu dẻo từ trong áo, rồi thận trọng rải lên mặt đất. Nhặt một quả cầu như kẹo dẻo, tôi vê vê giữa mấy ngón tay, rồi chăm chú nhìn chất lỏng bên trong:

- Bản chất của những quả cầu này là vô dụng, chẳng giá trị gì. “Nước thánh” cũng vậy. Nhưng nếu chúng ta ghép chúng lại với nhau...

Harkat vội hỏi:

- Cậu định phủ nước thánh lên các quả cầu này?

- Không. Nếu nhỏ giọt xuống đất, nó sẽ phát nổ ngay. Nhưng nếu chúng ta có thể... bơm vào những quả cầu thì...

Tôi bỏ lửng câu nói, cảm giác như gần tới câu trả lời, nhưng không thể vượt qua bước cuối

cùng một cách hợp lý.

Thình lình Harkat thụi tôi một phát, hớn hờ nói:

- Cái răng!

Thọc tay vào áo choàng, anh ta lấy ra cái túi đựng răng beo.

Chưa thấy mấy cái răng này bao giờ, Spits ngo ngoe hỏi:

- Cái gì thế này?

Harkat không trả lời, tìm cái răng rồng có chữ K. Cầm lên, thổi phù phù cho sạch, rồi anh ta đưa cho tôi, hai mắt xanh lè sáng rỡ:

- Móng tay cậu nhỏ hơn tôi.

Cầm lên một quả cầu, tôi đặt đầu răng sát vào nó, rồi ngừng lại:

- Không nên thử tại đây. Lỡ có gì sơ xảy thì...

Vừa lê bước ra khỏi cửa hang, Harkat vừa nói:

- Đồng ý. Hơn nữa phải thí nghiệm xem có thành công không đã. Tốt nhất là tránh xa tầm nghe của lũ rồng.

Spits nhăn nhó hỏi:

- Các người làm trò gì vậy?

Tôi nheo mắt:

- Cứ theo thì biết.

Đi vài cây số, tới một bãi cây còi cọc, Harkat và Spits co ro sau một thân cây đổ, trong khi tôi ngồi trên một khoảng trống, đặt mấy quả cầu dẻo và cái răng beo lên mặt đất. Vô cùng thận trọng, tôi mở nắp chai có chất độc gây nổ. Nó bốc mùi như dầu cá. Đặt chai xuống, tôi nằm sấp, rồi để một quả cầu ngay trước mặt. Với bàn tay trái, tôi nhẹ nhàng đâm đầu nhỏ và sắc của răng beo vào quả cầu. Khi đầu răng xuyên qua quả cầu chừng nửa phân, tay phải tôi cầm chai, ghé sát miệng chai vào vành răng, đổ nọc độc vào. Mồ hôi tôi vã ra khi giọt đầu tiên tuôn nhẹ vào trong cái răng – nếu nó phát nổ sát mặt tôi thế này, tôi sẽ chỉ còn là đồng thịt bầy nhầy. Nhưng, như một giọt mật, chất lỏng từ từ xuống lỗ hổng trong răng, rồi trôi vào lòng quả cầu dẻo.

Tôi đổ đầy răng – nó không chứa được nhiều – rồi nhích chai ra, chờ cho chất lỏng rỉ rả chảy vào quả cầu. Một phút sau, quả cầu hút hết nọc độc chết người trong răng.

Giữ hai tay thật đều, tôi rút đầu răng ra khỏi quả cầu, rồi nín thở nhìn chất dẻo khép kín, tôi đập nắp chai, đặt răng beo sang một bên, đứng dậy gọi Harkat và Spits:

- Xong rồi!

Harkat rón rén tiến lại. Spits đứng tại chỗ, mắt mở thô lỗ, hai tay ôm đầu.

Tôi bảo Harkat:

- Đem cái răng và chai nọc độc trở về chỗ Spits.

- Cậu muốn tôi giúp một tay không?

- Tôi ném xa hơn anh. Cứ để mình tôi thử.
- Nhưng cậu là ma-cà-rồng nửa mùa, đã thề không sử dụng bom hoặc vũ khí bắn xa.
- Chúng ta đang ở thế giới khác rồi, và đang đối diện với cả một bầu rỗng. Tôi nghĩ... đây là trường hợp ngoại lệ.

Harkat cười cười, rút lui với cái chai, răng beo và những quả cầu dẻo tôi đã chia cho anh ta. Còn lại một mình, tôi khom người, cầm quả cầu đầy nọc độc, từ từ đưa lên. Khi nắm lại mấy ngón tay, tôi nhăn nhó, chỉ sợ quả cầu nổ tung mặt – nhưng nó đã không nổ. Lật quả cầu lên, xem có bị rò rỉ không. Không sao. Tôi vung tay, ném quả cầu tới một cây ở xa.

Ngay khi quả cầu ra khỏi bàn tay, tôi nằm thụp xuống, ôm đầu, nghe tiếng quả cầu vù vù bay đi qua kẽ ngón tay. Nó bay thẳng tới trước, đụng thân cây, vỏ quả cầu vỡ ra, chất lỏng va đập mạnh vào chất gỗ, và một tiếng nổ lớn vang vọng khắp rừng. Tôi vùi mặt xuống đất, khép chặt mấy ngón tay. Mấy giây sau, khi mở mắt, ngóc đầu lên, tôi thấy thân trên của cây đổ nhào, khúc giữa nát vụn.

Từ từ đứng dậy, tôi quay lại cười với Harkat và Spits, hú hí trêu chọc:

- Biến đi Billy Bùm Bùm. Thành phố có siêu sao mới rồi!

Vừa chạy tới tôi, Harkat và Spits vừa reo hò đòi tự tay làm mấy quả bom.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Xế chiều hôm sau, chúng tôi chờ rỗng đục đi săn. Thật ra chúng tôi muốn chờ khi nó đưa theo mấy con cái hoặc hai rỗng con đi cùng, nhưng trong những chuyến săn có bầu đàn, nó thường không đi xa. Vì vậy cơ hội tốt nhất để chúng tôi hành động là ngay khi nó lên đường đi săn, với hy vọng nó sẽ không trở lại khi chúng tôi tiến vào thung lũng.

Sau cùng, gần cuối buổi, rỗng đục vươn cánh, bay lên bầu trời. Tôi vội vàng báo cho Harkat và Spits.

Chúng tôi đã bơm đầy ba mươi hai quả cầu, trong chai vẫn còn lại một phần ba nọc độc. Tôi nhét cái chai vào trong áo để dự trữ. Harkat và tôi chia đôi số quả cầu, dù Spits gay gắt phản đối. Hai lý do không thể trao quả cầu nào cho ông ta là: trước hết, mục tiêu của chúng tôi chỉ làm cho rỗng sợ, chứ không giết chúng. Cả tôi và Harkat đều không muốn tiêu diệt sinh vật huyền thoại kỳ diệu này, và chúng tôi tin Spits sẵn sàng hoan hỷ dội bom vào chúng. Lý do thứ hai, chúng tôi cần ông ta tập trung vào vụ câu lưới linh hồn. Dù chuyện gì xảy ra, tay cựa hải tặc vẫn khư khư ôm tấm lưới sát ngực. Ông ta là người thích hợp nhất để câu linh hồn Harkat. (Dù chúng tôi không biết hình dạng những linh hồn trong hồ ra sao, bằng cách nào nhận ra linh hồn Harkat, nhưng vẫn phải tính trước – nếu! – chúng tôi đến được đó.)

Hai tay nắm bốn quả cầu nhỏ, tôi bò ra khỏi hang, hỏi Harkat và Spits:

- Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng.

Harkat nói. Tay anh ta lớn hơn tay tôi, nên cầm sáu quả.

Vẫn còn cay cú vì không có quả “bom” nào, càng bức bối hơn vì bị chúng tôi phong tỏa rượu gần một tuần, Spits luôn miệng cầu nhàu:

- Aaa! Aaaa!

Tôi cố làm ông ta vui:

- Xong việc, ông có thể uống tất cả số rượu còn lại, say bét nhè luôn, được chứ?

- Nghe... có vẻ được.

Harkat hỏi:

- Ông đang mong... về nhà?

- Nhà?

Spits nhăn mặt rồi cười rầu rĩ:

- Aaa! Phải, phải, tuyệt vời! Ước gì ta ở đó ngay lúc này.

Mất đảo lia lịa, rồi vội quay đi, Spits bối rối như bị bắt quả tang đang ăn trộm.

Lê bước lên đỉnh đồi, tôi bảo ông ta:

- Chúng ta tiến theo hàng ngang. Ông đi giữa. Tiến thẳng tới hồ. Chúng tôi sẽ bảo vệ ông.

- Lỡ... thấy bom mà rờng không bỏ chạy thì sao? Các cậu để cho chúng nuốt luôn à?

Spits tưởng chúng tôi điên tới mức không cho bom nổ. Tôi thở dài nói:

- Nếu phải giết, chúng tôi sẽ giết chúng. Nhưng... chỉ khi không còn cách nào khác nữa.

- Và... chỉ sau khi chúng ăn thịt ông.

Harkat cười ha hả nói, làm Spits chửi toáng lên.

Kiểm tra lại lần cuối. Tôi và Harkat đem theo tất cả những gì chúng tôi có trong túi, Spits khoác ba lô trên vai. Hít thở mấy hơi, chúng tôi nhìn nhau gượng cười, rồi bắt đầu xuống thung lũng, nơi bốn con rờng đang nằm chờ.

Một con rờng nhỏ thấy chúng tôi trước. Nó đang nô đùa với con anh em của nó. Hai con rờng rượt đuổi nhau quanh thung lũng như hai con miu lớn quá khổ. Thấy chúng tôi, nó ngừng phất lại, vỗ cánh, rít lên cảnh giác. Hai rờng cái ngóc đầu, những con mắt vàng rực, hung dữ trên cái mặt dài đỏ tía.

Rờng cái đầu xám đứng dậy, xòe cánh, bay vút lên không. Vừa rít lên vừa bay vòng vòng, rồi hướng mõm về phía chúng tôi, nhào xuống. Tôi thấy lỗ mũi nó phóng ra, chuẩn bị phun lửa.

- Để tôi lo con này.

Tôi kêu lên với Harkat, rồi bước tới, đưa cao một quả cầu lớn hơn trong số bốn quả. Chờ khi con rờng gần tới ngang đầu, tôi ném mạnh quả cầu xuống đất, rồi nằm mọp xuống. Tiếng nổ làm đất đá bay tung lên tới mặt con rờng cái. Nó rống lên đau đớn, rồi lướt ngay sang trái.

Con rờng cái còn lại bay lên không khi nghe tiếng nổ. Hai rờng con vụt bay theo. Chúng giữ

vị trí cao hơn hai rồng mẹ đang lượn lơ sất bên nhau.

Trong khi mấy rồng con lơ lửng trên không, chúng tôi cấp tốc chạy tới Hồ Linh Hồn. Harkat và tôi thận trọng từng bước, tránh vấp ngã và đạp phải những quả cầu nguy hiểm.

Hai con rồng cái tách ra, đồng loạt tấn công chúng tôi từ hai hướng, lao vút từ trời xuống như hai ngôi sao băng. Harkat và tôi cùng một lúc, ném hai quả cầu. Tiếng nổ làm đất đá bay mù mịt.

Mấy con rồng theo sát chúng tôi suốt chặng đường tới hồ, mỗi phút lại thay phiên, hoặc hiệp lực tấn công, chỉ lảng ra khi chúng tôi ném mấy quả cầu. Một con rồng nhỏ nhào vào tham gia, nhưng bị con mẹ phun lửa đuổi lên độ cao an toàn.

Tôi nhận ra, rồng là một sinh vật thông minh. Sau mấy tiếng nổ đầu tiên, chúng vút lên cao ngay khi thấy chúng tôi ném quả cầu. Mấy lần tôi giả bộ ném, nhưng rõ ràng chúng biết mách khéo của tôi, nên chỉ rút lui khi chúng tôi ném thật.

Tôi gào lớn, bảo Harkat:

- Chúng sẽ tiếp tục cho tới khi chúng ta không còn quả cầu nào nữa.
- Có vẻ như thế.
- Cậu có biết sử dụng bao nhiêu quả rồi không?
- Có lẽ bảy tám rồi.
- Tôi cũng vậy. Như vậy chúng ta chỉ còn một nửa. Đủ để tới hồ... nhưng sẽ không trở lại được.
- Nếu muốn rút lui, ta phải trở lại ngay lúc này.

Tôi bị bất ngờ, vì không phải Spits – mặt rặng rờ la lên:

- Không! Chúng ta tới quá gần rồi, không lý gì trở lại!

Tôi cười lớn:

- Ông Spits hình như đang cao hứng phiêu lưu.
- Đến lúc ông ấy phát triển sức mạnh rồi.

Vài phút sau, với hai lần nổ, chúng tôi đã tới Hồ Linh Hồn. Thấy chúng tôi tới sát hồ, hai con rồng cái rút ra xa. Chúng cùng hai rồng con lượn vòng trên không, nghi ngờ quan sát.

Trong khi tôi và Harkat canh chừng mấy con rồng, Spits là người đầu tiên ngó xuống hồ, rồi quì gối rên rĩ:

- Ôi! Đẹp quá! Đây là những gì ta hằng mong ước!

Ngoái lại, tôi nhìn xem ông ta lảm nhảm ca tụng điều gì. Trong làn nước xanh âm u, hàng mấy trăm hình dáng con người lung linh tỏa sáng, chen chúc, chồng chất lên nhau. Mặt và thân hình họ xanh xao, ảo não. Có những thân thể phồng lên xẹp xuống, như loài cá. Có những thân thể co rút thành những quả bóng nhỏ, hay kéo dãn tới một độ dài bất ngờ. Tất cả đều lơ lờ bơi thành những vòng tròn buồn thảm. Dấu hiệu duy nhất chứng tỏ họ không hoàn toàn mất hết sức sống là những cái chớp mắt và những ngón tay co duỗi. Thỉnh thoảng vài thân hình trôi nổi

lên, nhưng không qua khỏi mặt nước. Tôi có cảm giác là họ không thể.

Harkat thì thầm:

- Linh hồn người chết.

Chúng tôi quay lưng lại đám rống vì bị quang cảnh dưới hồ cuốn hút.

Hầu hết những thân hình vụn vẹo trong khi bơi, nên mặt họ thấp thoáng ẩn hiện. Mỗi khuôn mặt là một hình ảnh của cô đơn và đau khổ. Đây là hồ của buồn phiền. Không phải của sự đau đớn – không ai có vẻ đau đớn – mà chỉ buồn. Đang quan sát những gương mặt, trong lòng tôi tràn ngập xót thương, bỗng nhận ra một khuôn mặt tôi từng biết. Lùi một bước, tôi bật kêu lên:

- Máu đen của Harnon Oan ơi!

Tưởng tôi tìm được con người kiếp trước của mình, Harkat vội hỏi:

- Sao? Sao? Chuyện gì?

- Murlough!

Môi tôi mấp máy nói nhẹ như hơi thở. Murlough là ma-cà-chóp đầu tiên tôi đã gặp. Hắn điên loạn, mất kiểm soát, đã giết những người dân trong thành phố quê hương của ông Crepsley. Bị chúng tôi theo dõi và bị ông Crepsley giết chết. Trông ma-cà-chóp này vẫn giống khi hắn mới chết, chỉ màu da đỏ tía là mờ nhạt vì nước hồ và vì độ sâu hắn đang bơi.

Khi tôi nhìn, Murlough chìm xuống sâu, khuất khỏi tầm mắt. Một luồng ớn lạnh chạy suốt sống lưng tôi. Chưa bao giờ tôi ngờ có ngày thấy lại khuôn mặt Murlough. Bao kỷ niệm không vui lại dồn dập trở về, tôi chìm trong suy tưởng, sống lại những đêm dài trong quá khứ, phân vân tự hỏi: còn linh hồn nào khác nữa tôi sẽ gặp tại nơi này. Không là ông Crepsley – vì bà Evanna đã nói, linh hồn ông đang ở cõi bình lai. Nhưng còn những ma-cà-chóp tôi đã giết? Ông hoàng Gavner Purl? Bà Arra Sails? Ông hoàng Kur...

- Đẹp quá!

Tiếng lẩm bẩm của Spits làm tôi ngắt dòng hồi tưởng. Ngược nhìn tôi, với những giọt nước mắt hạnh phúc, ông ta nói:

- Người đàn ông nhỏ con đi đôi ủng vàng đã nói với tôi cảnh này như thế nào, nhưng cho đến bây giờ tôi mới tin là ông ta không nói dối. Giờ thì tôi biết giấc mơ của mình đã thành sự thật.

Nhớ lại hoàn cảnh nguy hiểm lúc này, gạt bỏ Murlough khỏi ý nghĩ, tôi nói ngay:

- Quên giấc mơ của ông đi. Lưới lệ lên, để chúng ta còn ra khỏi nơi này.

Spits hớn hờ:

- Lưới chứ, nhưng nếu các người nghĩ ta sẽ rời khỏi cái ao chứa đựng kho tàng này thì các người còn điên hơn cả tụi Kulashka.

- Ông nói sao?

Nhưng Spits không trả lời câu hỏi của Harkat ngay, lẳng lặng gỡ tấm lưới, trải xuống dòng nước lặng lờ của Hồ Linh Hồn, rồi tay cựa hải tặc mới thông thả nói:

- Ta được ca ngợi trên con tàu Hoàng tử Pariahs. Không kẻ nào nấu ăn ngon hơn Spits Abrams. Thuyền trưởng bảo ta là nhân vật quan trọng thứ hai, chỉ đứng sau Billy Bùm Bùm. Nhưng sau khi Billy tự làm hấn nổ ttan xác, ta là người có giá trị nhất trên tàu. Tên cướp biển nào cũng sẵn sàng bán cả mẹ ruột để đổi lấy một miếng thịt băm hầm, một miếng sườn nướng tuyệt ngon của Spits danh tiếng này.

Tôi kêu lên:

- Ông ta kiệt sức đến nói sảng rồi!

- Tôi không nghĩ thế.

Harkat vừa nói vừa lo lắng quan sát Spits, trong khi ông ta tập trung vào lưới, răng cắn chặt môi, mắt rực sáng một cách đáng sợ.

Tiếp tục quăng lưới rào rào, Spits lầm bầm:

- Chưa bao giờ chúng hỏi thịt từ đâu ra.

Những linh hồn tách ra, vô thức bơi quanh lưới, nhưng vẻ ử dột không thay đổi.

- Thậm chí nhiều tháng trời lênh đênh trên biển, lương thực hết nhẵn, nhưng ta vẫn bất ngờ có ê hề thịt cho chúng thỏa thuê ăn.

Ngừng tay lưới, gã hải tặc nghiêng hàm giận dữ:

- Khi phát hiện ra, chúng bảo ta không phải là người và không đáng sống. Nhưng chúng biết. Tận đáy lòng chúng phải đoán ra chứ, vậy mà chúng vẫn bất chấp, vẫn nhai. Chỉ đến khi một thằng mới tới bắt gặp, làm toáng lên, chúng mới thú nhận là chúng đã biết từ lâu. Đạo đức giả! Một lũ giả dối, hai mặt thối tha, đáng bị quay chín trong lửa địa ngục.

Cười điên dại, Spits kéo lưới lên, kiểm tra, rồi quăng lại xuống nước:

- Nhưng vì ma quỷ không làm gì được chúng, ta sẽ thiết đãi chúng bằng lửa cả chính ta. Aaa! Chúng tưởng quăng ta khỏi tàu là sẽ không bao giờ còn thấy Spits Abrams nữa. Rồi đây chúng sẽ được cười lần cuối, khi bị phơi thây trên lò, từ từ lèo xèo cháy trên ngọn lửa của ta.

Tôi ú ớ hỏi:

- Ông ta nói gì vậy?

- Tôi nghĩ là mình hiểu.

- Bao nhiêu người... được ông vớt từ biển lên rồi... bị ông giết chết?\

Spits cười khúc khích:

- Hầu hết. Trong không khí sôi nổi của những trận đánh, chẳng ai thêm quan tâm có bao nhiêu đứa nhảy khỏi tàu. Thỉnh thoảng ta trình lên thuyền trưởng và thủy thủ đoàn một tên còn sống, còn bao nhiêu ta cửa cổ ráo, rồi giấu xác trong khoang bếp.

Tôi hớn hển hỏi:

- Cái gì?

Harkat ghê tởm nói:

- Đó là bí mật lớn của Spits. Lão là một kẻ ăn thịt đồng loại, và làm cho cả tàu cũng trở thành

kẻ ăn thịt người.

Spits rống lên:

- Chúng khoái ăn mà. Chúng vẫn tiếp tục ăn, chẳng phàn nàn gì, nếu thằng thủy thủ mới không bước vào bếp trong khi ta đang xẻ thịt lão cha sở mập ú và con vợ lão. Sau đó, chúng làm ra vẻ ghê tởm và đối xử với ta như một quái vật.

Harkat lặng lẽ nói:

- Tôi đã từng ăn thịt người. Người Tí Hon ăn bất cứ thứ gì. Lần đầu trở lại từ cõi chết, tu tưởng của tôi... không là của chính tôi, tôi đã ăn tất cả. Nhưng chúng tôi chỉ ăn thịt của những người... đã chết. Chúng tôi không giết. Chúng tôi không thích thú chuyện đó. Ông đúng là một quái vật, thậm chí đối với cả những kẻ... như tôi.

Spits cười khinh bỉ:

- Câm ngay, đồ ma quỷ. Ta biết vì sao mi ở đây. Để có được miếng thịt hầm của Spits!

Lão quay qua tôi nháy mắt:

- Cậu bé Shan này cũng thế. Mi tưởng ta không biết mi là gì sao? Spits không ngu như giả bộ đâu. Mi là kẻ hút máu người. Mi đã hút máu ta trong khi tưởng là ta ngủ. Đừng chơi trò ngây thơ vô tội nữa, không bị được ta đâu.

Tôi nói:

- Spits, ông lầm rồi. Tôi uống máu để sống. Còn Harkat đã rất xấu hổ vì những gì đã làm trong quá khứ. Nhưng chúng tôi không giết người, không ăn thịt đồng loại. Chúng tôi không muốn dự phần trong bữa tiệc vô nhân đạo của ông.

- Để xem khi ngửi mùi nấu nướng, các người còn giữ được ý nghĩ đó nữa không. Khi nước dãi chảy ra, bụng sôi lên, các người vội cầm đĩa chạy tới năn nỉ xin một miếng thịt đùi ngập trong nước sốt.

Tôi thì thầm với Harkat:

- Lão hoàn toàn mất trí rồi.

Rồi nói lớn với Spits:

- Ông quên mấy con rồng rồi sao? Chúng ta sẽ bị quay chín và ăn thịt nếu cứ đứng đây mà tán nhảm mãi.

- Chúng không làm phiền chúng ta đâu. Người đàn ông tên Tí Nị đã nói với ta rồi. Nếu ta đứng cách hồ trong vòng hơn một mét, rồng không làm hại được ta. Chúng không thể đến gần hơn, vì đã có thần chú trên hồ. Trừ khi một người sống nhảy, hoặc ngã xuống hồ.

Ngừng kéo lưới, Spits nhìn chúng tôi, bình tĩnh nói:

- Không thấy sao, hai chàng tuổi trẻ? Chúng ta không cần phải đi khỏi đây. Mỗi ngày câu bữa ăn, nước đầy đủ. Chúng ta có thể ở lại đây suốt đời. Tí Nị hứa, nếu chúng ta ở lại, lão sẽ cung cấp nồi soong, vật liệu làm bếp. Cho đến lúc đó, chúng ta có thể ăn thịt sống. Ta đã ăn thịt người sống... không ngon bằng nấu chín, nhưng không đến nỗi làm hai người phàn nàn đâu.

Harkat rít lên:

- Thì ra đó là ước mơ của ông. Không trở lại thế giới của chúng ta nữa, mà ở lại đây mãi mãi, để câu... linh hồn người chết!

- Ha ha ha! Tí Nị đã cho ta biết hết rồi. Trong nước, linh hồn không có thân xác, chúng chỉ là... hồn ma mà chúng ta đang thấy. Nhưng khi được vớt lên mặt đất, chúng trở thành... hình hài như trước khi chết. Ta lại có thể giết và mổ thịt chúng. Một nguồn cung cấp vô tận... Kể cả linh hồn gã thuyền trưởng và hầu hết những kẻ khác trên tàu Hoàng tử Pariahs. Ta có thể trả thù... tới no căng bụng!

Sau chúng tôi vang lên một tiếng “thịch” nặng nề – con rồng đục đã trở lại. Đưa cao quả cầu đỏ để ném, nhưng tôi chợt nhận ra nó không tiến gần hơn nữa. Spits nói đúng: rồng không được phép tiếp cận hồ.

Tiến gần Spits, tôi nói:

- Chúng tôi sẽ không để ông làm điều đó.

- Mi không thể ngăn cản ta. Không muốn ở lại thì biến đi. Ta sẽ vớt linh hồn của con ma kia lên, rồi hai người tìm cách liều mạng với mấy con rồng. Nhưng đừng hòng ép buộc ta theo. Ta quyết ở lại nơi này.

- Không. Chúng tôi sẽ không để ông ở lại. Hạ thấp lưới, Spits rút dao, rít lên:

- Lùi lại! Ta mẫn cả hai người. Ma-cà-rồng và tiểu yêu đàn hoàng. Nhưng nếu phải làm, ta vẫn sẵn sàng lột da lóc xương cả hai.

Bước lại sau lưng tôi, Harkat nói:

- Đừng giở trò, Spits. Ông thấy hành động của chúng tôi rồi đó. Chúng tôi mạnh hơn, nhanh nhẹn hơn ông. Đừng bắt chúng tôi phải làm ông đau đớn.

Nhảy lùi lại, tay vung vẩy dao, lão la hét:

- Ta không sợ! Các người cần ta hơn ta cần các người. Nếu mi không lùi lại, ta sẽ không vớt linh hồn mi khỏi hồ...

Harkat nhỏ nhẹ:

- Tôi không cần. Thà mất cơ hội và... chết, còn hơn để ông lại đây để hành hạ cách linh hồn rồi ăn họ.

Spits gầm lên:

- Nhưng chúng là những kẻ xấu xa, không phải là người tốt. Đó là linh hồn của những kẻ lạc đường, bị đày đọa, không thể lên thiên đàng được.

- Dù sao... chúng tôi cũng không để ông ăn thịt họ.

- Đúng là một cặp dờ hơi chỉ quen sống trên cạn. Mi tưởng cướp được của ta một thứ mà ta đã phải sống cô đơn suốt bấy nhiêu năm trên cái địa ngục này, cói có được hay sao? Cướp rượu của ta chưa đủ, bây giờ mi lại muốn cướp luôn mồi của ta? Khốn khiếp! Đồ ma quỷ của bóng tối! Cả hai người xuống địa ngục đi.

Thét lên lanh lảnh, Spits vung dao tới tấp tấn công. Chúng tôi vội nhảy lùi, né tránh tay cự hải tặc. Vừa chặt chém, vừa hú hí khoái trá, Spits gầm gừ:

- Ta sẽ chặt hai đũa ra rồi đem nấu. Lũ người chết kia sẽ tính sau. Đêm nay ta mở tiệc bằng thịt 2 người. Chưa bao giờ được ăn thịt ma-cà-rồng và tiểu yêu. Để thử xem trong người hai người như thế nào.

Né một đường dao của lão, tôi kêu lên:

- Spits! Ngừng lại, chúng tôi để ông sống. Nếu không, bắt buộc chúng tôi phải giết ông.

- Hôm nay chỉ có một người có quyền chém giết. Đó chính là Spits Abrams, hung thần biển cả, chúa tể của hồ, vua đầu bếp, hoàng đế. Spits chưa dứt câu, Harkat lách sang một bên, khóa tay cầm dao của lão. Spits gầm lên, vung tay kia đâm Harkat. Thấy không hiệu quả, Spits rút chai whisky khỏi ba lô, chuẩn bị đập lên đầu Harkat.

- Không!

Tôi túm lấy cánh tay lão, xiết mạnh, cho tới khi nghe tiếng xương gãy. Spits rú lên đau đớn, thả rơi chai rượu. Tôi và Harkat buông tay. Spits lùi lại mấy mét, ngã vật xuống đất.

Loạng choạng đứng dậy, Spits lần mò lấy chai rượu nữa, tay bị thương đang đưa trước ngực. Tôi la lên:

- Thôi đi!

- Không bao giờ. Ta vẫn còn một tay. Đủ để...

Spits ngưng bật khi thấy chúng tôi sững sờ, trợn mắt. Lão nghi ngờ hỏi:

- Các người làm trò gì...

Không mở nổi miệng, chúng tôi trừng trừng nhìn phía sau lão. Cảm thấy chúng tôi không đang cố lừa lão, Spits quay lại nhìn. Mắt lão gặp ngay hai con mắt dữ tợn, lạnh lùng của con rồng đực. Spits rú lên cười:

- Chỉ có thể mà hai người hốt hoảng vậy sao? Ta đã bảo chúng không thể tới gần, chừng nào chúng ta còn ở trong vòng...

Spits nhìn xuống chân, rồi nhìn chúng tôi, rồi... nhìn hồ nước... cách chỗ lão đang đứng bốn năm mét.

Spits có thể chạy. Nhưng không, với nụ cười cay đắng, lão lắc đầu, nhổ toẹt xuống cỏ, rồi bật kêu lên: "Aaa!" Như đang chờ lệnh, con rồng há rộng mõm khi nghe lão nói, phun quả cầu lửa khổng lồ lên người cự hải tặc bình thản. Spits chìm trong lửa. Hơi nóng làm tôi và Harkat phải quay đi, bịt mắt.

Khi chúng tôi nhìn lại: thân hình ngùn ngụt lửa của Spits đang loạng choạng tiến tới, hai tay đang đưa, mặt hoàn toàn khuất sau màn lửa đỏ. Nếu lão có rên la, chúng tôi cũng không thể nghe, vì tiếng quần áo, râu tóc răng rắc cháy nổ. Chúng tôi phóng sang một bên, né tránh. Spits tiếp tục đi qua, không biết đến sự hiện diện của chúng tôi, và không hề ngừng lại cho đến khi tới sát Hồ Linh Hồn, ngã lộn xuống.

Như chợt tỉnh, chúng tôi chạy lại để giúp lão. Nhưng quá muộn rồi. Spits đã chìm dưới nước, hai tay yếu ớt chuyển động. Những bóng lấp lánh của người chết vây quanh xác hải tặc, như hướng dẫn đường cho lão. Hai tay Spits từ từ ngừng vẫy, rồi thân thể chìm xuống nước, chờ cho đến khi biết mất trong đáy sâu tăm tối đầy các linh hồn.

Harkat lẩm bẩm:

- Kinh khủng quá! Tôi nghiệp Spits.

Tôi thở dài:

- Có lẽ ông ta đáng bị chết, nhưng tôi mong nó xảy ra một cách khác. Phải chi ông ta...

Một tiếng gầm làm tôi nín bật. Quay đầu nhìn, tôi thấy con rồng đực đang bay vòng trên không, mắt rực sáng. Harkat nói:

- Đừng lo. Chúng ta ở gần hồ, nó không thể...

Câu nói tắt lịm, Harkat trừng trừng nhìn tôi, đôi mắt xanh lè đầy vẻ khiếp đảm. Tôi rên lên:

- Thần chú! Spits bảo thần chú hết hiệu quả khi một người sống ngã xuống hồ. Ông ta vẫn còn sống khi...

Trong khi chúng tôi đứng run rẩy, con rồng – không còn bị ràng buộc vì bùa chú – mở rộng mõm, phun một quả cầu lửa thẳng tới chúng tôi, giết chúng tôi cùng cách đã giết Spits!

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Tôi phản ứng với lửa nhanh hơn harkat- vì đã từng bị thiêu nhiều năm trước, và không muốn lại bị đau khổ như thế nữa. Phóng vào harkat, tôi xô anh khỏi ngọn lửa, lăn mình theo. Khi ngọn lửa lướt qua, phà lên mặt nước hồ - làm sang lên những khuôn mặt người chết, tôi rút một quả cầu dẻo, ném mạnh lên mặt đất bên dưới con rồng, tiếng nổ lớn làm nó gầm lên, bay ra xa.

Tôi gào với harkat:

- Mau! Đưa mấy quả cầu của anh cho tôi. Nắm lấy lưới, với linh hồn anh lên.

- Tôi không ... không biết lưới.

- Đây là cơ hội để học đó.

Vừa kêu lớn vừa ném một quả cầu nữa vào một con rồng cái đang sà xuống.

Harkat vội vàng đặt mấy quả cầu xuống đất, kể bên chân tôi, rồi nắm lấy tấm lưới của Spits, kéo lên khỏi hồ. Im lặng một lúc, rồi vừa từ từ thả lưới, anh ta vừa lẩm bẩm:

- Cầu xin vong linh người chết cho tôi với được linh hồn của tôi. Cầu xin vong linh người chết cho tôi với được linh hồn của tôi, cầu xin...

Tôi la lớn:

- Đừng nói?

Harkat rít lên:

- Im đi, tôi cảm thấy đây là cách phải làm, phải kêu gọi hồn tôi vào lưới.

Tôi muốn hỏi vì sao anh ta biết điều đó nhưng không còn thời gian. Hai rồng cái tấn công

từ bên phải và bên trái. Rồng đực bay trên mặt hồ, phía trước chúng tôi. Cấp tốc xua đuổi hai rồng cái bằng hai quả cầu, rồi tôi quan sát con đực đang bay nghiêng xuống mặt hồ. Nếu ném quả cầu xuống hồ, nó sẽ không nổ. Chỉ còn cách nhắm thẳng con rồng. Như vậy nó sẽ bị chết, nhưng không còn cách nào khác nữa.

Khi sắp sửa ném, tôi chợt có một ý tưởng. Ném quả cầu lên đón đầu con rồng đang tiến tới, rồi nhặt một hòn sỏi, tôi nhắm thẳng quả cầu phóng lên. Hòn sỏi chạm quả cầu đúng lúc con rồng tới gần, nước sùng sục sôi trước mặt con quái vật.

Con rồng rút lui nước lên không, rít lên giận dữ. Đúng lúc đó, hai rồng cái tới gần, tôi cho nổ một quả cầu dẻo. Trong khi bày rồng tụ tập trên không, tôi tranh thủ đếm mấy quả cầu còn lại. Tám quả và một phần ba chai thủy tinh.

Tôi không dám thúc giục Harkat. Anh ta đang căng thẳng, nhăn nhó, thì thầm với những linh hồn trong hồ, tìm kiếm linh hồn của con người từng là anh.

Mấy con rồng lại tấn công theo đội hình cũ. Tôi lại thành công làm chúng rút lui. Chỉ còn năm quả cầu. Cầm lên ba quả, tôi tính toán để giết chúng, vì với hai quả còn lại, chắc chắn tôi sẽ bị chết. Nhưng, quan sát mấy con rồng bay lượn trên không, tôi lại xúc động vì vẻ uy nghi của chúng. Đây là thế giới của chúng, không là của chúng tôi. Nếu đây là những con rồng cuối cùng còn sống, và tôi tiêu diệt hết chỉ để cứu mạng mình thì sao?

Thở dài, tôi gọi Harkat:

- Harkat, tôi không giết chúng được. Đợt tấn công sau, anh có thể lấy mấy quả cầu và...
- Tôi vớt được rồi...

Harkat kêu lên, cuống cuồng kéo lưới:

- Cho tôi vài giây... Chỉ vài giây nữa thôi.
- Tôi sẽ cố làm những gì có thể.

Nhăn mặt, tôi ngược nhìn lên mấy con rồng. Chúng tiếp tục kiên nhẫn tấn công theo cung cách như những lần trước. Tôi ném hai quả cầu lên hai con rồng cái, rồi lấy chai nọc độc còn lại, quăng lên mặt hồ, gây nổ bằng một viên sỏi. Khi chai thủy tinh bùng nổ, chắc con rồng đực bị trúng mấy mảnh vỡ, vì nó găm lên đầu đón rồi lách ra xa.

Không còn gì để làm nữa, tôi chạy tới phụ kéo lưới lên với Harkat. Cảm thấy sức ghi ngược lại, tôi lăm bắm:

- Nặng quá.

Harkat cười như người điên:

- Nặng khác thường.
- Anh... ổn chứ?

- Không biết. Vừa tò mò vừa khiếp sợ. Tôi chờ đợi...thời khắc này quá lâu rồi, nhưng vẫn chẳng biết mình mong sẽ gặp gì.

Không nhìn rõ mặt người kẹt trong lưới- vì quay lưng lại với chúng tôi- nhưng đó là một người đàn ông với mái tóc bê bết máu. Khi được chúng tôi kéo lên, hình dạng lấp lánh đó cứng lại dần từng giây một. Trước hết là bàn tay, rồi cánh tay, tiếp theo là cánh tay kia, rồi đến đầu,

ngực...

Gần kéo linh hồn đó hoàn toàn ra khỏi hồ, tôi chợt thấy con rồng đực phóng xuống, mõm mở toang hoác, hai mắt vừa đau đớn vừa căm phẫn. Tôi gào lên:

- Harkat! Chúng ta không còn thời gian nữa rồi!

Ngược nhìn, Harkat vừa nguyên rửa vừa giật mạnh lưới, thân hình trong lưới bắn lên, chân trái đang đặc cứng bật khỏi nước với một tiếng bộp như tiếng súng dội ngược. Khi con rồng sà xuống, khép mõm, lỗ mũi phồng ra chuẩn bị phun lửa, Harkat quay lại nhìn, mặt xanh rờn, lắp bắp:

- Không thể...như...như thế!

Trong khi đó, người trong lưới – trông quen đến lạ lung- trừng trừng nhìn chúng tôi bằng hai mắt khiếp đảm

Đảo mắt từ anh chàng tí hon đến người đó, tôi gào lên:

- Harkat, đây không thể là anh, đúng không?

- Tôi không biết.

Harkat bàng hoàng nói. Nhìn lên con rồng đã tới gần, rồi nhìn xuống con người đang nằm run rẩy trên bờ hồ, thỉnh thoảng anh ta hét lên:

- Phải! Đó là tôi! Tôi là hắn! Tôi biết tôi là ai! Tôi...

Khi con rồng há mõm, phun toàn bộ số lửa có được vào chúng tôi, Harkat bật ngửa đầu ra sau, gào hết sức mình:

- Tôi là ma-cà-rồng phản bội.. Kurda Smahlt!

Rồi lửa rồng bao phủ chúng tôi và thế giới biến thành màu đỏ.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

Tôi ngã xuống đất, môi mím chặt, mắt nhắm nghiền. Gượng quỳ lên, tôi cố bò ra khỏi quả cầu lửa trước khi bị đốt tới xương...

... rồi ngừng lại, vì nhận ra dù lửa rồng bao phủ chung quanh nhưng... không nóng! Hé mắt trái, và sẵn sàng nhắm tịt lại ngay. Nhưng những gì nhìn thấy làm tôi vội mở cả hai mắt, mồm há hốc.

Thế giới quanh tôi bất động. Con rồng sững lại trên không, một đường lửa dài phát ra từ mõm nó. Lửa không chỉ bao phủ tôi, mà cả Harkat và người đàn ông trần truồng trên mặt đất- Kurda Smahlt. Nhưng không ai bị cháy, tĩnh điện không gây thương tích cho chúng tôi.

Harkat hỏi, giọng anh ta dội lại. Rờ bàn tay qua lớp lửa đóng băng, tôi nói:

- Không biết, nó... như một làn sương ẩm.

- Kìa!

Người đàn ông nằm dưới đất, chỉ tay về phía bên trái, khào khào nói.

Tôi và Harkat nhìn theo. Một người mập lùn, tươi cười, vung vẩy cái đồng hồ hình trái tim, đang sải bước tiến lại. Ba chúng tôi cùng kêu lên:

- Tí Nị!

Vượt qua lớp lửa vô hại, Harkat nắm cánh tay Kurda kéo ra, rồi vội vàng tiến về phía con người bí hiểm.

Lão Tí Nị oang oang nói:

- Vừa kịp đúng giờ, ta không ngờ đoạn kết xảy ra xít xao như vậy. Thật hồi hộp! Tuyệt vời!

Tôi trừng trừng nhìn lão, hỏi:

- Ông không biết trước kết quả ra sao ?

Lão cười khoái chí:

- Tất nhiên là không, như thế mới thú vị chứ. Chỉ thêm vài giây các người bị quay chín rồi.

Bước qua tôi, lão đưa cho Harkat một cái áo choàng, nói:

- Phủ cho linh hồn khốn khổ đó.

Harkat cầm áo, phủ cho Kurda. Kurda không nói gì, hai mắt xanh trừng trừng nhìn chúng tôi nghi ngờ sợ sệt, toàn thân run rẩy như đứa trẻ sơ sinh.

Tôi hỏi lão Tí Nị:

- Chuyện này là sao? Harkat không thể đã từng là Kurda. Anh ta có mặt trước khi Kurda chết.

Lão hỏi anh chàng Tí Hon:

- Mi nghĩ sao, Harkat?

Harkat lom lom nhìn Kurda rồi thì thầm:

- Là tôi. Không hiểu bằng cách nào, nhưng...là tôi.

- Không thể...

Lão Tí Nị cắt ngang lời tôi:

- Bàn cãi chuyện này sau. Mấy con rồng không bắt động mãi đâu. Hãy ra khỏi đây trước khi chúng tỉnh lại. Bình thường ta có thể điều khiển chúng, nhưng lúc này chúng đang trong tình trạng kích động. Tất nhiên chúng không thể làm hại ta, nhưng mất tất cả các người vì cơn giận dữ của mấy con rồng thì...màn cuối này mất vui.

Nóng lòng chờ đợi câu trả lời của lão, nhưng ý nghĩ đụng độ với mấy con rồng làm tôi ngậm miệng, lảng lảng theo lão ra khỏi thung lung, xa dần Spits Abrams và những vong linh đang bị giam hãm trong Hồ Linh Hồn.

Đêm. Chúng tôi ngồi bên ngọn lửa reo lách tách với bữa ăn do hai người Tí Hon của lão Tí Nị chuẩn bị. Chúng tôi đang ở ngoài trời, chỉ cách thung lũng hơn một cây số, nhưng lão bảo

đảm sẽ không bị mấy con rồng quấy nhiễu. Xa xa là một cửa vòm, giống cửa mà chúng tôi đã bước vào thế giới này. Tôi chỉ muốn chạy băng qua cửa đó, nhưng còn những câu hỏi cần được trả lời.

Từ lúc kéo Kurda Smahlt ra khỏi hồ, tôi thường hướng mắt về ông ta. Trông Kurda quá gầy và xanh xao, tóc bù rối, mắt u ám vì sợ hãi và đau khổ. Nhưng mặt khác, trông ông vẫn giống như lần đầu chúng tôi gặp nhau, khi tôi làm hỏng kế hoạch phản bội ma-cà-rồng của ông ta. Sau đó Kurda bị kết án tử hình-quăng xuống hố đầy cọc nhọn- rồi đem hỏa táng.

Cảm thấy mắt tôi đang hướng về ông, Kurda ngược lên đầy vẻ nhục nhã ê chề. Đặt cái đĩa sang một bên, chùi miệng bằng một mảnh vải, Kurda hỏi tôi nho nhỏ:

- Từ khi ta chết tới giờ là bao lâu rồi?
- Khoảng tám năm.
- Chỉ thế thôi sao? Tưởng chừng như lâu hơn nhiều.
- Ngài có nhớ tất cả những gì đã xảy ra không?

Kurda buồn bã gật đầu, thở dài nói:

- Trí nhớ ta vẫn sang suốt như thuở nào, mặc dù ta không muốn nhớ...lại cảnh rơi xuống hố đầy cọc nhọn đó. Ta rất ân hận vì những gì đã làm. Giết Gavner và phản bội thị tộc. Nhưng ta đã tin đó là điều tốt cho thị tộc chúng ta. Ta đã cố tránh một cuộc chiến với ma-cà-chóp.

- Tôi biết. Từ sau khi ngài chết, chiến tranh đã xảy ra và Chúa tể ma-cà-chóp đã xuất đầu lộ diện. Hẳn...hẳn đã giết ông Crepsley. Nhiều người khác cũng đã chết.

- Ta rất tiếc. Có thể nếu ta thành công thì họ vẫn còn sống.

Ông nhăn mặt lắc đầu nói tiếp:

- Không. Nói “nếu” có vẻ quá dễ để vẽ nên một bức tranh hoàn hảo về tương lai. Thế giới này vẫn chết chóc khốn khổ, cho dù mi không tổ giác hành động của ta. Đó là điều không thể tránh được.

Harkat ít nói, chỉ chăm chăm nhìn Kurda như một đứa trẻ ngấm nhìn mẹ. Quay sang lão Tí Nị, anh ta nói nhỏ:

- Tôi biết mình đã là Kurda. Nhưng...bằng cách nào? Vì tôi đã được tạo ra nhiều năm trước khi Kurda chết mà.

Nướng một thứ trông như mắt người trên lửa, lão Tí Nị chắc lưỡi:

- Thời gian có tỉ lệ tương đối liên quan với nhau. Từ hiện tại, ta có thể trở lại quá khứ, hoặc tiến tới bất cứ giai đoạn nào của tương lai.

Tôi nghi hoặc hỏi:

- Ông có thể du hành qua thời gian?

- Đó là niềm khoái cảm nhất đời ta. Chơi đùa với thời gian, ta có thể nắm bắt được tiến trình sự kiện trong tương lai, làm thế giới phải đảo điên trên con tàu chao đảo. Thú vị lắm chứ. Ta có thể giúp đỡ hoặc gây khó dễ cho con người, ma-cà-rồng, ma-cà-chóp theo ý ta muốn. Cũng có những giới hạn, nhưng ta đã hành động rộng khắp và hiệu quả.

Nhìn Harkat, lão nói tiếp:

- Vì những lý do riêng, ta đã giúp Darren Shan. Ta đã lên nhiều kế hoạch quanh chàng tuổi trẻ này, nhưng từ nhiều năm trước ta đã thấy nắm mờ dành cho hắn, nếu không có người xuất hiện trong những giờ phút thập tử nhất sinh. Chẳng hạn như khi hắn đụng độ với con gấu trên đường lên Núi Ma-cà-rồng, sau đó là lần đấu với con lợn lòi trong Tòa Thử Thách. Đáng lẽ hắn đã chết từ lâu rồi.

Nuốt ực con mắt vừa nướng xong, lão ợ một cái đầy thích thú, rồi quay sang tôi nói:

- Vì vậy, ta đã tạo ra Harkat. Ta có thể sử dụng một trong những tên Tí Hon, nhưng cần một kẻ từng quan tâm tới mi khi hắn còn sống, một kẻ đặc biệt để bảo vệ mi. Vậy là ta đã tiến vào tương lai, tìm kiếm trong đám linh hồn chết thảm, và bắt gặp linh hồn ông bạn cũ, Kurda Smahlt.

Lão vỗ đùi Kurda. Ông hoàng một thời nhăn mặt rung mình. Lão Tí Nị vui vẻ cười nói:

- Kurda là một linh hồn bị dẫn dắt trong đau khổ. Không thể tự tha thứ cho mình tội phản bội thị tộc, và không có cách nào để chuộc lại lỗi lầm. Trở thành Harkat Mulds và bảo vệ mi, Kurda có khả năng giúp ma-cà-rồng chiến thắng trong Chiến Tranh Giữa Những Vết Thẹo. Không có Harkat, mi đã chết từ lâu, đã không có cuộc truy lung Chúa tể Ma-cà-chớp. Gã Chúa tể đã thoải mái đưa lực lượng vào tiêu diệt ma-cà-rồng rồi.

Harkat phản đối:

- Tôi không hề biết mình...từng là Kurda.

- Vì ta phải trả nợ vì quá khứ, nên phải giấu người sự thật. Nếu biết mình là ai, có thể người đã cố can thiệp trực tiếp vào tương lai. Nhưng trong tiềm thức, mi đã biết. Đó là lý do vì sao mi chiến đấu một cách dung cảm bên Darren. Trong nhiều trường hợp, mi đã liều mạng mình vì Darren.

Chúng tôi lặng lẽ ngẫm nghĩ những gì lão nói. Du hành qua thời gian là một khái niệm khó hiểu, nhưng nếu bỏ qua sự nghịch thường của việc có thể đưa một linh hồn từ tương lai về quá khứ để thay đổi hiện tại, tôi lại thấy hợp lý. Kurda phản bội ma-cà-rồng. Nhục nhã ê chề, linh hồn ông vẫn còn vẩn vương trên trần thế. Tí Nị cho ông một cơ hội chuộc tội, trở lại đời sống trong thân xác một người Tí Hon, đã có thể sửa đổi những việc làm xấu xa của mình.

Kurda nhăn nhó nói:

- Có một điều tôi không hiểu, thật ra có quá nhiều điều tôi không hiểu. Nhưng điều đặc biệt nhất là: mưu phản của tôi đã thành công, nếu không có Darren can thiệp vào. Nhưng ông lại nói, nếu không có tôi giúp-xuyên qua Harkat-thì Darren đã chết rồi. Như vậy, chẳng lẽ tôi giúp Darren gây ra cái chết của tôi sao?

- Dù kết quả ra sao thì anh cũng phải chết. Không cách này thì cách khác.

Harkat lẩm bẩm:

- Điều khó hiểu nhất với tôi là...vì sao hai chúng tôi lại có thể hiện diện tại đây...cùng một lúc. Nếu tôi là Kurda và ...Kurda là tôi, sao cả hai vẫn có thể cùng tồn tại?

Lão Tí Nị nhận xét với một nụ cười:

- Harkat khôn ngoan hơn về bề ngoài. Câu trả lời cho mi là: không thể. Hay ít ra, sự tồn tại này không thể kéo dài. Khi Kurda ở trong Hồ Linh Hồn, Harkat thoải mái đi khắp thế gian. Bây giờ, Kurda đã xuất hiện, một kẻ phải nhường đường cho kẻ kia.

Tôi vội hỏi:

- Ông nói vậy là sao?

- Kurda và Harkat chung một linh hồn, nhưng khi linh hồn được tách ra, thì chỉ có thể tồn tại trong một thân xác vào một khoảng thời gian nhất định-mặc dù có những cách để bảo vệ một cơ thể mới hình thành một thời gian, nếu đưa cơ thể đó về quá khứ. Đó là cách trước đây ta làm cho Harkat có thể hoạt động cùng thời với Kurda. Là nguyên gốc, Kurda có một đòi hỏi tự nhiên được tồn tại. Cho đến bây giờ, những yếu tố hình hài của Harkat vẫn chưa rõ ràng. Trong vòng một ngày, cơ thể nó sẽ tan rã, giải thoát phần linh hồn vay mượn của nó. Linh hồn phân tách sẽ không bao giờ kết hợp lại. Kurda và Harkat là hai người khác nhau. Vì vậy, nửa linh hồn của họ sẽ phải ra khỏi thế giới này, đó là điều đương nhiên.

Tôi kêu lên:

- Nghĩa là Harkat sẽ chết!

- Nó đã chết rồi.

- Đừng úp mở nữa. Nếu chúng tôi ở lại đây, Harkat có phải chết không?

- Các người ở đâu, Harkat cũng sẽ chết. Bây giờ linh hồn Kurda đã có hình hài, chỉ Kurda mới có quyền tha mạng cho Harkat.

Kurda vội nói:

- Nếu cứu được Harkat, tôi xin sẵn lòng.

Lão Tí Nị tinh quái hỏi:

- Thậm chí nếu phải trả bằng sự sống mới có lại được?

Kurda dờ người hỏi:

- Ông nói sao?

Lão Tí Nị đứng dậy vươn vai:

- Nhiều điều ta không thể nói với các người. Nhưng ta sẽ cố giải thích như thế này: có hai cách để ta tạo ra một người tí hon-từ linh hồn của một cơ thể hồi sinh-được câu lên từ Hồ Linh Hồn, hay từ một xác chết. Với Harkat, ta đã sử dụng...xác của Kurda.

Tôi cắt ngang:

- Nhưng xác Kurda đã bị thiêu thành tro rồi.

- Không. Khi quyết định sử dụng linh hồn Kurda, ta trở lại đó ngay khi hắn chết, và thuyết phục những Giám Hộ Máu hoán đổi xác một kẻ khác. Ta đã sử dụng xương của Kurda để tạo ra Harkat, sau đó ta đã thỏa thuận với hắn: để đáp lại chuyện có một thân xác mới, hắn phải theo và bảo vệ Darren. Nếu làm theo lời ta, ta sẽ giải thoát linh hồn cho hắn, và hắn sẽ không phải trở lại Hồ Linh Hồn nữa. Harkat đã tỏ ra rất tuyệt vời, xứng đáng được phần thưởng đó. Nếu Kurda quyết định, thì cứ việc ra đi như một người tự do, có thể sống tới cuối đời. Tuy nhiên

đời dài hay ngắn thì chưa biết được. Còn thể xác Harkat sẽ tan rã, linh hồn nó sẽ được tự do như đã thỏa thuận.

Mắt long lanh, Kurda thì thầm:

- Lại được sống!

Vẻ khoái trá tàn nhẫn, Tí Nị nói thêm:

- Hay...chúng ta có thể thử một thỏa hiệp mới. Kurda sẽ hy sinh.

Kurda lim rim mắt hỏi:

- Vì sao tôi phải hy sinh?

- Anh và Harkat chia sẻ một linh hồn, nhưng là một linh hồn đã được ta tách làm hai. Nếu để ta hủy diệt thân xác mới, phần linh hồn anh sẽ rời khỏi thể gian này, thay vì là Harkat. Trong trường hợp đó, ta không thể đảm bảo Harkat tránh khỏi Hồ Linh Hồn, nhưng hẳn có thể trở lại nhà cùng Darren. Tương lai sẽ là của hẳn-nếu sống tốt và chết lành, Hồ Linh Hồn sẽ không ảnh hưởng gì tới hẳn.

Kurda gầm lên:

- Không bao giờ tôi chọn giải pháp ti tiện đó.

- Ta không làm ra luật. Ta chỉ tuân thủ luật. Một trong hai người sẽ sống, còn một hãy vấy tay vĩnh biệt cuộc đời. Ta chỉ giết được một trong hai người thôi. Nhưng sao các người không tự quyết định?

Kurda thở dài, nhìn Harkat rồi mỉm cười:

- Nếu chúng tôi quyết định trên cơ sở ngoại hình, thì tôi...sẽ thắng.

Harkat đáp trả ngay:

- Còn nếu xét về...lòng trung thành thì tôi thắng. Vì tôi chưa bao giờ phản bội bạn bè.

Kurda nghiêm mặt hỏi:

- Mi muốn được sống? Hồ Linh Hồn là một nơi cực kỳ khủng khiếp. Ông Tí Nị đã đảm bảo cho mi một lối thoát. Có lẽ mi nên đồng ý.

- Không. Ta không muốn rời bỏ cuộc sống. Thà ở lại cùng Darren.

Kurda nhìn tôi:

- Mi nghĩ sao, Darren? Ta nên nhường sự sống cho Harkat, hay để linh hồn hẳn được tự do?

Harkat nói ngay:

- Chuyện này không liên quan gì tới Darren. Ký ức của ta...của mi...đang trở lại. Bây giờ nhiều điều rất rõ ràng. Ta biết mi rõ như...biết chính ta. Mi luôn làm theo ý mình, thậm chí là phản bội thị tộc, vì tưởng làm những điều tốt đẹp nhất cho họ. Hầy là con người của chính mi khi sống cũng như khi chết.

Lão Tí Nị lẩm bẩm:

- Harkat nói rất chí lý.

Kurda cười buồn bã:

- Chính tôi cũng không thể nói đúng hơn thế.

Đứng dậy, quay tròn một vòng, ông ta trầm ngâm nhìn thế giới tối tăm bên ngoài ánh lửa, rồi thở dài, đứng đối diện lão Tí Nị:

- Tôi đã sống một đời trọn vẹn. Đã có những quyết định và chấp nhận hậu quả. Đây là thời của Harkat. Tôi thuộc về cõi chết...Hãy để cõi chết đón nhận tôi.

Nụ cười của Tí Nị thật lạ lung, gần như thông cảm:

- Với ta, quyết định của mi chẳng có gì khó hiểu, nhưng ta khâm phục mi. Ta hứa cái chết của mi sẽ cấp kỳ, không đau đớn. Cuộc khởi hành tới vinh quang hay khủng khiếp cũng sẽ xảy ra ngay.

Đưa cao cái đồng hồ hình trái tim sang rực màu đỏ, lão bước tới khung cửa vòm. Chỉ trong vài giây, khung cửa và khuôn mặt con người bé nhỏ cũng sang lên.

- Bước qua đi, các con. Lửa bếp nhà đang cháy, bạn bè đang trông đợi.

Tôi kêu lên:

- Chưa đi được. Tôi còn muốn được biết đây là đâu, vì sao bà Evanna tới được đây, vì sao ông đã để sẵn căn bếp, rỗng từ đâu tới, và vì sao...

- Những câu hỏi của mi để lúc khác...

Mặt lão đỏ bừng, trông dễ sợ hơn bất cứ thứ gì chúng tôi từng gặp trong suốt chuyến đi.

- Đi ngay, nếu không ta bỏ mi lại đây cho mấy con rỗng...

Biết lão không hăm dọa cho có, tôi bước tới lối ra, Harkat theo sau. Dừng bước, tôi nhìn lại Kurda Smahlt, ông hoàng của một thời sắp đối diện với cái chết lần thứ hai. Quá nhiều điều tôi muốn nói, muốn hỏi ông. Nhưng không có thời gian. Tôi chỉ còn biết thì thầm:

- Cám ơn.

Harkat cũng nói:

- Vâng. Cám ơn.

Kurda cười lớn:

- Sống giữa bạn bè mới tuyệt vời làm sao.

Rồi ông nghiêm giọng tiếp:

- Hãy để tình bạn hướng dẫn đến một đời sống tốt, để không phải hối tiếc khi nhắm mắt xuôi tay. Sống như vậy, các người sẽ không bị những kẻ nhiều sự như Desmond Tí Nị điều khiển.

Lão lên tiếng phản đối ngay:

- Không có những kẻ nhiều sự chúng ta, ai là người giữ gìn cơ cấu cho vũ trụ này?

Rồi lão quát tháo:

- Đi ngay, hay muốn ở lại đây mãi mãi!

Harkat thần thờ nói:

- Vĩnh biệt Kurda!

Tôi đứng nghiêm, đưa tay lên chào như một người lính:

- Vĩnh biệt ngài!

Kurda không trả lời, chỉ vẫy nhẹ tay, rồi quay đi. Tôi nghĩ là ông đang khóc. Và rồi, bỏ lại những thắc mắc chưa được trả lời, Harkat và tôi quay lưng lại cái xác sống, Hồ Linh Hồn, những con rồng, Quái Nhân và những sinh vật của cái thế giới kỳ lạ này, bước qua cổng vòm rực sáng, trở lại thế giới của chúng tôi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Khi chúng tôi bước qua cổng, ông Cao đã đang đứng chờ bên một bếp lửa (rất giống bếp lửa chúng tôi để lại khi ra đi) gần những chiếc xe và lều bạt, nhưng được ngăn cách bằng một hàng cây. Cái miệng nhỏ xíu của ông kéo thành nụ cười khi tiến lại, bắt tay chúng tôi:

- Chào Darren, chào Harkat. Ta rất mừng thấy cả hai an toàn trở lại.

- Chào Hibernius.

Harkat chào ông chủ Gánh Xiếc-đây là lần đầu tiên anh ta gọi ông như thế.

Ông Cao tươi tỉnh nói:

- A, sứ mạng của anh là một thành công...Là Kurda, anh luôn gọi ta là Hibernius.

- Rất vui được gặp lại anh, bạn già ạ.

Giọng không thay đổi, nhưng Harkat có vẻ khác trước.

Khi cùng ngồi quanh bếp lửa, tôi hỏi thăm những người bạn khác. Ông Cao bảo, hầu hết đều còn đang ngủ vì quá mệt sau xuất diễn đêm qua.

- Từ tuần trước ta đã biết hai người sẽ trở lại, nếu...sống sót, nhưng không biết chính xác ngày nào. Vì vậy ta nhóm lửa chờ đợi mấy đêm nay rồi. Chờ tới sáng, khi mọi người thức dậy, ta sẽ báo cho họ biết là hai người đã trở về.

Harkat và tôi bắt đầu kể cho ông Cao nghe về chuyến phiêu lưu trong thế giới kỳ bí, bên kia cửa vòm rực sáng (nó sụp đổ thành tro ngay sau khi chúng tôi bước qua). Ông Cao mê mẩn lắng nghe, gần như không hỏi gì. Chúng tôi chỉ định nói về những điều nổi bật nhất, để dành phần lớn câu chuyện khi có đông thính giả hơn. Nhưng ngay khi bắt đầu kể, chúng tôi không ngừng lại được, vậy là suốt mấy tiếng sau đó, chúng tôi nói tất cả những gì đã xảy ra. Chỉ khi nhắc đến tên bà Evanna, ông Cao mới cắt ngang, để đặt nhiều câu hỏi về bà ta.

Sau cùng, ba chúng tôi lặng lẽ nhìn lửa gần tàn, ngẫm nghĩ về những gian khổ đầy nguy hiểm vừa qua, về số phận của Spits Abrams điên loạn, về những con rồng kỳ diệu, những phát giác ghê gớm về Kurda và quyết định của ông ta.

Một lúc sau, tôi hỏi ông Cao:

- Ông Tí Nị sẽ giết Kurda thật sao?

Ông Cao buồn bã gật đầu:

- Một linh hồn có thể chia ra, nhưng không thể san sẻ cho hai thể xác. Tuy nhiên Kurda đã quyết định đúng. Harkat sẽ nhớ lại hết những gì Kurda đã trải qua khi còn sống. Bằng cách đó, Kurda vẫn tiếp tục sống. Nếu Kurda quyết định sống lại, tất cả ký ức của Harkat đều tan biến vào hư không. Với quyết định như thế này, cả hai đều thắng.

Harkat cười nói:

- Một ý nghĩ vui vẻ để kết thúc.

Anh ngáp dài rồi ngược nhìn mặt trăng:

- Từ khi chúng tôi đi đến bây giờ là bao lâu rồi?

- Thời gian ở đây hay tại đó cũng giống nhau. Ba tháng rồi, bây giờ đã là mùa hè.

Tôi hỏi ông:

- Có tin tức gì về Chiến Tranh của Những Vết Thẹo không?

- Không.

- Hy vọng Debbie và bà Alice đã tới Núi Ma-cà-rồng.

- Nếu là cháu, ta sẽ không lo lắng về chuyện đó. Chiến Tranh của Những Vết Thẹo sẽ lại tìm cháu, khi định mệnh ra lệnh. Còn bây giờ hãy nghỉ ngơi, vui hưởng sự êm ả giữa những cơn giông tố.

Đứng dậy, ông mỉm cười dặn dò:

- Cố ngủ thật nhiều. Ta không để ai làm phiền hai người đâu.

Ông nhìn Harkat nói:

- Đeo lại khẩu trang đi. Không khí không an toàn đâu.

- Ồ, tôi quên. Cảm ơn.

- Không có chi.

Ông Cao vừa quay đi, tôi vội gọi:

- Ông Cao. Ông có biết nơi cháu mới tới là đâu không? Thế giới đó là một hành tinh khác? Là quá khứ, hay là...thực tế xoay chiều?

Ông chủ Gánh Xiếc không nói gì, không quay lại, chỉ lắc đầu rồi hấp tấp bước đi.

Tôi thở dài:

- Ông ấy biết nhưng không nói.

Harkat hỏi:

- Cậu có đem theo gì về đây không?

- Chỉ có bộ quần áo. Đến lúc quăng mấy cái giẻ rách này vào thùng rác rồi.

Harkat tủm tỉm cười, đưa tay vào trong áo:

- Tôi vẫn còn mấy cái bưu ảnh lấy từ dưới nhà bếp và...mấy cái răng beo.

Anh ta rải mấy cái răng lên cỏ và lật mấy chữ cái lên, rồi bắt đầu sắp xếp thành tên “Harkat”. Bỗng anh ta ngừng lại, quan sát kỹ mấy cái răng rồi rên lên. Tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy?

- Có nhớ ngay từ đầu ông Tí Nị đã nói, sau khi giết con beo, chúng ta sẽ tìm ra manh mối ... tôi là ai?

Hỏi xong, Harkat vội vàng xếp lại mấy chữ cái thành một tên khác- Kurda Smahlt!

Tôi lom lom nhìn rồi cũng rên lên như Harkat:

- Câu trả lời lù lù ngay trước mắt chúng ta. Tên anh là một phép đảo chữ. Nếu sau khi giết con beo, chúng ta bỏ thêm thời gian nghiên cứu mấy chữ cái thì giải quyết thử thách này từ lâu rồi.

Harkat cười lớn:

- Tôi không tin...đơn giản đến thế đâu. Nhưng ít ra bây giờ đã biết tên tôi bắt nguồn từ đâu...

- Anh...vẫn giữ tên Harkat Mulds, hay lấy lại tên gốc?

Harkat lăm băm, lập đi lập lại mấy lần hai cái tên, rồi quyết định:

- Không. Kurda là...quá khứ. Harkat là con người...hiện tại. Chúng tôi có vài điểm tương đồng ...nhưng rất nhiều điểm khác nhau. Tôi muốn được gọi là...Harkat.

- Tốt. Nếu anh đổi lại tên, sẽ rất phiền toái.

Harkat tăng hăng, nhìn tôi ngập ngừng nói:

- Bây giờ đã biết sự thật...về tôi, cậu có gì thay đổi không? Là Kurda, tôi đã phản bội cậu và tất cả ma-cà-rồng. Tôi đã giết Gavner Purl. Tôi sẽ hiểu, nếu...cậu không còn coi tôi như trước nữa.

- Đừng ngốc thế chứ. Tôi không cần biết anh đã là ai. Con người hiện tại của anh mới là quan trọng. Có thể anh đã phạm sai lầm trong kiếp trước, nhưng...điều này có làm thay đổi những gì anh đã cảm nhận về tôi không?

- Ý cậu là sao?

- Trước đây, lý do anh gắn bó với tôi là vì anh muốn tôi giúp anh để tìm hiểu anh là ai. Bây giờ đã biết, có thể anh muốn tách ra, một mình đi khám phá thế giới. Chiến Tranh của Những Vết Thẹo không là cuộc chiến của anh. Nếu anh muốn bỏ đi thì...

Suy nghĩ một lúc, Harkat nói:

- Cậu nói đúng. Tôi sẽ đi ngay...sang sớm mai.

Lom lom nhìn vẻ rầu rĩ của tôi, rồi Harkat phá lên cười:

- Cậu mới là thằng ngốc. Đương nhiên là tôi sẽ không đi đâu hết. Cuộc chiến này là của tôi, cũng như của cậu. Cho dù không còn là...ma-cà-rồng, tôi cũng sẽ không bỏ cuộc. Chúng ta đã

cùng nhau sát cánh quá lâu, bây giờ không thể nào tách rời được. Có thể khi chiến tranh kết thúc...tôi sẽ tìm một lối đi riêng. Còn lúc này, tôi vẫn cảm thấy gắn bó với cậu. Tôi nghĩ, chúng ta không nên bàn đến chuyện chia tay.

- Cám ơn.

Chỉ cần một câu đó là quá đủ.

Harkat thu dọn mấy cái răng beo, rồi quan sát mấy tấm bưu ảnh, rầu rầu lên tiếng:

- Không biết có nên nói ra không? Nhưng không nói, tôi cứ cảm thấy bứt rứt.

Tôi khuyến khích:

- Nói đi. Từ khi thấy mấy tấm bưu ảnh này trong căn bếp, chúng như luôn làm anh suy nghĩ.

Chuyện gì vậy?

- Nó có liên quan tới...nơi chúng ta đã đến. Chúng ta luôn thắc mắc là đã được đưa tới đâu. Quá khứ? Một thế giới khác? Hay một chiều không gian khác?

- Rồi sao?

Harkat thở dài:

- Tôi nghĩ là...đã có câu trả lời. Tất cả đều liên kết với nhau, vì sao...những con nhện ở đó... cả các Giám Hộ Máu nữa, nếu họ thật sự là Kulashka. Rồi căn bếp, tôi không nghĩ ông Tí Nị đặt căn bếp tại đó. Tôi nghĩ...nó vẫn ở đó từ lâu rồi. Nó là nơi trú ẩn bom hạt nhân, dành cho... những người sống sót. Tôi nghĩ nó đã được đặt ở đó để thí nghiệm. Mong là tôi lầm, nhưng e là...tôi không lầm đâu.

Anh ta trao tấm bưu ảnh cho tôi. Mặt trước là hình Big Ben. Mặt sau có hàng chữ, kiểu khách du lịch viết nhân dịp đi nghỉ lễ: “Một thời gian tuyệt vời, thời tiết tốt, món ăn như mơ”. Tên và địa chỉ bên dưới đối với tôi chẳng có nghĩa gì. Tôi hỏi:

- Có gì lạ đâu?

- Nhìn dấu bưu điện đi.

Tôi bối rối khi lần bấm đọc:

- Chắc chắn ngày tháng sai rồi. Không thể là mười hai năm tới.

Đưa hết mấy tấm bưu ảnh cho tôi, Harkat nói:

- Tất cả đều như thế. Mười hai...mười lăm...hai mươi năm tới.

- Tôi không hiểu. Nghĩa là sao?

- Tôi nghĩ...chúng ta đã không ở trong quá khứ, hay trên một thế giới khác.

Harkat lấy lại mấy tấm bưu ảnh, cất đi, rồi trừng trừng nhìn tôi, lần bấm mấy câu làm tôi lạnh toát người:

- Tôi nghĩ...vùng đất khô cằn hoang dã đầy quái vật đó là...*tương lai!*

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>